TRƯỜNG ĐẠI
HỌC QUỐC TẾ
SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
NGÀNH
TÂM LÝ HỌC

NĂM 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
ĐÁNH GIÁ VÀ CAN THIỆP KHÓ KHĂN HÀNH VI, CẢM XÚC, XÃ HỘI
SOCIAL, EMOTIONAL, AND BEHAVIORAL ASSESSMENT AND INTERVENTION

Mã học phần: 2PSY1036

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 6	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1019 (Đánh giá tâm lý) 2PSY1028 (Kỹ năng tham vấn tâm lý) 2PSY1029 (Các tiếp cận tham vấn trị liệu tâm lý (*))	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Đánh giá và can thiệp khó khăn hành vi, cảm xúc, xã hội, từ đó liên hệ và vận dụng vào việc thực hành tham vấn cho thân chủ. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những vấn đề lí luận về những khó khăn hành vi – cảm xúc – xã hội (Behaviour Emotional Social Difficulties) thường gặp ở học sinh như: hành vi phá hoại, chống đối xã hội và hung hăng; bộc lộ sự tức giận, đe dọa thông qua ngôn ngữ và hành động; mối quan hệ với người cùng tuổi và gia đình có hoàn cảnh khó khăn; có các vấn đề về tăng động, giảm chú ý và tập trung; thể hiện những hành vi thách thức, thiếu hợp tác; lo âu và tự làm hại bản thân; phá hoại tài sản, sử dụng ma túy, ăn trộm, kích động bạo lực. Trên cơ sở đó môn học cung cấp cho người học các phương pháp đo lường, đánh giá và xây dựng chương trình can thiệp tương ứng cho các khó khăn nêu trên.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

Kiến thức

Phân tích được những khó khăn hành vi – cảm xúc – xã hội thường gặp ở học sinh như: hành vi phá hoại, chống đối xã hội và hung hăng; bộc lộ sự tức giận, đe dọa thông

qua ngôn ngữ và hành động; mối quan hệ với người cùng tuổi và gia đình có hoàn cảnh khó khăn; có các vấn đề về tăng động, giảm chú ý và tập trung; thể hiện những hành vi thách thức, thiếu hợp tác; lo âu và tự làm hại bản thân; phá hoại tài sản, sử dụng ma túy, ăn trộm, kích động bạo lực

- Kỹ năng

Đánh giá và xây dựng chương trình can thiệp cho những khó khăn hành vi – cảm xúc – xã hội thường gặp ở học sinh.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Nghiêm túc và khách quan khi nghiên cứu, đánh giá và can thiệp cho những học sinh có khó khăn về hành vi, cảm xúc, xã hội.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Tổng hợp một cách có hệ thống những khó khăn thường gặp của học sinh về hành vi, cảm xúc, xã hội	PLO4	M
2.	[CLO2] Đánh giá được quy trình đo lường, đánh giá khó khăn về hành vi, cảm xúc, xã hội thường gặp ở thân chủ	PLO5	M
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Thiết lập kế hoạch thực hành tham vấn, trị liệu tâm lý chẩn đoán được mức độ khó khăn về hành vi, cảm xúc, xã hội của học sinh thông qua việc phối hợp sử dụng các công cụ, phương pháp đo lường, đánh giá	PLO7, PLO9	M
Về thái độ			
4.	[CLO4] Xây dựng những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của chuyên viên tham vấn	PLO12	M
5.	[CLO5] Thiết lập kế hoạch tự học, tự cập nhật kiến thức, kỹ năng trên tinh thần tôn trọng luật pháp trong nước và quốc tế	PLO13	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Ronald Jay Cohen, W. Joel Schneider, Renee M. Tobin. Psychological Testing and Assessment: An Introduction to Tests and Measurement_9th Edition. McGraw-Hill Education. 2021.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Mary Trahan, Lori A. Bica. Test Bank for Peter Gray's Psychology_5th Edition. Worth Publishers. 2007. [3] Marshall Goldsmith, Mark Reiter. Triggers: Creating Behavior That Lasts - Becoming the Person You Want to Be. Crown Business. 2015. [4] Juanita Coble. Overcoming Barriers To Behavior Change. ATD Press. 2016. [5] Khương Nguy. Tâm lý học hành vi. NXB. Hà Nội. 2022.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KHÓ KHĂN HÀNH VI- CẢM XÚC- XÃ HỘI (BESD)** 1.Khái niệm: 1.1. Sức khỏe tâm thần/ tâm trí là gì? 1.2. Bệnh tâm trí (Mental illness) 1.3. Trẻ khuyết tật 1.4. BESD 1.4.1 Khái niệm BESD 1.4.2 Giải thích thuật ngữ 1.4.3 Biểu hiện của BESD 1.4.4 Biểu hiện của BESD 1.4.5 Nguyên nhân của BESD 1.4.6 Cấu trúc của BESD (3 thành phần)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV giới thiệu môn học, tài liệu học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… - GV giới thiệu về khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu về khó khăn hành vi- cảm xúc- xã hội (besd) - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
2/5	1.5 Mối liên quan HV- CX-XH 1.5.1 Rối nhiễu cảm xúc (Emotional disturbance-ED) 1.5.2 Hệ quả của rối nhiễu cảm xúc- ED 1.5.3 Một số biểu hiện hành vi ở trẻ có ED 1.5.4 Biểu hiện của BESD theo DSM-5 ***Kiểm tra giữa học kỳ***	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV giảng giải về về khó khăn hành vi- cảm xúc- xã hội (besd) - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
3/5	**CHƯƠNG II. CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ SỬ DỤNG TRONG ĐÁNH GIÁ BESD** 1. Các phương pháp chẩn đoán BESD 1.1. Dựa trên các trắc nghiệm lâm sàng 1.2. Dựa trên quan sát và phỏng vấn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

	1.3. Dựa trên hồ sơ đáng tin cậy đã có 2. Các công cụ sử dụng trong chẩn đoán BESD 2.1. Thang đánh giá hành vi trẻ em BASC-3 2.2. Thang đánh giá hành vi thích ứng Vineland-3 2.3. Thang đánh giá quan hệ với cha mẹ BASC-3 PRQ 2.4. Thang đánh giá thông minh WISC-V và cảm xúc Bar-On 2.5. Thang đánh giá CBCL		
4/5	**CHƯƠNG III. THỰC HÀNH ĐÁNH GIÁ BESD** 1. Giới thiệu công cụ đánh giá BESD 1.1. Các thang đo của EQ-i:YV BarOn 1.1.1. Thang nội cá nhân (Intrapersonal Scale) 1.1.2. Thang liên cá nhân (Interpersonal Scale) 1.1.3. Thang khả năng thích ứng (Adaptability Scale) 1.1.4. Thang Quản lý Stress Scale (Stress Management Scale) 1.1.5. EQ Tổng quát 1.1.6. Thang Tâm trạng chung (General Mood Scale) 1.1.7. Thang Ấn tượng tích cực (Possitive Impression Scale) 1.1.8. Chỉ số bất ổn định (Inconsistent Index) **Kiểm tra giữa kỳ**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
5/5	**CHƯƠNG III. THỰC HÀNH ĐÁNH GIÁ BESD** 1.2. Trắc nghiệm đánh giá hành vi cảm xúc xã hội BAR-ON 1.3. Diễn giải kết quả: Bước 1: Kiểm tra độ hiệu lực	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài

	Bước 2: Đánh giá mức độ tâm trạng hiện tại của người trả lời Bước 3: Đánh giá mức độ tổng thể của trí tuệ cảm xúc Bước 4: Đánh giá khuôn mẫu của các miền đo trí tuệ cảm xúc Bước 5: So sánh kết quả của EQ-i: YV BarOn với các kết quả từ nguồn thông tin bổ sung Bước 6: Tóm tắt các kết luận và kiến nghị cho việc cải thiện kỹ năng xã hội và tình cảm Bước 7: Làm lại trắc nghiệm để đánh giá sự tiến bộ khi cần		liệu và làm việc nhóm ở nhà
6/5	**CHƯƠNG IV: CAN THIỆP ĐỐI VỚI BESD** 1. Can thiệp BESD 2. Nguyên tắc tiếp cận can thiệp 3. Các biện pháp can thiệp trong nhà trường 4. Thiết kế chương trình can thiệp 5. Đánh giá hiệu quả can thiệp 6. Tóm tắt (mô hình vòng tròn) 7. Thực hành xây dựng CTCT	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp. thực hanh đanh giá Besd - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức về khó khăn hành vi- cảm xúc- xã hội (besd) - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
7/5	**Trải nghiệm**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
8/5	**THỰC HÀNH BESD LÀM BÀI TẬP NHÓM GIỮA KỲ**	CLO1, CLO2, CLO3,	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp. thực hanh đanh giá Besd

		CLO4, CLO5	- GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức về khó khăn hành vi- cảm xúc- xã hội (besd) - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
9/5	**THỰC HÀNH NHÓM BESD** **ÔN TẬP VÀ KẾT THÚC MÔN HỌC**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp. thực hanh đanh giá Besd - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức về khó khăn hành vi- cảm xúc- xã hội (besd) - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Ty

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN
ENVIRONMENT AND DEVELOPMENT

Mã học phần: 2PSY1013

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☑ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 1	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Môi trường và phát triển, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về các khái niệm, định nghĩa cơ bản về môi trường, phát triển, ô nhiễm môi trường, đa dạng sinh học... Tình hình chung về các nguồn tài nguyên đất, nước, không khí trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Những nguyên nhân, tác động của việc suy thoái các nguồn tài nguyên thiên nhiên và vai trò của con người trong việc bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Hiểu và trình bày vai trò của môi trường, tài nguyên và phát triển

Hiểu và trình bày được ảnh hưởng của dân số đến tài tài nguyên và môn trường

Hiểu và trình bày được đặc điểm của các lĩnh vực phát triển

- Kỹ năng

Phân tích mối quan hệ giữa dân số và phát triển

Phân tích được chính sách dân số và phân tích được mối tương quan giữa chính sách dân số sự phát triển kinh tế xã hội

Phân tích những đặc thù của sự phân bố dân cư và mối quan hệ với các vấn đề phát triển.

Thảo luận và trình bày ý kiến phân tích về các vấn đề dân số, môi trường và phát triển

Phân tích đặc điểm và tác động của phát triển đến tài nguyên và môi trường.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Sinh viên có trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu về môi trường và phát triển.

Sinh viên có thái độ rõ kiến thức về môi trường và phát triển.

Sinh viên có thái độ hoàn thành, nhiệm vụ kiến thức về môi trường và phát triển được giao.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức về môi trường, tài nguyên và phát triển để hội nhập và phát triển phẩm chất của một công dân toàn cầu.	PLO1	I
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Đánh giá để thảo luận và trình bày ý kiến phân tích về các vấn đề dân số, môi trường và phát triển	PLO6	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Sinh viên có thái độ chủ động, tinh thần đề xuất trong việc cập nhật kiến thức về môi trường và phát triển.	PLO11	I

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Nguyễn Thế Thôn; Hà Văn Hành. Môi trường và phát triển. NXB Xây dựng. 2017.
Tài liệu tham khảo thêm:	

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	Chương 1: I. Các tổng quan về môi trường, tài nguyên: 1. Khái niệm về môi trường 2. Cấu trúc, phân loại và chức năng của hệ thống môi trường 3. Khái niệm về tài nguyên và phân loại tài nguyên II. Các tổng quan về phát triển:	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: Thuyết giảng những vấn đề liên quan đến chương 1, đặt các câu hỏi để SV trao đổi. Học ở lớp: nghe giảng, trao đổi những vấn đề liên quan đến chương 1. Học ở nhà: Đọc Chương 2

	1. Khái niệm về phát triển 2. Các chỉ số về phát triển III. Mô hình phát triển Tgiới hiện nay		
2/5	Chương 2: I. Các thông số cơ bản của dân số học II. Sự gia tăng dân số thế giới: III. Gia tăng dân số và các vấn đề về tài nguyên và môi trường 1. Tác động môi trường của sự gia tăng dân số 2. Quan hệ giữa dân số và tài nguyên 3. Các chính sách và chương trình dân số	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: Thuyết giảng những vấn đề liên quan đến chương 2 đặt các câu hỏi để SV trao đổi. Học ở lớp: nghe giảng, trao đổi những vấn đề liên quan đến chương 2. Học ở nhà: Đọc Chương 3
3/5	Chương 3: I. Tài nguyên rừng 1. Vai trò của rừng 2. Tài nguyên rừng trên thế giới 3. Tài nguyên rừng ở Việt Nam 4. Bảo vệ tài nguyên rừng cho phát triển bền vững II. Tài nguyên sinh học 1. Tài nguyên sinh học trên thế giới 2. Tài nguyên sinh học ở Việt Nam	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: Thuyết giảng những vấn đề liên quan đến chương 3 đặt các câu hỏi để SV trao đổi. Học ở lớp: nghe giảng, trao đổi những vấn đề liên quan đến chương 3. Học ở nhà: Đọc Chương 4
4/5	Chương 4: I. Tài nguyên đất 1. Đặc điểm của tài nguyên đất 2. Tài nguyên đất trên thế giới 3. Tài nguyên đất ở nước ta II. Ô nhiễm môi trường đất 1. Khái niệm chung và nguồn gốc 2. Biện pháp chống ô nhiễm đất 3. Các nguồn gốc ô nhiễm và suy thoái đất ở Việt Nam 4. Chiến lược bảo vệ đất cho cuộc sống bền vững	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: Thuyết giảng những vấn đề liên quan đến chương 4 đặt các câu hỏi để SV trao đổi. Học ở lớp: nghe giảng, trao đổi những vấn đề liên quan đến chương 4. Học ở nhà: Đọc Chương 5
5/5	Chương 5: I. Tài nguyên nước 1. Đặc điểm chung 2. Tài nguyên nước trên thế giới 3. Tài nguyờn nước ở Việt Nam II. Ô nhiễm môi trường nước 1. Khái niệm, nguồn gốc, tác nhân	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: Thuyết giảng những vấn đề liên quan đến chương 5 đặt các câu hỏi để SV trao đổi. Học ở lớp: nghe giảng, trao đổi những vấn đề liên quan đến chương 5. Học ở nhà: Đọc Chương 6

	và nguyên nhân của ô nhiễm nước. 2. Ô nhiễm nước và quản lý chất lượng nước ở nước ta 3. Các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước ngọt cho phát triển bền vững		
6/5	Chương 6: I. Định nghĩa ô nhiễm môi trường II. Các nguồn gốc ô nhiễm không khí III. Tác động của ô nhiễm không khí IV. Ô nhiễm không khí ở nước ta. V. Các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm không khí.	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: Thuyết giảng những vấn đề liên quan đến chương 6 đặt các câu hỏi để SV trao đổi. Học ở lớp: nghe giảng, trao đổi những vấn đề liên quan đến chương 6. Học ở nhà: Đọc Chương 7
7/5	Chương 7: I. Nông nghiệp và môi trường 1. Các nền sản xuất nông nghiệp 2. Sản xuất lương thực trên thế giới và Việt Nam 3. Các giải pháp để giải quyết vấn đề lương thực II.Công nghiệp hoá, đô thị hoá và môi trường 1. Nguồn gốc của công nghiệp hóa và đô thị hóa 2. Đô thị hoá ở thế kỷ XIX và hiện nay 3. Chất lượng môi trường ở các siêu đô thị 4. Các vấn đề môi trường liên quan đến đô thị hoá - công nghiệp hoá 5. Sự phát triển đô thị, khu công nghiệp ở nước ta III. Phát triển du lịch và môi trường IV. Toàn cầu hóa và môi trường 1. Khái niệm toàn cầu hóa 2. Mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và môi trường	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: Thuyết giảng những vấn đề liên quan đến chương 7 đặt các câu hỏi để SV trao đổi. Học ở lớp: nghe giảng, trao đổi những vấn đề liên quan đến chương 7. Học ở nhà: Đọc Chương 8
8/5	Chương 7: V. Nghèo đói và môi trường 1. Nghèo đói 2. Quan hệ giữa nghèo đói và môi trường Chương 8: I. Những vấn đề môi trường toàn cầu 1. Sự nóng dần lên của trái đất	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: Thuyết giảng những vấn đề liên quan đến chương 8 đặt các câu hỏi để SV trao đổi. Học ở lớp: nghe giảng, trao đổi những vấn đề liên quan đến chương 8. Học ở nhà: Ôn lại các chương

	2. Sự suy giảm tầng ozon 3. Sự vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại 4. Sự ô nhiễm đại dương và biển 5. Sự hoang mạc hóa		
9/5	Chương 8: II. Những áp lực đối với môi trường toàn cầu 1. Dân số 2. Lương thực và nông nghiệp 3. Năng lượn 4. Công nghiệp 5. Sức khoẻ và định cư 6. Quan hệ kinh tế quốc tế III. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường 1. Yêu cầu của phát triển bền vững 2. Các nguyên tắc xây dựng xã hội bền vững 3. Các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs): IV. Thực trạng môi trường và bảo vệ môi trường ở Việt Nam 1. Thực trạng môi trường nước ta những năm gần đây: 2. Nguyên nhân ô nhiễm và suy thoái môi trường 3. Kết quả thực hiện cóc Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Việt Nam 4. Những thách thức đối với môi trường nước ta trong thời gian tới ÔN TẬP	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: Thuyết giảng những vấn đề liên quan đến chương 8 đặt các câu hỏi để SV trao đổi. Học ở lớp: nghe giảng, trao đổi những vấn đề liên quan đến chương 8. Đặt câu hỏi ôn tập.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG
GENERAL PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY11003

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☑ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 1	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học tâm lý học đại cương, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về lịch sử hình thành, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học; Một số quan điểm cơ bản trong tâm lý học hiện đại; Bản chất, chức năng và phân loại hiện tượng tâm lý người; Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; Những đặc trưng của hiện tượng tâm lý người như: sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; các quá trình nhận thức; tình cảm, ý chí; nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách. Mục đích chính yếu của môn học là giúp sinh viên hiểu được bản chất của hiện tượng tâm lý người và những đặc trưng của nó, nhằm áp dụng vào việc giải quyết các nhiệm vụ học tập và hoạt động thực tiễn nghề nghiệp trong tương lai.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hiểu và phát biểu được những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm lý học; một số quan điểm cơ bản trong tâm lý học hiện đại; bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý người; vị trí, vai trò của tâm lý học trong đời sống. Vận dụng được kiến thức được học vào giải quyết các bài tập tình huống, bài tập nhóm, bài tập cá nhân thuộc nội dung môn học. Phân tích và lý giải được cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; các quá trình nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách

- Kỹ năng: Phát triển được một số kỹ năng như: kỹ năng quan sát, lắng nghe, ghi chép, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng trả lời, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng nhận diện và đánh giá những hiện tượng tâm lý.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Phát triển thái độ nghiêm túc và tích cực khi nghiên cứu, tiếp cận các hiện tượng tâm lý người.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Diễn giải kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý đảm bảo tính hiệu quả, khoa học.	PLO3	I
2.	[CLO2] Diễn giải kiến thức Tâm lý học trong quá trình phân tích giải thích cho các cá nhân và nhóm người có nhu cầu.	PLO3	I
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Giải thích được cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; các quá trình nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.	PLO6	I
Về thái độ			
4.	[CLO4] Ý thức tự học, tự cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng quan sát, lắng nghe, ghi chép, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng trả lời câu hỏi để có những đề xuất trong nghiên cứu liên quan môn học.	PLO11, PLO14	I

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] The Psychology Book: Big Ideas Simply Explained. DK, Phonic Books. 2012. [2] Paul Kleinman. PSYCH 101: Psychology Facts, Basics, Statistics, Tests, and More! Adams Media. 2012.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Anita Woolfolk. Educational Psychology, 9th Edition. Pearson/A and B. 2005. [4] John W. Santrock. Educational Psychology, 6th Edition. McGraw-Hill Education. 2018. [5] Andrew M. Colman. A Dictionary of Psychology. Oxford University Press. 2006. [6] David G. Myers. Psychology_7th Edition. Worth Publishers. 2004. [7] Saundra K. Ciccarelli, Glenn E. Meyer. Psychology. Pearson Prentice Hall. 2006. [8] Guy R. Lefrancois. Psychology. Wadsworth. 1980. [9] Stephen L. Franzoi. Psychology: A Discovery Experience. South-Western Cengage Learning. 2015.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1: Tâm lý học là một khoa học** ***1. Vài nét về lịch sử hình thành tâm lý học*** 1.1. Những tư tưởng tâm lý học thời cổ đại 1.2. Những tư tưởng tâm lý học từ nửa đầu thế kỷ 20 trở về trước 1.3. Tâm lý học trở thành một khoa học độc lập ***2. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học*** 2.1. Đối tượng của tâm lý học 2.2. Nhiệm vụ của tâm lý học ***3. Các quan điểm cơ bản trong tâm lý học hiện đại*** 3.1. Tâm lý học hành vi 3.2. Tâm lý học Gestall 3.3. Phân tâm học 3.4. Tâm lý học nhân văn 3.5. Tâm lý học nhận thức 3.6. Tâm lý học hoạt động 4. Phương pháp nghiên cứu tâm lý học 4.1. Nguyên tắc phương pháp luận của việc nghiên cứu tâm lý học 4.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính khách quan; 4.1.2. Nguyên tắc quyết định luận duy vật biện chứng; 4.1.3. Nguyên tắc thống nhất tâm lý, ý thức với hoạt động;	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	**Hoạt động 1:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - SV cùng GV thống nhất nội quy lớp học. **Hoạt động 2:** - GV thuyết trình, phân tích vài nét về lịch sử hình thành tâm lý học; đối tương, nhiệm vụ của tâm lý học; một số quan điểm cơ bản trong tâm lý học hiện đại/ GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét. - GV thuyết giảng, phân tích, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu SV lấy các ví dụ tương tự - Nhóm báo cáo dự án: Chiếu phim về nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách; Kết quả khảo sát nhận thức của sinh viên về nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách; - Các bạn SV còn lại tích cực tham gia vào các hoạt động của nhóm, quan sát, lắng nghe, trao đổi ý kiến, ghi chép nhật ký môn học, đặt câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, đánh giá

	4.1.4. Nguyên tắc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong các mối liên hệ giữa chúng với nhau và trong mối liên hệ giữa chúng với các hiện tượng khác; 4.1.5. Nguyên tắc nghiên cứu tâm lý học trong sự vận động và phát triển. 4.2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học cụ thể 4.2.1. Phương pháp quan sát; 4.2.2. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi; 4.2.3. Phương pháp thực nghiệm; 4.2.4. Phương pháp trắc nghiệm; 4.2.5. Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động; 4.2.6. Phương pháp phỏng vấn; 4.2.7. Phương pháp quan sát; 4.2.8. Nghiên cứu trường hợp; 5. Bản chất, chức năng và phân loại các hiện tượng tâm lý người 5.1. Bản chất của tâm lý người 5.1.1. Tâm lý người là sự phản ánh của hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể 5.1.2. Bản chất xã hội của tâm lý người 5.2. Chức năng của tâm người 5.3. Phân loại hiện tượng tâm lý người 6. Vị trí, vai trò của tâm lý học trong đời sống 6.1. Vị trí của tâm lý học trong hệ thống khoa học 6.1.1. Tâm lý học và triết học 6.1.2. Tâm lý học và sinh lý học thần kinh cấp cao 6.1.3. Tâm lý học và giáo dục học 6.1.4. Tâm lý học và xã hội học		dự án của các nhóm. - GV giao nhiệm vụ cho buổi học sau.

	6.1.5. Tâm lý học và công tác xã hội 6.2. Vai trò của tâm lý học trong đời sống con người		
2/5	**Chương 2: Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người** ***1. Cơ sở tự nhiên của tâm lý người*** 1.1. Di truyền và tâm lý 1.2. Não và tâm lý 1.3. Định khu chức năng trong não 1.4. Phản xạ có điều kiện và tâm lý 1.5. Quy luật hoạt động thần kinh cấp cao và tâm lý 1.6. Hệ thống tín hiệu thứ hai và tâm lý	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	**Hoạt động 1:** - GV hướng dẫn SV tự nghiên cứu tài liệu về những ý chính liên quan **Hoạt động 2:** - GV tổ chức để các nhóm báo cáo theo thứ tự các nội dung thuộc chương 2. - Hướng dẫn SV trao đổi, lấy ý kiến nhanh - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc nhóm trước lớp: + Thời gian báo cáo cho mỗi nhóm là 10 phút. + Hình thức báo cáo có thể là trình bày bảng, ppt, giấy A_0,... - GV quan sát, lắng nghe, ghi chép ý kiến trao đổi. Tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau và đưa ra ý kiến nhận xét, tổng kết kiến thức cho từng nội dung.
3/5	**Chương 2: Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người** ***2. Cơ sở xã hội của tâm lý người*** 2.1. Quan hệ xã hội, nền văn hóa xã hội và tâm lý người 2.2. Hoạt động và tâm lý 2.3. Giao tiếp và tâm lý	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	**Hoạt động 1:** - GV hướng dẫn SV tự nghiên cứu tài liệu về những ý chính liên quan **Hoạt động 2:** - GV tổ chức để các nhóm báo cáo theo thứ tự các nội dung thuộc chương 3. - Hướng dẫn SV trao đổi, lấy ý kiến nhanh - GV thuyết giảng, tổng hợp các ý kiến
4/5	**Chương 3: Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức** ***1. Sự hình thành và phát triển tâm lý*** 1.1. Sự nảy sinh và hình thành	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	**Hoạt động 1:** - GV hướng dẫn SV tự nghiên cứu tài liệu về những ý chính liên quan **Hoạt động 2:** - GV tổ chức để các nhóm báo

	tâm lý về phương diện loài người 1.1.1. Tiêu chuẩn xác định sự nảy sinh tâm lý 1.1.2. Các thời kỳ phát triển tâm lý 1.2. Sự phát triển tâm lý về phương diện cá thể 1.2.1. Thế nào là phát triển tâm lý về phương diện cá thể của con người 1.2.2. Các giai đoạn phát triển tâm lý theo lứa tuổi		cáo theo thứ tự các nội dung thuộc chương 3. - Hướng dẫn SV trao đổi, lấy ý kiến nhanh - GV thuyết giảng, tổng hợp các ý kiến
5/5	**Chương 3: Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức** ***1. Sự hình thành và phát triển tâm lý*** 1.1. Sự nảy sinh và hình thành tâm lý về phương diện loài người 1.1.1. Tiêu chuẩn xác định sự nảy sinh tâm lý 1.1.2. Các thời kỳ phát triển tâm lý 1.2. Sự phát triển tâm lý về phương diện cá thể 1.2.1. Thế nào là phát triển tâm lý về phương diện cá thể của con người 1.2.2. Các giai đoạn phát triển tâm lý theo lứa tuổi ***2. Sự hình thành và phát triển ý thức*** 2.1. Khái niệm chung về ý thức 2.1.1. Ý thức là gì? 2.1.2. Các thuộc tính cơ bản	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	**Hoạt động 1:** - GV hướng dẫn SV tự nghiên cứu tài liệu về những ý chính liên quan **Hoạt động 2:** - GV tổ chức để các nhóm báo cáo theo thứ tự các nội dung thuộc chương 3. - Hướng dẫn SV trao đổi, lấy ý kiến nhanh - GV thuyết giảng, tổng hợp các ý kiến

	của ý thức 2.1.3. Cấu trúc của ý thức 2.2. Các cấp độ ý thức 2.2.1. Cấp độ chưa ý thức 2.2.2. Cấp độ ý thức và tự ý thức 2.2.3. Cấp độ ý thức nhóm và ý thức tập thể 2.3. Sự hình thành và phát triển ý thức 2.3.1. Sự hình thành và phát triển ý thức xét theo phương diện loài người 2.3.2. Sự hình thành và phát triển ý thức xét theo phương diện cá nhân 2.4. Chú ý – điều kiện tâm lý của hoạt động có ý thức 2.4.1. Chú ý là gì? 2.4.2. Các loại chú ý 2.4.3. Các thuộc tính cơ bản của chú ý **Kiểm tra giữa môn học** **Thảo luận nhóm giữa môn học**		
6/5	**Chương 4: Hoạt động nhận thức** ***1. Nhận thức cảm tính*** 1.1. Cảm giác 1.1.1. Khái niệm cảm giác 1.1.2. Đặc điểm của cảm giác 1.1.3. Bản chất của cảm giác 1.1.4. Vai trò của cảm giác 1.1.5. Các loại cảm giác 1.1.6. Các quy luật của cảm giác	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	**Hoạt động 1:** - GV thuyết trình, phân tích về CẢM GIÁC và các nội hàm của nó/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét nội dung kiến thức. **Hoạt động 2:** - GV tổ chức cho sinh viên thảo luận theo nhóm nhỏ (ngồi cùng

	1.2. Tri giác 1.2.1. Khái niệm tri giác 1.2.2. Đặc điểm của tri giác 1.2.3. Các loại tri giác 1.2.4. Quan sát và năng lực quan sát 1.2.5. Vai trò của tri giác 1.2.6. Các quy luật của tri giác 2. Nhận thức lý tính 2.1. Tư duy 2.1.1. Khái niệm tư duy 2.1.2. Đặc điểm của tư duy 2.1.3. Các giai đoạn của một quá trình tư duy 2.1.4. Các thao tác tư duy 2.1.5. Các loại tư duy 2.2. Tưởng tưởng 2.2.1. Khái niệm tưởng tượng 2.2.2. Vai trò của tưởng tượng 2.2.3. Quan hệ giữa tư duy và tưởng tượng 2.2.4. Các loại tưởng tượng 2.2.5. Các cách sáng tạo hình ảnh mới trong tưởng tượng 3. Ngôn ngữa và hoạt động nhận thức 3.1. Khái niệm chung về ngôn ngữ 3.1.1. Ngôn ngữ là gì? 3.1.2. Chức năng cơ bản của ngôn ngữ 3.2. Các dạng hoạt động ngôn ngữ 3.2.1. Ngôn ngữ bên ngoài 3.2.2. Ngôn ngữ bên trong 3.3. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức 3.3.1. Vai trò của ngôn ngữ đối với cảm giác và tri giác 3.3.2. Vai trò của ngôn ngữ đối với trí nhớ 3.3.3. Vai trò của ngôn ngữ đối với tư duy		bàn với nhau thành một nhóm), tìm hiểu và sơ đồ hóa khái niệm tri giác, đặc điểm của tri giác, vai trò của tri giác, các loại tri giác, quan sát và năng lực quan sát, các quy luật của tri giác. - Sinh viên thảo luận theo nhóm nhỏ trong khoảng thời gian 30 phút và sơ đồ hóa kiến thức trên giấy A_0. - GV giám sát và hỗ trợ sinh viên làm việc nhóm; - GV thu lại sơ đồ hóa kiến thức của các nhóm; mời bất kỳ 3 nhóm lên trình bày; - 3 nhóm lần lượt thuyết minh về sơ đồ kiến trước lớp, các bạn SV còn lại quan sát, lắng nghe, ghi chép, trao đổi ý kiến,… - GV quan sát, lắng nghe, nhận xét, tổng kết kiến thức về TRI GIÁC, MỐI QUAN HỆ GIỮA TRI GIÁC VÀ CẢM GIÁC thông qua trình chiếu sơ đồ và thuyết minh, lấy ví dụ minh họa. **Hoạt động 3:** - GV kiểm tra tiến độ kế hoạch tổ chức thực hiện Xê-mi-na. - Nhóm báo cáo dự án: Chiếu phim về nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách; Kết quả khảo sát nhận thức của sinh viên về nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách; - Các bạn SV còn lại tích cực tham gia vào các hoạt động của nhóm, quan sát, lắng nghe, trao đổi ý kiến, ghi chép nhật ký môn học, đặt câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, đánh giá dự án của các nhóm.

	3.3.4. Vai trò của ngôn ngữ đối với tưởng tượng 4. Trí nhớ 4.1. Khái niệm chung về trí nhớ 4.1.1. Định nghĩa trí nhớ 4.1.2. Vai trò của trí nhớ 4.1.3. Cơ sở sinh lý của trí nhớ 4.2. Các quá trình cơ bản của trí nhớ 4.2.1. Quá trình ghi nhớ 4.2.2. Quá trình gìn giữ 4.2.3. Quá trình nhận lại và nhớ lại 4.3. Sự quên và cách chống quên 4.3.1. Quên và quy luật của sự quên 4.3.2. Cách chống quên 4.4. Phân loại trí nhớ 4.4.1. Trí nhớ giống loài và trí nhớ cá thể 4.4.2. Trí nhớ vận động, trí nhớ cảm xúc, trí nhớ hình ảnh và trí nhớ từ ngữ, logic 4.4.3. Trí nhớ không chủ định và trí nhớ có chủ định 4.4.4. Trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn 4.4.5. Trí nhớ bằng mắt, bằng tai, bằng tay		
7/5	**Trải nghiệm**	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
8/5	**Chương 5: Tình cảm và ý chí** ***1. Tình cảm***	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	**Hoạt động 1:** - GV thuyết trình, phân tích nội dung phần 3, phần 4 chương 4 /GV sử dụng phối kết hợp phát

	1.1. Định nghĩa về tình cảm 1.2. Đặc điểm của tình cảm 1.3. Các mức độ của đời sống tình cảm 1.4. Các quy luật của đời sống tình cảm 1.5. Vai trò của tình cảm trong nhân cách con người **2. Ý chí và hành động ý chí** 2.1. Ý chí 2.1.1. Định nghĩa về ý chí 2.1.2. Mối liên hệ của ý chí với các đặc điểm tâm lý khác của nhân cách 2.1.3. Các phẩm chất cơ bản của ý chí 2.2. Hành động ý chí 2.2.1. Định nghĩa về hành động ý chí 2.2.2. Các giai đoạn của hành động ý chí 2.3. Hành động tự động hóa (kỹ xảo) 2.3.1. Định nghĩa hành động tự động hóa 2.3.2. Quy luật hình thành hành động tự động hóa		vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét nội dung bài học. **Hoạt động 2:** - GV giao nhiệm vụ cho SV về nhà tìm hiểu trước nội dung chương 5.
9/5	**Chương 6: Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách** **1. Những vấn đề chung về nhân cách** 1.1. Khái niệm con người, cá nhân, nhân cách 1.2. Các đặc điểm cơ bản của nhân cách 1.3. Cấu trúc tâm lý của nhân	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	**Hoạt động 1:** - SV làm bài tập cá nhân 3: Phân tích vai trò của tình cảm và ý chí trong nhân cách con người - SV làm bài trên lớp, không sử dụng tài liệu, thời gian 45 phút, giới hạn bài làm trong khoảng 2 trang A4. - SV làm bài xong nộp bài cho lớp trưởng. **Hoạt động 2:** - GV thuyết trình, phân tích nội

	cách 1.4. Các kiểu nhân cách **ÔN TẬP VÀ TỔNG KẾT MÔN HỌC**		dung phần 1 chương 6/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét nội dung bài học và phổ biến nội dung, kế hoạch triển khai dự án học tập: SV chia thành 3 nhóm lớn, mỗi nhóm bốc thăm một dự án học tập thuộc nội dung chương 6 (1/Sưu tầm, phân tích và tổ chức triển lãm các câu tục ngữ, ca dao, châm ngôn nói về nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách; 2/Làm phim về nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách; 3/Khảo sát nhận thức của sinh viên về nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách);

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân 1	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học.

	- Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Ty

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
SINH LÝ HỌC THẦN KINH CẤP CAO
ADVANCED NEUROPHYSIOLOGY

Mã học phần: 2PSY1001

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☑ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 1	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của sinh lý học thần kinh cấp cao, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về sinh học hoạt động thần kinh cấp cao như cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện, các quá trình ức chế trong hoạt động thần kinh cấp cao, hoạt động phân tích và tổng hợp của não bộ, hệ thông chức năng và đặc điểm hoạt động thần kinh cấp cao ở người, các loại thần kinh và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thần kinh cấp cao. Cuối cùng, môn học tìm hiểu cơ sở sinh lý của tập tính, cảm xúc, chú ý, học tập và trí nhớ.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Trình bày được những kiến thức cơ bản về sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao như: cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện, các quá trình ức chế trong hoạt động thần kinh cấp cao, hoạt phân tích và tổng hợp của não bộ, đặc điểm hoạt động hệ thần kinh cấp cao ở người và các yếu tố ảnh hưởng, các loại thần kinh, cơ sở sinh lý của một số hiện tượng tâm lý người

- Kỹ năng

Vận dụng được kiến thức được học vào giải quyết các bài tập tình huống, bài tập nhóm, bài tập cá nhân liên quan đến: cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện, các quá trình ức chế trong hoạt động thần kinh cấp cao, hoạt phân tích và tổng hợp của não bộ,

đặc điểm hoạt động hệ thần kinh cấp cao ở người và các yếu tố ảnh hưởng, các loại thần kinh, cơ sở sinh lý của một số hiện tượng tâm lý người

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Nghiêm túc và khách quan khi tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá các hoạt động thần kinh cấp cao với tư cách là cơ sở sinh lý của các hiện tượng tâm lý người.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng được những kiến thức cơ bản về sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao như: cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện, các quá trình ức chế trong hoạt động thần kinh cấp cao, hoạt phân tích và tổng hợp của não bộ	PLO3	I
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Vận dụng kiến thức được học vào giải quyết các bài tập tình huống, bài tập nhóm, bài tập cá nhân liên quan đến: cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện, các quá trình ức chế trong hoạt động thần kinh cấp cao, hoạt phân tích và tổng hợp của não bộ, đặc điểm hoạt động hệ thần kinh cấp cao ở người và các yếu tố ảnh hưởng, các loại thần kinh và cơ sở sinh lý của một số hiện tượng tâm lý người	PLO6	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Ý thức tự học, tự cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn để tổng hợp kiến thức liên quan; Thái độ thiện chí, tinh thần tập thể và trung thực trong học tập, phát triển.	PLO11, PLO14	I

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/giáo trình chính:	[1] Đỗ Công Huỳnh (2007). *Giáo trình Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Tạ Thuý Lan (2003). *Sinh lý học thần kinh.* Tập II. Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	Bài 1: Những vấn đề chung về sinh học hoạt động thần kinh cấp cao 1. Khái niệm và sự phát triển sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao 2. Phản xạ - cơ chế hoạt động cơ	CLO1, CLO2, CLO3	- GV giới thiệu môn học, tài liệu học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… - GV giới thiệu về khái niệm,

	bản của hệ thần kinh trung ương 3. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao		phản xạ, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
2/5	Bài 2: Cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện 1. Tổ chức cấu trúc, chức năng của các cấu trúc thần kinh 2. Những biểu hiện của quá trình thành lập phản xạ có điều kiện 3. Vị trí hình thành đường liên hệ thần kinh tạm thời 4. Cơ chế hình thành các phản xạ có điều kiện	CLO1, CLO2, CLO3	- GV giảng giải về cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
3/5	Bài 3: Các quá trình ức chế trong hoạt động thần kinh cấp cao 1. Ức chế không điều kiện (chủ đề nhóm 1) 2. Ức chế có điều kiện (chủ đề nhóm 2) 3. Sự định khu và cơ chế phát sinh các dạng ức chế có điều kiện (chủ đề nhóm 3)	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
4/5	Bài 3: Các quá trình ức chế trong hoạt động thần kinh cấp cao 4. Sự tác động qua lại giữa các dạng ức chế có điều kiện (chủ đề nhóm 4) 5. Ngủ, chiêm bao và thôi miên (chủ đề nhóm 5)	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
5/5	Bài 4: Hoạt động phân tích và tổng hợp của não bộ 1. Sự vận động của các quá trình thần kinh (chủ đề nhóm 6) 2. Hoạt động phân tích, tổng hợp của não bộ (chủ đề nhóm 7) 3. Hoạt động phân tích, tổng hợp trong quá trình thành phản xạ có điều kiện với kích thích đơn giản (chủ đề nhóm 8)	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

6/5	Bài 4: Hoạt động phân tích và tổng hợp của não bộ 4. Hoat động phân tích, tổng hợp của não bộ trong quá trình thành lập các phản xạ có điều kiện với phức hợp tín hiệu (chủ đề nhóm 9) 5. Tính toàn vẹn trong hoạt phản (vẫn thuộc chủ đề nhóm 9)	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
7/5	Bài 5: Hệ thông chức năng và đặc điểm hoạt động thần kinh cấp cao ở người 1. Những thí nghiệm của Anokhin làm cơ sở cho sự hình thành khái niệm về hệ thống chức năng (chủ đề nhóm 10) 2. Thành phần và cơ chế hoạt động của hệ thống chức năng (chủ đề nhóm 11) 3. Tiền đề sinh học đối với sự phát triển chức năng cao cấp của não người (chủ đề nhóm 12)	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
8/5	Bài 5: Hệ thông chức năng và đặc điểm hoạt động thần kinh cấp cao ở người 5. Sự có mặt hai hệ thống tín hiệu ở người (chủ đề nhóm 13) 6. Sự hình thành tiếng nói ở người (chủ đề nhóm 14) 7. Các vùng vỏ não liên quan đến tiếng nói (vẫn là chủ đề nhóm 14) 8. Sự tác động qua lại giữa hai hệ thống tín hiệu và cấu trúc dưới vỏ (chủ đề nhóm 15)	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
9/5	Bài 6: Các loại thần kinh (chủ đề nhóm 16) 1. Các tiêu chuẩn phân loại 2. Các loại thần kinh cơ bản 3. Các loại thần kinh riêng biệt ở người Bài 7: Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thần kinh cấp cao 1. Ảnh hưởng của sự đói và dinh dưỡng không hợp lý	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV nghiên cứu tài liệu ở nhà và chuẩn bị kiến thức cho bài học sau

	máu cho não 3. Ảnh hưởng của các hormon 4. Ảnh hưởng ccuar các chất tác dụng lên các cholinoreceptor 5. Ảnh hưởng của các amin sinh học 6. Ảnh hưởng của các chất tác dụng lên các receptor Adrenergic 7. Ảnh hưởng của rượu và thuốc lá 8. Ảnh hưởng của tác động cơ học 9. Ảnh hưởng của bệnh lý 10. Ảnh hưởng của stress Bài 8: Cơ sở sinh lý của tập tính, cảm xúc, chú ý, học tập và trí nhớ 1. Tập tính 2. Cảm xúc 3. Chú ý 4. Học tập 5. Trí nhớ		

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi

	hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	11 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
LOGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG
INTRODUCTION TO LOGIC

Mã học phần: 2PSY1012

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☑ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 1	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Logic học đại cương, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về những quy luật và hình thức cơ bản của tư duy trừu tượng, bao gồm các nội dung: Các quy luật cơ bản của tư duy (quy luật đồng nhất, quy luật không mâu thuẫn, quy luật triệt tam, quy luật lý do đầy đủ); Khái niệm (khái quát về khái niệm, định nghĩa khái niệm, thu hẹp, mở rộng và phân chia khái niệm); Phán đoán (khái quát về phán đoán, phán đoán đơn và phán đoán phức, các cách xác định giá trị một phán đoán là quy luật hay mâu thuẫn logic); Suy luận (suy luận trực tiếp với tiền đề là phán đoán thuộc tính đơn, tam đoạn luận đơn, suy luận với các tiền đề là phán đoán phức, các chiến lược suy luận và cách thức xác định tính đúng/sai của suy luận); Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Biết được những kiến thức cơ bản của môn học

Hiểu được các quy luật và hình thức cơ bản của tư duy logic (khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh...).

Biết cách tuân thủ các quy luật, quy tắc logic trong suy nghĩ, tranh luận, trình bày ý kiến;

Hiểu được suy luận đúng hay sai; giúp nhận ra và tránh ngụy biện; biết cách định nghĩa các khái niệm và thuật ngữ, biết cách chứng minh hoặc bác bỏ một quan điểm, luận đề.

Nhận thức đúng và ứng dụng tư duy độc lập.

- Kỹ năng

Phân tích, phản biện và tuân thủ các quy luật logic.

Vận dụng các kiến thức logic vào trong cuộc sống cũng như công việc sau này.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Thái độ khách quan trong nhìn nhận các quy luật, quy tắc logic.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng được những kiến thức cơ bản của môn học	PLO1	I
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Hệ thống hóa kiến thức nhằm tổ chức công việc, lên kế hoạch tuân thủ các quy luật, quy tắc logic trong suy nghĩ, tranh luận, trình bày ý kiến;	PLO6	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Ý thức tự học và tự cập nhập kiến thức chuyên môn để đưa ra đề xuất phù hợp	PLO11	I

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Nguyễn Như Hải. Giáo trình logic học đại cương, NXB Giáo dục. 2013.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Dan Cryan, Sharron Shatil. Logic học bằng tranh. NXB Đà Nẵng. 2018. [3] Tô Duy Hợp. Logic học. NXB Hồng Đức. 2008.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*

1/5	**Giới thiệu chung về môn học**: Mục tiêu, hình thức tổ chức dạy và học, học liệu, các hình thức đánh giá. **Chương 1. Đối tượng của logic học** 1.1. Các giai đoạn nhận thức và tư duy 1.2. Hình thức và quy luật của tư duy 1.3. Khoa học logic	CLO1, CLO2, CLO3	- **GV:** Thuyết trình, đặt câu hỏi - **SV**: Chú ý nghe giảng và trả lời câu hỏi của giảng viên
2/5	**Chương 2. Các quy luật cơ bản của tư duy** 2.1. Khái niệm quy luật cơ bản của tư duy 2.2. Quy luật đồng nhất 2.3. Quy luật không mâu thuẫn 2.4. Quy luật triệt tam 2.5. Quy luật lý do đầy đủ	CLO1, CLO2, CLO3	- **GV:** Thuyết trình, đặt câu hỏi - **SV:** Thảo luận một số ví dụ cụ thể (của sinh viên) về các quy luật cơ bản của tư duy.
3/5	**Chương 2. Các quy luật cơ bản của tư duy** 2.3. Quy luật không mâu thuẫn 2.4. Quy luật triệt tam 2.5. Quy luật lý do đầy đủ	CLO1, CLO2, CLO3	- **GV:** Thuyết trình, đặt câu hỏi - **SV:** Thảo luận một số ví dụ cụ thể (của sinh viên) về các quy luật cơ bản của tư duy.
4/5	**Chương 3. Khái niệm** 3.1. Khái quát về khái niệm 3.2. Các thao tác logic với khái niệm 3.3. Định nghĩa	CLO1, CLO2, CLO3	- **GV:** Thuyết trình, đặt câu hỏi - **SV:** Thảo luận và thuyết trình nhóm về quan hệ giữa các khái niệm. - Dùng hình vẽ mô tả ngoại diên giữa các khái niệm
5/5	**Chương 4. Phán đoán** 4.1. Khái quát về phán đoán 4.2. Phán đoán thuộc tính đơn 4.3. Phán đoán phức	CLO1, CLO2, CLO3	- **GV:** Thuyết trình, đặt câu hỏi - **SV**: Thảo luận và thuyết trình nhóm về tính chu diên của các hạn từ trong phán đoán đơn; quan hệ giữa các phán đoán đơn và giải thích hình vuông logic
6/5	**Chương 5. Đại cương về suy luận** 5.1. Định nghĩa và cấu trúc 5.2. Các loại suy luận	CLO1, CLO2, CLO3	- **GV:** Thuyết trình, đặt câu hỏi - **SV**: Nghe giảng, trả lời các câu hỏi và làm bài tập tại lớp. Bài tập xác định hình, kiểu và giá trị của tam đoạn luận, phục hồi tam đoạn luận bị giản lược

			tiền đề
7/5	**Chương 6. Tam đoạn luận nhất quyết đơn** 6.1. Định nghĩa và cấu trúc 6.2. Hình và kiểu 6.3. Các tiên đề và quy tắc 6.4. Tam đoạn luận giản lược	CLO1, CLO1, CLO2, CLO3	- **GV:** Thuyết trình, đặt câu hỏi - **SV**: Nghe giảng, trả lời các câu hỏi và làm bài tập tại lớp. Bài tập xác định hình, kiểu và giá trị của tam đoạn luận, phục hồi tam đoạn luận bị giản lược tiền đề
8/5	**Chương 7. Suy luận với tiền đề là phán đoán phức** 7.1. Các dạng thức suy luận thông thường 7.2. Ứng dụng	CLO1, CLO2, CLO3	- **GV:** Thuyết trình, đặt câu hỏi - **SV**: Nghe giảng, trả lời các câu hỏi và làm bài tập tại lớp. - Bài tập: Chuyển suy luận dưới dạng ngôn ngữ tự nhiên sang ngôn ngữ logic mệnh đề và cho biết thuộc dạng thức nào; Xác định tính hợp logic của suy luận; trò chơi đoán màu
9/5	**Chương 8. Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện** 8.1. Chứng minh 8.2. Bác bỏ 8.3. Ngụy biện	CLO1, CLO2, CLO3	- **GV:** Thuyết trình, đặt câu hỏi - **SV**: Nghe giảng, trả lời các câu hỏi và làm bài tập tại lớp. - Bài tập: Chuyển suy luận dưới dạng ngôn ngữ tự nhiên sang ngôn ngữ logic mệnh đề và cho biết thuộc dạng thức nào; Xác định tính hợp logic của suy luận; trò chơi đoán màu

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Thi giữa kỳ	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG
INTRODUCTION TO SOCIOLOGY

Mã học phần: 2PSY1005

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☑ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 1	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học xã hội học đại cương, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về nguồn gốc, bản chất của xã hội học qua 2 cách tiếp cận vĩ mô và vi mô; về mối quan hệ giữa cá nhân, các nhóm xã hội và các thiết chế xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên được trau dồi các kỹ năng nhận diện các mối quan hệ, các vấn đề xã hội trong đời sống. Kết thúc môn học, sinh viên có đủ khả năng phân tích giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ con người trong hoạt động thực tiễn. Môn học bao gồm các nội dung: Cách tiếp cận và các đặc trưng của xã hội học; phân biệt xã hội học với các lĩnh vực khoa học khác; Khái quát các quan điểm lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học; Khái quát các vấn đề cơ bản: Vai trò xã hội, địa vị xã hội, xã hội hóa, xã hội học về nhóm xã hội, thiết chế, văn hóa, lệch chuẩn và kiểm soát xã hội, bất bình đẳng xã hội, di động xã hội, phân tầng xã hội.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Hiểu, nắm vững được cách tiếp cận của xã hội học khi nghiên cứu mối quan hệ về con người và xã hội; phân biệt xã hội học với các lĩnh vực khoa học khác.

Hiểu và có khả năng thao tác tốt các khái niệm cơ bản như vai trò xã hội, địa vị xã hội, xã hội hóa, phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội,...

- Kỹ năng

Thực hành, tiếp cận và vận dụng phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học vào nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và xã hội.

Giải thích các vấn đề xã hội qua cách tiếp cận của xã hội học về các vấn đề như: bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, di động xã hội,...

Sử dụng kiến thức cơ bản của xã hội học để tổ chức, điều tiết các quan hệ xã hội của cá nhân trong đời sống xã hội.

Sử dụng kiến thức cơ bản của xã hội học để phục vụ hoạt động tổ chức, tham vấn, điều hành các quan hệ xã hội tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Hình thành tình cảm, tinh thần yêu nước sâu sắc.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng các kiến thức cơ bản về Xã hội học; phân biệt cách tiếp cận của xã hội học với các ngành khoa học xã hội khác.	PLO1	I
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Phân tích, tổng hợp nhằm truyền đạt, hướng dẫn, thảo luận, đánh giá giải quyết vấn đề thông qua nghiên cứu các tương tác xã hội và xử lý các mối quan hệ xã hội trong đời sống.	PLO6	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Có khả năng tự định hướng, tổng hợp, đưa ra đề xuất chuyên môn và bảo vệ quan điểm cá nhân.	PLO11, PLO14	I

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Phạm Đức Trọng. Giáo trình xã hội học đại cương. 2019.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Henry L.Tischler. Introduction to Sociology_9th Edition. Wadsworth/Thomson Learning. 2007. [3] Gerald V. Booth, Heather E. Metcalfe, John J. Macionis, Linda M. Gerber. Sociology: Study Guide_5th Canadian Edition. Pearson/Prentice Hall. 2005. [4] Ian Robertson. Sociology_3rd Edition. Worth Publishers. 1987. [5] John J. Macionis, Linda M. Gerber. Sociology_5th Canadian Edition. Pearson/Prentice Hall. 2005.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Bài 1. Sự ra đời và phát**	CLO1,	- GV giới thiệu môn học, tài liệu

	triển của xã hội học 1.1 Sự ra đời xã hội học là nhu cầu khách quan 1.2. Cách tiếp cận và những điều kiện, tiền đề dẫn đến sự ra đời của xã hội học.	CLO2, CLO3	học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… - GV giới thiệu về khái niệm, phản xạ, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
2/5	**Bài 2. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học** 2.1. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học 2.2. Chức năng và nhiệm vụ của xã hội học 2.3. Giới thiệu một số quan điểm và lý thuyết xã hội học.	CLO1, CLO2, CLO3	- GV giảng giải về cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
3/5	**Bài 3. Vai trò xã hội, địa vị xã hội và vị thế xã hội** 3.1 Khái niệm, đặc điểm và phân loại vai trò xã hội 3.2 Khái niệm, đặc điểm và phân loại địa vị xã hội 3.3. Mối quan hệ giữa vai trò xã hội, địa vị xã hội và vị thế xã hội.	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
4/5	**Bài 4. Xã hội hóa** 4.1. Khái niệm xã hội hóa 4.2. Nhiệm vụ và ý nghĩa của xã hội hóa 4.3. Các môi trường xã hội hóa	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
5/5	**Bài 5. Nhóm và tổ chức xã hội** 5.1 Khái niệm nhóm xã hội 5.2 Các đặc trưng cơ bản của nhóm xã hội 5.3. Các phong cách lãnh đạo	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp

			- SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
6/5	**Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết)** **Bài 6. Phân tầng và bất bình đẳng xã hội (3 tiết)** 6.1. Định nghĩa về phân tầng xã hội 6.2. Các quan điểm về phân tầng xã hội 6.3. Định nghĩa bất bình đẳng xã hội 6.4. Di động xã hội	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
7/5	**Bài 6. Phân tầng và bất bình đẳng xã hội (3 tiết)** 6.1. Định nghĩa về phân tầng xã hội 6.2. Các quan điểm về phân tầng xã hội 6.3. Định nghĩa bất bình đẳng xã hội 6.4. Di động xã hội	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
8/5	**Bài 7. Thiết chế xã hội** 7.1. Định nghĩa về thiết chế 7.2. Các loại thiết chế xã hội	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
9/5	**Ôn tập**	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV nghiên cứu tài liệu ở nhà và chuẩn bị kiến thức cho bài học sau

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]

Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
KỸ NĂNG THAM VẤN TÂM LÝ
COUNSELING SKILLS

Mã học phần: 2PSY1028

Loại môn học:	Số tín chỉ: 4	Số tiết học: 60
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 4 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 60 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 140
Thời gian học:	Học kỳ 5	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1020 (Tâm bệnh học) 2PSY1021 (Tâm lý học gia đình) 2PSY1023 (Tâm lý học sức khỏe) 2PSY1015 (Tâm lý học xã hội) 2PSY11010 (Tâm lý học nhận thức) 2PSY1019 (Đánh giá tâm lý) 2PSY1007 (Tâm lý học thần kinh) 2PSY11011 (Tâm lý học phát triển) 2PSY1009 (Tâm lý học nhân cách)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Kỹ năng tham vấn tâm lý, từ đó thực hành tham vấn cho thân chủ. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn về các kỹ năng tham vấn tâm lý: nội dung các kỹ năng tham vấn tâm lý, quy trình thực hiện các kỹ năng tham vấn tâm lý, những lưu ý khi thực hành các kỹ năng tham vấn tâm lý. Đồng thời, môn học còn cung cấp cho sinh viên kỹ năng đánh giá và định hình ca theo các tiếp cận tham vấn, lên kế hoạch tham vấn dựa trên các tiếp cận và tiến hành một số kỹ thuật căn bản trong tham vấn tâm lý.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Trình bày được nội dung của các kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản

Phân tích được quy trình thực hiện và những lưu ý khi thực hành các kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản

- Kỹ năng

Thực hành theo tình huống các kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản, kỹ năng đánh giá và định hình ca theo các tiếp cận tham vấn, kỹ năng lên kế hoạch tham vấn dựa trên các cách tiếp cận và một số kỹ thuật tham vấn tâm lý cơ bản.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Phát triển đạo đức, nguyên tắc nghề tham vấn, thái độ tôn trọng, dung hòa, bao dung trong các mối quan hệ với mọi người, tôn trọng người khác và vấn đề của họ như nó vốn có.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức chuyên sâu của kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản như lên kế hoạch tham vấn dựa trên các cách tiếp cận khác nhau theo các tình huống cụ thể	PLO4	R,A
2	[CLO2] Đánh giá và lựa chọn các bộ công cụ trắc nghiệm tâm lý, các phần mềm phục vụ quá trình học tập và ứng dụng	PLO5	M
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Xây dựng kế hoạch làm việc nhóm để thực hành các yêu cầu của GV môn học theo tình huống quy trình thực hiện các kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản	PLO8	R,A
4	[CLO4] Thực hành tham vấn, trị liệu theo các bước được hướng dẫn	PLO9	M
Về thái độ			
5.	[CLO5] Đề xuất các kết luận chuyên môn và bảo vệ quan điểm cá nhân trong thực hành các kỹ năng tham vấn	PLO12	6
6.	[CLO6] Thiết lập nội quy, tinh thần chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm khi thực hiện các dự án hỗ trợ sức khỏe cộng đồng.	PLO12	6

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Nancy Flood. The counseling workbook : a resource for helping children. Childswork/ Childsplay. 2006.

Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Kim Nghĩa; Bùi Thanh Thuý dịch. Hồ sơ tư vấn tâm lý - Khi gia đình chỉ là vỏ bọc. NXB. Thanh niên. 2022. [3] Trần Thị Lệ Thu. Cẩm nang tâm lý học đường: Dành cho cha mẹ, giáo viên, học sinh và sinh viên. NXB. Văn hóa văn nghệ. 2018. [4] Seth J Gillihan. Liệu pháp nhận thức hành vi – Sức mạnh của sự thay đổi thói quen. NXB. Dân trí. 2021. [5] A. C. Drexel. How to analyze people: The Ultimate Guide to Human Psychology, Body Language. CPSIA information. 2017.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1: Các kỹ năng tham vấn tâm lý** 1.1. Giới thiệu môn học 1.2. Hình thức đánh giá 1.3. Một số kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản 1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực thực hành các kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản 1.5. Các tiêu chí và mức độ đánh giá kỹ năng thực hành tham vấn tâm lý	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - GV thuyết trình, phân tích vài nét về khái niệm tham vấn, vai trò tham vấn viên và những vấn đề đạo đức trong tham vấn. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - SV làm việc nhóm trên lớp, thảo luận về các tình huống tham vấn tâm lý, các khái niệm tương đồng trong lĩnh vực trợ giúp tâm lý. - GV đặt câu hỏi, các nhóm thảo luận. - GV tóm tắt nội dung chính, thông báo nội dung chuẩn bị cho buổi sau.
2/5	**Chương 2: Kỹ năng thiết lập mối quan hệ; Kỹ năng lắng nghe; Kỹ năng thấu hiểu** 2.1. Kỹ năng thiết lập mối quan hệ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu

	- Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống 2.2. Kỹ năng lắng nghe - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống 2.3. Kỹ năng thấu hiểu - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống		hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
3/5	**Chương 2: Kỹ năng thiết lập mối quan hệ; Kỹ năng lắng nghe; Kỹ năng thấu hiểu** 2.3. Kỹ năng thấu hiểu - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống - Thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
4/5	**Chương 3: Kỹ năng đặt câu hỏi; Kỹ năng xử lý im lặng** 3.1. Kỹ năng đặt câu hỏi - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống 3.2. Kỹ năng xử lý sự im	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời

	lặng - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống		- Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
5/5	**Chương 3: Kỹ năng đặt câu hỏi; Kỹ năng xử lý im lặng** 3.2. Kỹ năng xử lý sự im lặng - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
6/5	**Chương 4: Kỹ năng thấu cảm; Kỹ năng phản hồi** 4.1. Kỹ năng đồng cảm - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống 4.2. Kỹ năng phản hồi - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
7/5	**Chương 4: Kỹ năng thấu; Kỹ năng phản hồi** 4.2. Kỹ năng phản hồi - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính.

	- Bài tập tình huống		- GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
8/5	**Chương 5: Kỹ năng cung cấp thông tin; Kỹ năng diễn giải, thuyết phục; Kỹ năng đương đầu** 5.1. Kỹ năng cung cấp thông tin - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống 5.2. Kỹ năng diễn giải, thuyết phục - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
9/5	**Chương 5: Kỹ năng cung cấp thông tin; Kỹ năng diễn giải, thuyết phục; Kỹ năng đương đầu** 5.3.Kỹ năng đương đầu - Nội dung - Cách thực hiện - Một số lưu ý - Bài tập tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
10/5	**Chương 6: Lập kế hoạch tham vấn tâm lý và sử dụng các kỹ năng tham vấn tâm lý**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp.

	5.1. Định hình ca 5.2. Lên kế hoạch tham vấn 5.3. Tiến trình đánh giá, tham vấn và theo dõi		- Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
11/5	**Trải nghiệm thực tế/ Workshop**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
12/5	**Tình huống tổng hợp** **Tổng kết môn học**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giới thiệu tình huống - SV thảo luận, thực hành - SV làm việc nhóm trên lớp, luyện tập và thể hiện kỹ năng tham vấn cơ bản - GV tóm tắt và rút ra kết luận. - GV tóm tắt lại nội dung chính môn học, giải đáp thắc mắc, thống nhất nội dung và hình thức cuối kỳ.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.

Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC XUYÊN VĂN HÓA
CROSS-CULTURAL PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1032

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☑ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 1	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Tâm lý học xuyên văn hóa, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về các ảnh hưởng khác nhau của văn hóa tới hành vi con người và các cuộc tranh luận giữa tâm lý học văn hóa và tâm lý học xuyên văn hóa. Các quan điểm ủng hộ các cách tiếp cận bao quát để hiểu được cả các ý nghĩa sâu sắc, các đóng góp văn hóa đặc thù lẫn những gì là phổ quát đã được phát hiện trong các nghiên cứu so sánh. Sự phân chia giữa các xã hội theo xu hướng cộng đồng và xu hướng cá nhân cũng được xem xét để lý giải những khác biệt về giá trị và hành vi. Các nghiên cứu về Big Five (5 chiều cạnh nhân cách) đề xuất một cấu trúc nhân cách phổ quát mà các nền văn hóa có thể ghi lên đó những thông điệp độc đáo. Đồng thời, cũng trình bày lý luận về nghiên cứu tâm lý bản địa vì các thiên lệch mang tính chất «vị chủng tộc» có thể hiện hữu khi các mô hình phương Tây được chuyển giao sang các xã hội theo xu hướng cộng đồng.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Phân tích các ảnh hưởng khác nhau của văn hóa tới hành vi con người và các cuộc tranh luận giữa tâm lý học văn hóa và tâm lý học xuyên văn hóa. Bao quát và diễn giải được các ý nghĩa sâu sắc, các đóng góp văn hóa đặc thù lẫn những gì là phổ quát đã được phát hiện trong các nghiên cứu so sánh giữa các quan điểm. Hiểu được sự phân chia giữa

các xã hội theo xu hướng cộng đồng và xu hướng cá nhân để lý giải những khác biệt về giá trị và hành vi.

- Kỹ năng

Có kỹ năng nhận diện và giải thích được sự phân chia giữa các xã hội theo xu hướng cộng đồng và xu hướng cá nhân; giải quyết các vấn đề tâm lí và lý giải những khác biệt về giá trị và hành vi từ góc độ xuyên văn hóa.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Thể hiện thái độ nghiêm túc và tích cực khi nghiên cứu, lí giải các vấn đề liên quan tới các nền văn hóa. Tôn trọng bản sắc đa văn hóa.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức cơ bản của nghiên cứu tâm lý cá nhân theo tiến trình văn hóa liên quan tới bản địa và ứng dụng Tâm lý học xuyên văn hóa vào hỗ trợ và tham vấn tâm lý cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu.	PLO3	I
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Phản biện được các ảnh hưởng khác nhau của văn hóa tới hành vi con người. Phân biết được tâm lý học văn hóa và tâm lý học xuyên văn hóa.	PLO6	I
Về thái độ			
3.	[CLO3] Hình thành kỹ năng tự xây dựng định hướng, tổng hợp, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ quan điểm cá nhân về vấn đề liên quan tới các nền văn hóa khác nhau.	PLO12	I

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Colleen Ward, Stephen Bochner, Adrian Furnham. The Psychology of Culture Shock, 2nd Edition. Routledge. 2001.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trung Nghĩa. Tìm hiểu văn hóa tâm linh. NXB Hồng Đức. 2015. [3] Fathali M. Moghaddam. Social Psychology: Exploring Universal Across Cultures. W. H. Freeman and Company. 1998.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	Chương 1. Tâm lý học xuyên văn hóa trong một thế giới đang thay đổi	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng; đặt câu hỏi; thảo luận

	1.1. Hành vi: mang tính phổ quát hay đặc thù văn hóa? 1.2. Cách tiếp cận từ chủ thể (emic) và từ khách thể (etic) 1.3. Tâm lý học xuyên văn hóa và tâm lý văn hóa / bản địa 1.4. Văn hóa so với tính sắc tộc 1.5. Tất cả các nhóm người với một lịch sử nhất định đều có văn hóa 1.6. Tiến tới một định nghĩa bao trùm về văn hóa 1.7. Các nền văn hóa giàu nguồn lực và nghèo nguồn lực 1.8. Giá trị văn hóa và các chiều cạnh văn hóa 1.9. Hấp thụ văn hóa, văn hóa và kết quả về mặt tâm lý 1.10. Hiểu tâm lý học xuyên văn hóa trong một thế giới đang thay đổi 1.11. Mục tiêu chủ yêu của tâm lý học xuyên văn hóa 1.12. Chủ nghĩa vị chủng trong tâm lý học		
2/5	Chương 2. Các cách tiếp cận nghiên cứu và tư duy phê phán trong tâm lý học xuyên văn hóa 2.1. Thiên lệch văn hóa và tiêu chí về tính tương đương 2.2. Tính không tương đương trong nghiên cứu xuyên văn hóa 2.3. Mức độ suy luận 2.4. 2.5. Những điều gì trong các nghiên cứu xuyên văn hóa 2.6. Thiên lệch trong các đánh giá tâm lý 2.7. Suy luận từ các phép thống kê về so sánh xuyên văn hóa 2.8. Nghiên cứu thực nghiệm so với nghiên	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng; đặt câu hỏi; thảo luận

	cứu tương quan 2.9. Nghiên cứu định tính và định lượng trong tâm lý học xuyên văn hóa 2.10. Nghiên cứu so sánh định lượng xuyên văn hóa 2.11. Các vấn đề về độ hiệu lực. 2.12. Một cái nhìn phê phán các phát hiện từ những so sánh xuyên văn hóa. 2.13. Tư duy hoài nghi là con đường nâng cao tâm lý học xuyên văn hóa. Chương 3. Nguồn gốc văn hóa: Biến đổi văn hóa và tiến hóa văn hóa - xã hội 3.1. Cơ sở sinh học của các thuộc tính người. 3.2. Các nghiên cứu chứng minh sự tiến hóa về cảm xúc con người. 3.3. Sinh học xã hội và tâm lý học tiến hóa. 3.4. Khác biệt giới trong lựa chọn bạn đời. 3.5. Văn hóa có ý nghĩa quan trọng. 3.6. Tiến hóa văn hóa - xã hội: vài nét lịch sử. 3.7. Lý thuyết về hiện đại hóa và xã hội hậu công nghiệp.		
3/5	Chương 4. Phát triển con người: Văn hóa và Sinh học 4.1. Xã hội hóa hay hấp thụ văn hóa? 4.2. Hấp thụ văn hóa và lựa chọn 4.3. Cách nuôi dạy trẻ theo kiểu uy quyền so với độc đoán và các khác biệt văn hóa 4.4. Tạo lập bầu không khí trong gia đình: các nghiên cứu văn hóa và xuyên văn hóa 4.5. Văn hóa và hệ thống giáo dục. 4.6. Bản sắc xã hội. 4.7. Các nghiên cứu so sánh trong hành vi nuôi dạy trẻ 4.7. Các nghiên cứu so sánh trong hành vi nuôi dạy trẻ	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng; Thuyết trình; đặt câu hỏi; thảo luận

	4.8. Phát triển con người là sự hợp nhất văn hóa 4.9. Thuyết phát triển con người theo từng giai đoạn: độc đáo hay phổ quát về mặt văn hóa 4.10. Phát triển người là sự biểu hiện về sinh học, sự tồn tại các giá trị phổ quát. 4.11. Cơ sở tiến hóa hành vi con người: tối đa hóa sự phù hợp 4.12. Quan điểm về nối truyền văn hóa		
4/5	Chương 5. Sự tiến hóa của Ngôn ngữ và Văn hóa - Xã hội 5.1. Sự tiến hóa của văn hóa - xã hội và ngôn ngữ 5.2. Phát triển ngôn ngữ 5.3. Khác biệt ngôn ngữ văn hóa và tính tương đối của ngôn ngữ. 5.4. Ngôn ngữ văn hóa và tư duy 5.5. Những phổ quát trong ngôn ngữ 5.6. Giao tiếp liên văn hóa 5.7. Giao tiếp phi ngôn ngữ và văn hóa 5.8. Mô hình tiến hóa Darwin và các cây phát sinh loài 5.9. Phân nhánh cây đặc điểm văn hóa 5.10. Hạn chế của thuyết đồng tiến hóa giữa hai mặt sinh học và văn hóa: Tiến hóa văn hóa theo chiều dọc. 5.11. Ổn định văn hóa: quá trình đối lập với tiến hóa văn hóa 5.12. Học tập xã hội: bắt chước thành công 5.13. Tôn giáo, phát triển nông nghiệp và tiến hóa văn hóa 5.14. Bằng chứng phát sinh loài về nguồn gốc văn hóa – xã hội của ngôn ngữ và các đặc điểm văn hóa 5.15. Văn hóa như một chức năng của tiến hóa thông tin.	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng; Thuyết trình; đặt câu hỏi; thảo luận

	5.16. Ngôn ngữ đã tiến hóa như thế nào? Chương 6. Nhận thức: Nền tảng sinh học và tác động của văn hóa 6.1 Văn hóa và nhận thức 6.2. Phát triển nhận thức 6.3. Phong cách nhận thức và giá trị văn hóa 6.4. Khác biệt xuyên văn hóa trong nhận thức 6.5. Trí thông minh và thích nghi: Các khía cạnh tổng quát và khía cạnh xuyên văn hóa 6.6. Sử dụng test tâm lý trong các nền văn hóa khác nhau 6.7. Trí thông minh được nhìn nhận như thế nào trong các nền văn hóa 6.8. Các quá trình trong nhận thức và trí thông minh bậc cao		
5/5	Chương 7. Cảm xúc và hạnh phúc của con người: biểu hiện phổ quát và các giá trị văn hóa 7.1. Tính phổ quát của cảm xúc, những phản ứng sinh học – thần kinh cơ bản 7.2. Vai trò của văn hóa trong các phản ứng cảm xúc 7.3. Bối cảnh văn hóa của giao tiếp về mặt cảm xúc 7.4. Hướng tới một nền tâm lý học tích cực về cảm xúc: Hạnh phúc và trạng thái khỏe mạnh. Chương 8. Thuyết nhân cách: Tiếp cận phương Tây, phương Đông và bản địa 8.1. Tư duy của phương Tây về nhân cách. 8.2. Tư tưởng phương Đông về nhân cách. 8.3. Quan điểm Khổng giáo về nhân cách và cái Tôi 8.4. Nhân cách mang tính đặc thù văn hóa: nhìn từ góc độ văn hóa bản địa 8.5. Một vài bình luận đánh giá về Khổng giáo và Tâm lý học bản địa.	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng; Thuyết trình; đặt câu hỏi; thảo luận

6/5	Chương 9. Cái tôi: Chiều cạnh văn hóa, xã hội và xuyên văn hóa 9.1. Quá trình nhận thức dần dần về cái Tôi. 9.2. Hiểu mình. 9.3. Ý nghĩa của lòng tự trọng 9.4. Văn hóa như cội nguồn của cái Tôi 9.5 Tiến tới một thế giới toàn cầu: bản sắc đa dạng văn hóa của cái Tôi? 9.6. Ranh giới văn hóa của lòng tự trọng và nâng cao bản thân. 9.7. Cái Tôi xã hội được hình thành trong quá trình xã hội hóa. 9.8. Vai trò giới trong sự hình thành cái Tôi xã hội 9.9. Chúng ta phát triển cái Tôi xã hội thông qua so sánh với những người khác. 9.10. Quan sát mình để biết mình. 9.11. Nội quan: một cách tự nhận thức không tin cậy. 9.12. Chức năng tổ chức nhận thức của cái Tôi xã hội. 9.13. Ý niệm về bản thân là khởi nguồn động cơ. 9.14. Con đường dẫn đến những trải nghiệm trạng thái khỏe mạnh, hạnh phúc 9.15. Điều khiển ấn tượng của cái Tôi: con người là diễn viên trên sân khấu cuộc đời	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng; Thuyết trình; đặt câu hỏi; thảo luận
7/5	Chương 10: Văn hóa và Giới 10.1. Văn hóa và giới 10.2. Định khuôn giới và kỳ thị phụ nữ 10.3. Bạo lực với phụ nữ: trang sử đen tối và xã hội đương đại 10.4. Hành vi tình dục và văn hóa. Chương 11. Các giá trị văn hóa trong hành vi tổ chức và hành vi xã hội 11.1. Toàn cầu hóa và các giá trị văn hóa	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng; Thuyết trình; đặt câu hỏi; thảo luận

	11.2. Hành vi xã hội và hành vi tổ chức. 11.3. Khác biệt văn hóa trong các giá trị liên quan đến làm việc. 11.4. Các giá trị văn hóa về tự trị, bình đẳng và hài hòa. 11.5. Giá trị phương Tây và phi phương Tây: quan điểm trái ngược.		
8/5	Chương 11. Các giá trị văn hóa trong hành vi tổ chức và hành vi xã hội (tiếp) 11.6. Khác biệt văn hóa trong 5 giá trị 11.7. Văn hóa mang tính động và thay đổi qua tương tác xã hội 11.8. Động cơ thành đạt và xã hội hiện đại. 11.9. Lãnh đạo và ra quyết định. 11.10. Cấu trúc nhiệm vụ và làm việc nhóm 11.11. Khế ước tâm lý trong nền văn hóa theo xu hướng cá nhân và cộng đồng 11.12. Các giá trị văn hóa và vấn đề quản lý	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng; đặt câu hỏi; thảo luận
9/5	Chương 12. Văn hóa và sức khỏe 12.1. Cách phân biệt kinh tế - xã hội và trạng thái khỏe mạnh 12.2. Vai trò của văn hóa 12.3. Tâm bệnh: phổ quát hay tương đối 12.4. Các yếu tố đặc thù và phổ quát về mặt văn hóa trong sức khỏe tâm thần 12.5. Đánh giá hành vi dị thường từ góc độ văn hóa 12.6. Đánh giá rối loạn tâm thần từ góc độ xuyên văn hóa 12.7. Hành vi dị thường và trị liệu tâm lý từ góc độ văn hóa. **Ôn tập**	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng; đặt câu hỏi; thảo luận

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần	20%	CLO1, CLO2, CLO3

	Bài tập cá nhân		
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN QUỐC TẾ

TS. Phạm Quý Tỵ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
GRADUATION INTERNSHIP

Mã học phần: 2CTS8331

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 60	▪ Lý thuyết: 15 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 60 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 75
Thời gian học:	Học kỳ 7	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Hoàn thành tất cả các học phần trong chương trình	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên vận dụng kiến thức khoa học xã hội, kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để tham gia vào môi trường công việc thuộc lĩnh vực Tâm lý học, từ đó giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, lên kế hoạch sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ nghề nghiệp chuyên môn sau này.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là giúp cho sinh viên có được sự trải nghiệm thực tế (thực hành) về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai: nghiên cứu, giảng dạy, tham vấn tâm lí,... Từ đó, sinh viên có sự hiểu biết đầy đủ về nghề nghiệp của chuyên ngành Tâm lí giáo dục để có thái độ tích cực và hướng tới nghề nghiệp phù hợp, góp phần hoàn thiện nhân cách nghề nghiệp.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Trình bày được hoạt động của một cơ sở thực tập. Phân tích được vị trí công việc cụ thể có liên quan đến chuyên ngành Tâm lý giáo dục. Áp dụng các kiến thức về khoa học giáo dục, tâm lí giáo dục và các khoa học liên quan để phân tích, đánh giá các hoạt động nghề nghiệp của một vị trí công tác cụ thể (nghiên cứu, giảng dạy, tham vấn tâm lí,...) cũng như các hoạt động của cơ sở thực tập.
- Kỹ năng: Đạt được kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp và xã hội.
- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Có thái độ đúng mực trong quan hệ với cơ sở thực tập; hợp tác, trợ giúp nhau cùng tiến bộ; yêu ngành nghề, tận tụy với công việc

được phân công; có ý thức rèn nghề để chuẩn bị kiến thức và kĩ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công tác sau khi tốt nghiệp.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học xã hội, khoa học tâm lý vào quá trình thực tập	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4	I,R,M
2.	[CLO2] Đánh giá và lựa chọn các công cụ, phương pháp, kỹ thuật trong nghiên cứu để đạt được mục tiêu thực tập	PLO5	M
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Đánh giá công việc, lập kế hoạch làm việc nhóm, thực hành nhóm, nhận diện và triển khai kế hoạch nghiên cứu để phát hiện ra bản chất/ thực trạng của vấn đề đang tồn tại thông qua các kỹ năng cần thiết để thực hành tham vấn, trị liệu tâm lý cho các đối tượng khác nhau như: thiết lập mối quan hệ tham vấn, lắng nghe, thấu cảm, đặt câu hỏi, xử lý sự im lăng, phản hồi, đánh giá, tìm giải pháp.	PLO7, LPO8, PLO9, PLO10	M
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
4.	[CLO4] Xây dựng tinh thần trách nhiệm, tự định hướng, có đạo đức nghề nghiệp, nghiêm túc, chủ động	PLO11, PLO12	M
5.	[CLO5] Xây dựng tinh thần tập thể, trung thực, cầu tiến, ham học hỏi trên tinh thân tôn trọng luật pháp trong nước và quốc tế khi hoàn thành khóa luận	PLO13, PLO14	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	Tất cả các tài liệu học tập đã giới thiệu trong các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành
Tài liệu tham khảo thêm:	Tất cả các tài liệu tham khảo đã giới thiệu trong các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/10	Chuẩn bị thực tập	CLO1, CLO2, CLO3,	1. Sinh viên lựa chọn định hướng thực tập theo định hướng nghề nghiệp theo nhóm theo quy định; 2. Xây dựng hồ sơ thực tập

		CLO4, CLO5	3. Liên hệ cơ sở thực tập (Giảng viên hướng dẫn và nhóm sinh viên thực tập)
2/85	Triển khai thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	1. Hoàn chỉnh hồ sơ thực tập 2. Tìm hiểu về hoạt động của cơ sở thực tập và hoạt động tác nghiệp của nghề nghiệp nghiên cứu, giảng dạy, tham vấn tâm lí,… trong cơ sở thực tập. 3. Thực hành nghề nghiệp theo sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ hướng dẫn tai cơ sở thực tập.
3/10	Kết thúc thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Báo cáo kết quả thực tập của cá nhân

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Giảng viên hướng dẫn thực tập	- Gặp GV hướng dẫn - Tuân thủ tiến độ, đúng quy định - Báo cáo kết quả thực tập	30%	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
Đơn vị thực tập	- Tác phong, thái độ, khả năng tiếp cận, thực hiện công việc và ý nghĩa các vấn đề trình bày trong báo cáo kết quả thực tập tại đơn vị thực tập	70%	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI
HISTORY OF WORLD CIVILIZATION

Mã học phần: 2PSY1031

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☑ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 1	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Lịch sử văn minh thế giới, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về quá trình hình thành, phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại bao gồm: Điều kiện hình thành, tiến trình phát triển của các nền văn minh, những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và các tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kĩ thuật, văn học, sử học, nghệ thuật… của các nền văn minh. Thông qua đó giúp cho người học sử dụng những bài học kinh nghiệm về sự phát triển, suy tàn của các nền văn minh để vận dụng vào thực tế phát triển của đất nước ta hiện nay nhằm giáo dục cho sinh viên biết trân trọng, giữ gìn những di sản văn hóa, văn minh nhân loại và dân tộc.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức:

Khái quát hóa những kiến thức cơ bản và có hệ thống về các thành tựu của văn minh nhân loại trong tiến trình lịch sử nhân loại.

- Kỹ năng:

Trang bị cho người học khả năng hiểu và chứng minh được quá trình cũng như những yếu tố góp phần tạo ra các nền văn minh, bản chất và đặc trưng của các nền văn minh; đồng thời với đó là khả năng nhận biết được các giá trị văn minh cũng như việc kế thừa và phát huy những giá trị đó trong cuộc sống của nhân loại

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

Giúp người học nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc có hiểu biết và sự yêu thích kiến thức về lịch sử văn minh nhân loại cũng như nhận thức đúng vị trí, vai trò và đóng góp của Việt Nam trong bối cảnh chung của khu vực và thế giới.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức xác định không gian địa lý, điều kiện tự nhiên, các giai đoạn lịch sử và thành tựu của các nền văn minh	PLO1	I
2.	[CLO2] Vận dụng kiến thức về những thành tựu cơ bản nhất của các nền văn minh để hội nhập và phát triển phẩm chất của một công dân toàn cầu.	PLO1	I
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Hình thành kỹ năng phân tích nhằm truyền đạt, hướng dẫn, thảo luận, đánh giá khách quan những vấn đề chuyên môn như các nền văn minh đối với tiến trình phát triển của lịch sử khu vực và nhân loại.	PLO6	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
4.	[CLO4] Hình thành năng lực tự đề xuất, định hướng, tổng hợp, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ quan điểm cá nhân.	PLO12	I

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Lịch sử văn minh thế giới. Lê Phụng Hoàng. NXB Giáo dục. 2011.
Tài liệu tham khảo thêm:	

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**1. Tổng quan về lịch sử văn minh thế giới** 1.1. Khái niệm văn minh 1.2. Nội dung của nền văn minh 1.3. Những cơ sở hình thành nền văn minh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi - SV đọc tài liệu

	1.4. Thành tựu của văn minh 1.5. Phân loại văn minh 1.6. Phương pháp tiếp cận văn minh		
2/5	**2. Văn minh Ai Cập và Tây Á cổ đại** 2.1. Văn minh Ai Cập cổ đại 2.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi - SV đọc tài liệu
3/5	**Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại** 3.1. Cơ sở hình thành 3.2. Những thành tựu cơ bản	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi - SV đọc tài liệu
4/5	**4. Văn minh Trung Quốc cổ - trung đại** 4.1. Cơ sở hình thành 4.2. Những thành tựu cơ bản **IỂM TRA GIỮA MÔN**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi - SV đọc tài liệu
5/5	**5. Các nền văn minh Arập, Đông Nam Á, châu Mỹ** 5.1. Văn minh Arập 5.2. Văn minh Đông Nam Á 5.3. Các nền văn minh châu Mỹ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi - SV đọc tài liệu
6/5	**6. Văn minh La Mã** 6.1 Cơ sở hình thành 6.2 Những thành tựu cơ bản	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV thuyết giảng - SV thuyết trình theo nhóm - SV đọc tài liệu
7/5	**7. Văn minh Tây Âu trung đại** 7.1 Hoàn cảnh lịch sử 7.2 Phong trào văn hóa Phục Hưng 7.3 Phong trào cảo cách tôn giáo **7.4** Những cuộc phát kiến địa lý và hệ quả của nó	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi - SV đọc tài liệu
8/5	**8. Văn minh thế giới thời kỳ cận đại** 8.1 Văn minh công nghiệp 2 Những phát minh khoa học kỹ thuật và học thuyết cận đại **8.2** Những thành tựu về văn học nghệ thuật	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV thuyết giảng - SV thuyết trình theo nhóm - SV đọc tài liệu
9/5	**9. Văn minh thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI** 9.1 Cách mạng KHCN 9.2 Chiến tranh và sự tàn phá văn minh nhân loại	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV tổng kết môn học - SV thuyết trình theo nhóm - SV đặt câu hỏi

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
KỸ NĂNG MỀM
SOFT SKILLS

Mã học phần: 2PSY11006

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☑ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 1	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Kỹ năng mềm, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về nhận thức, thái độ và phương pháp học ở bậc đại học. Môn học đề cập đến những đặc trưng của việc học ở môi trường đại học, những kiến thức cơ bản về một số kỹ năng học tập cần thiết ở bậc đại học. Đặc biệt, môn học được thiết kế để sinh viên có cơ hội khám phá bản thân và thực hành những kỹ năng học tập thông qua những bài tập cá nhân và hoạt động nhóm.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Hiểu được những đặc điểm quan trọng của việc học ở trường đại học

Nhận biết về sở trường, sở đoản, phong cách học tập phù hợp với bản thân; biết mục tiêu và có kế hoạch phát triển bản thân

- Kỹ năng

Xây dựng nhóm nhỏ học tập tại lớp và học trực tuyến

Áp dụng những kỹ năng được học trong môn học này để hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Thái độ tích cực, cầu thị trong học hỏi và rèn luyện, hình thành kỹ năng mềm.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		CĐR chương trình	Mức độ CĐR
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng được các kiến thức để viết được mục tiêu và kế hoạch phát triển bản thân	PLO1	R
2.	[CLO2] Đánh giá kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong việc học đại học và làm các nghiên cứu khoa học	PLO1	R
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Có kỹ năng truyền đạt, hướng dẫn, thảo luận, đánh giá và đề xuất khách quan những vấn đề về phương pháp học đại học	PLO6	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
4.	[CLO4] Có khả năng tự đề xuất, định hướng, tổng hợp, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ quan điểm cá nhân.	PLO12	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Nguyễn Văn Tuấn. Từ nghiên cứu đến công bố kỹ năng mềm cho nhà khoa học. NXB Tổng hợp TPHCM. 2013. [2] Kathleen Mcmillan. Kỹ năng làm bài viết ở đại học. NXB Tổng hợp TPHCM. 2010. [3] Richard Hall. Thật đơn giản: Thuyết trình. NXB LĐXH. 2013.
Tài liệu tham khảo thêm:	[4] Tăng Bình. Tài liệu giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng xử lý các tình huống rủi ro, khẩn cấp thường xảy ra hàng ngày dành cho học sinh, sinh viên trong học đường. NXB Thanh niên. 2016.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**I. Giới thiệu môn học** **II. Chương 1: Học tập ở bậc đại học** 1.1 Giáo dục đại học và trường đại học 1.2 Đặc điểm của việc học ở trình độ đào tạo đại học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GV:** - Lắng nghe mong đợi của SV đối với môn học - Cung cấp thông tin về môn học và về cách học tập đối với môn học; trao đổi và thống nhất về cách làm việc giữa GV và SV **SV:** - Tham gia trò chơi Globingo - Phát biểu mong đợi đối với môn học - Lắng nghe, phát biểu ý kiến,

			đặt câu hỏi, trao đổi và thống nhất với GV về nội dung, cách thức học và làm việc giữa hai bên **GV:** - Nêu vấn đề, đặt câu hỏi về sự giống và khác nhau giữa việc học đại học và học phổ thông - Tổ chức cho SV thảo luận nhóm về hệ thống giáo dục hiện hành ở Việt Nam, giáo dục đại học và trường đại học. - Cho SV xem video ngắn về đặc điểm của việc học ở trình độ đào tạo đại học - Hướng dẫn sinh viên làm bài viết ở nhà
2/5	**Chương 2: Nhận thức bản thân** 2.1 Trắc nghiệm MBTI 2.2 Trắc nghiệm trí thông minh đa dạng 2.3 Mục tiêu học tập theo nguyên tắc SMART 2.4 Giá trị cốt lõi 2.5 Kế hoạch phát triển bản thân (quản lý thời gian)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GV:** - GV giới thiệu nội dung chương - Hướng dẫn SV thực hiện bài trắc nghiệm về trí thông minh đa dạng, trắc nghiệm MBTI và phân tích kết quả trắc nghiệm cũng như đưa ra chiến lược học tập ở lớp và ở nhà dựa trên kết quả trắc nghiệm - Hướng dẫn SV viết ra mục tiêu học tập cho học kỳ (hoặc năm học) theo nguyên tắc này. **SV:** Thực hiện bài trắc nghiệm trí thông minh đa dạng và trắc nghiệm MBTI. Sau đó, trao đổi theo cặp về kết quả trắc nghiệm. - Thực hành viết mục tiêu học tập cho học kỳ (hoặc năm học).
3/5	**Chương 3: Xây dựng nhóm** 3.1 Thế nào là nhóm? 3.2 Vai trò của nhóm trong học tập và làm việc 3.3 Quá trình hình thành và phát triển nhóm 3.4 Đặc điểm của nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GV:** Giới thiệu nội dung chương - Tổ chức trò chơi, chiếu video về tinh thần làm việc nhóm - Tổ chức hoạt động về vai trò quan trọng của nhóm - Hướng dẫn SV làm việc nhóm xác định: tên, slogan, mục tiêu, nguyên tắc và quy định làm việc

	hiệu quả		nhóm - Trình bày về quá trình hình thành và phát triển nhóm - Trình bày cho SV về dự án học tập theo nhóm, cho SV chọn đề tài **SV:** - Tham gia trò chơi - Trao đổi nhóm và trả lời câu hỏi, để rút ra vai trò quan trọng của nhóm - Làm việc nhóm để xác định tên nhóm, slogan, mục tiêu, nguyên tắc và quy định làm việc của nhóm - Lắng nghe GV trình bày về dự án học tập theo nhóm, sau đó bốc thăm đề tài để bắt đầu làm việc nhóm GV: Mời SV trình bày về nguyên tắc và mục tiêu của nhóm - Đặt câu hỏi về đặc điểm của một nhóm làm việc hiệu quả - Hướng dẫn SV làm kế hoạch hành động của dự án, viết nhật ký làm việc của nhóm **SV:** - SV trình bày về nguyên tắc và mục tiêu của nhóm - SV thảo luận và trả lời - SV thực hành xây dựng kế hoạch hành động và bắt đầu viết nhật ký làm việc nhóm
4/5	**Chương 3: Xây dựng nhóm (tt)** 3.5 Đánh giá hiệu quả của nhóm 3.6 Tư duy lãnh đạo trong nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GV:** - Đưa ra các tình huống mà các nhóm đang gặp phải - Giới thiệu những tiêu chí để đánh giá các thành viên trong nhóm - Chiếu video so sánh giữa hai cách lãnh đạo nhóm - Tổ chức cho SV tranh luận về câu hỏi: có phải nhóm trưởng là người lãnh đạo duy nhất trong nhóm và vì sao - Tổng kết nội dung về làm việc

			nhóm **SV:** - Làm việc theo nhóm để phân tích và sắm vai để đưa ra cách giải quyết cho tình huống. - Thực hành xây dựng bảng đánh giá chéo các thành viên trong nhóm - Xem video và chia sẻ trong nhóm của mình - Chia thành 2 phe/nhóm và tham gia tranh luận
5/5	**Chương 4: Một số kỹ năng học tập quan trọng ở bậc đại học** 4.1 Kỹ năng ghi chú 4.2 Kỹ năng đọc tài liệu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	**GV:** - Giới thiệu nội dung chương - Đặt câu hỏi về những kỹ năng cơ bản cần thiết cho việc học ở đại học - Giới thiệu về kỹ năng đọc và kỹ năng ghi chú - Hướng dẫn SV thực hiện các bước trong cách đọc SQ3R - Hướng dẫn SV cách ghi chú theo Cornell Note Format và Mindmap **SV:** - Trao đổi và phát biểu ý kiến - Thực hành theo nhóm với một bài đọc về kỹ năng làm việc nhóm - Thực hành làm Mindmap về bản thân. Sau đó SV góp ý cho nhau theo nhóm
6/5	**Chương 4: Một số kỹ năng học tập quan trọng ở bậc đại học** 4.3 Kỹ năng tìm kiếm và sử dụng thông tin (giải quyết vấn đề) **KIỂM TRA GIỮA MÔN**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GV:** Kỹ năng tìm kiếm và sử dụng thông tin - Đặt câu hỏi cho SV về sự cần thiết của kỹ năng tìm kiếm thông tin và về những khó khăn mà một người thường gặp khi tìm kiếm thông tin - Tóm tắt nội dung về tìm kiếm thông tin bằng cách đưa ra các lưu ý khi tìm kiếm, tổng hợp các công cụ tìm kiếm thông tin và cơ sở dữ liệu online

			- Tổ chức cho SV tranh luận giữa việc cần hay không cần trích dẫn trong học tập và nghiên cứu. - Chiếu video về định nghĩa về trích dẫn, một vài kiểu vi phạm trích dẫn tiêu biểu, cách tránh khỏi vi phạm về trích dẫn một cách vô ý; sau đó, hướng dẫn để SV rút ra định nghĩa về trích dẫn - Giao bài tập về nhà: tìm 3-5 tài liệu về chủ đề những trường hợp đạo văn nổi tiếng, ghi rõ tên nguồn, đường link, ngày tháng truy cập **SV:** - SV tham quan sản phẩm của nhóm khác theo vòng, sau đó các nhóm SV góp ý cho nhau về hình thức Mindmap - SV phát biểu ý kiến - Braistorming về những khó khăn mà một người thường gặp khi tìm kiếm thông tin hiện nay, sau đó tìm cùng động não theo nhóm để tìm ra giải pháp cho các vấn đề lớn - SV lắng nghe và phát biểu ý kiến về các công cụ tìm kiếm thông tin và cơ sở dữ liệu online đã biết - Tham gia tranh luận và rút ra lý do vì sao cần trích dẫn trong học tập và nghiên cứu - Đưa ra định nghĩa về trích dẫn
7/5	**Chương 4: Một số kỹ năng học tập quan trọng ở bậc đại học** 4.4 Kỹ năng thuyết trình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Gv:** - Tổ chức trò chơi luyện hơi - Hướng dẫn SV thuyết trình nhanh trong 2 phút - Dạy về các bước thuyết trình - Tổng kết bài học **SV:** - SV tham gia trò chơi

			- Thuyết trình trong 2 phút - Thực hiện bài thuyết trình, đưa ra nhận xét cho nhau dựa trên lý thuyết đã học
8/5	**Chương 4: Một số kỹ năng học tập quan trọng ở bậc đại học** 4.5 Kỹ năng viết báo cáo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	GV: - Cho SV xem xét một số bài báo khoa học, tạp chí chuyên ngành, tiểu luận, khóa luận,… để SV biết được những phần cơ bản của một bài báo cáo khoa học. Sau đó, GV hướng dẫn SV văn phong khoa học cũng như giới thiệu cách trích dẫn theo APA SV: - Xem xét các loại báo cáo khoa học và nắm được những phần cơ bản của một bài báo cáo, thực hiện viết đoạn mở đầu trong báo cáo theo văn phong khoa học, thực hành làm phần tài liệu tham khảo theo APA
9/5	**Trải nghiệm** **Tổng kết môn học**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá

	điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM
FUNDAMENTALS OF VIETNAMESE CULTURE

Mã học phần: 2PSY1002

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☑ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 1	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Cơ sở văn hóa Việt Nam, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về những kiến thức liên quan đến văn hóa, văn hóa Việt Nam cũng như cách phương pháp tiếp cận văn hóa Việt Nam. Từ đó, sinh viên năm vững hệ thống các thành tố văn hóa dân tộc, cung cấp các kỹ năng phân tích những hiện tượng văn hóa để lý giải trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức:

Kiến thức nắm bắt cơ bản về văn hóa, văn hoá Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận để sau này sinh viên có thể tự mình tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu

Kiến thức hiểu, phân tích các đặc trưng cơ bản của văn hóa VN, trình bày những thành tố văn hóa Việt Nam, phân tích và lý giải từng thành tố văn hóa

- Kỹ năng:

Kỹ năng tự tìm hiểu và nghiên cứu về văn hoá Việt Nam, lý giải các hiện tượng văn hóa trong đời sống xã hội hiện nay.

Kỹ năng xếp sắp và phân loại các kiến thức thu thập được mang tính chất hệ thống.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

Chủ động nhận thức về tầm quan trọng bản sắc văn hóa Việt Nam hiện nay và ý thức tôn trọng, giữ gìn văn hóa dân tộc

Tích cực trong thảo luận và thuyết trình, đọc tài liệu tham khảo.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng khái niệm văn hóa, các đặc trưng và chức năng của văn hóa, phân biệt khái niệm văn hóa với văn hiến, văn vật, văn minh. Sinh viên nắm vững phương pháp tiếp cận văn hóa gồm có: Chủ thể, lịch sử, môi trường tự nhiên, xã hội, sinh kế.	PLO1	I
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp nhằm truyền đạt, hướng dẫn, thảo luận, đánh giá khách quan các hiện tượng văn hóa trong đời sống xã hội hiện nay.	PLO6	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3	[CLO3] Có khả năng tự định hướng, tổng hợp, đưa ra đề xuất chuyên môn và bảo vệ quan điểm cá nhân về ý thức tôn trọng, giữ gìn văn hóa dân tộc.	PLO11	I

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Trần Ngọc Thêm. Cơ sở văn hoá Việt Nam. Nxb. Giáo dục. 2012.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trần Quốc Vượng. Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục. 2012.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương I:** Văn hóa học và văn hóa VN: Giới thiệu lý luận về văn hóa, văn hóa học, các loại hình văn hóa và định vị văn hóa Việt Nam	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: GV thuyết trình Học ở lớp: SV ghi chép Học ở nhà: SV đọc tài liệu
2/5	**Chương I:** Văn hóa học và văn hóa VN (tt): Giới thiệu lý luận về văn hóa, văn hóa học, các loại hình văn hóa và định vị văn hóa Việt Nam	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: GV thuyết trình Học ở lớp: SV ghi chép Học ở nhà: SV đọc tài liệu
3/5	**Chương II:** Văn hóa	CLO1, CLO2,	Dạy: GV thuyết trình, sử dụng

	nhận thức: Giới thiệu tư duy lưỡng hợp, triết lý âm dương, tam tài, ngũ hành và lịch pháp, can chi.	CLO3	công trình nghiên cứu Học ở lớp: SV ghi chép, trình bày bài thảo luận Học ở nhà: SV đọc tài liệu, làm bài nhóm
4/5	**Chương III:** Văn hóa tổ chức đời sống xã hội/ tập thể: Giới thiệu văn hóa tổ chức gia đình, tổ chức làng xã, tổ chức đô thị và tổ chức quốc gia. ***KIỂM TRA GIỮA MÔN***	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: GV thuyết trình, sử dụng công trình nghiên cứu Học ở lớp: SV ghi chép, trình bày bài thảo luận Học ở nhà: SV đọc tài liệu, làm bài nhóm
5/5	**Chương IV. Văn hóa tổ chức đời sống tinh thần:** Giới thiệu Tín ngưỡng (phồn thực, sùng bái tự nhiên, sùng bái nhân thần: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ thần), Phong tục (hôn nhân, tang lễ), Lễ Tết, Lễ Hội, Tập quán giao tiếp, Nghệ thuật Thanh sắc-Hình khối	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: GV thuyết trình, sử dụng công trình nghiên cứu Học ở lớp: SV ghi chép, trình bày bài thảo luận Học ở nhà: SV đọc tài liệu, làm bài nhóm
6/5	**Chương IV. Văn hóa tổ chức đời sống tinh thần (tt):** Giới thiệu Tín ngưỡng (phồn thực, sùng bái tự nhiên, sùng bái nhân thần: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ thần), Phong tục (hôn nhân, tang lễ), Lễ Tết, Lễ Hội, Tập quán giao tiếp, Nghệ thuật Thanh sắc-Hình khối	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: GV thuyết trình, sử dụng công trình nghiên cứu Học ở lớp: SV ghi chép, trình bày bài thảo luận Học ở nhà: SV đọc tài liệu, làm bài nhóm
7/5	**Chương V**: Văn hóa vật chất/ Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên. Giới thiệu ẩm thực, nhà	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: GV thuyết trình, sử dụng công trình nghiên cứu Học ở lớp: SV ghi chép, trình bày bài thảo luận

	cửa, trang phục và giao thông		Học ở nhà: SV đọc tài liệu, làm bài nhóm
8/5	**Chương VI. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội:** Giới thiệu sự giao lưu với Ấn Độ-Văn hóa Chăm, Nho giáo với văn hóa Việt Nam, Phật giáo với văn hóa Việt Nam, Đạo giáo với văn hóa Việt Nam, Thiên Chúa giáo với văn hóa Việt Nam	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: GV thuyết trình, sử dụng công trình nghiên cứu Học ở lớp: SV ghi chép, trình bày bài thảo luận Học ở nhà: SV đọc tài liệu, làm bài nhóm
9/5	**Chương VI. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội:** Giới thiệu sự giao lưu với Ấn Độ-Văn hóa Chăm, Nho giáo với văn hóa Việt Nam, Phật giáo với văn hóa Việt Nam, Đạo giáo với văn hóa Việt Nam, Thiên Chúa giáo với văn hóa Việt Nam Ôn tập	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy: GV thuyết trình, sử dụng công trình nghiên cứu Học ở lớp: SV ghi chép, trình bày bài thảo luận Học ở nhà: SV đọc tài liệu, làm bài nhóm

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học.

	- Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Ty

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG
INTRODUCTION ECONOMICS

Mã học phần: 2PSY1014

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☑ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 2	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Kinh tế học đại cương, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về sự vận hành của nền kinh tế, các quy luật, nguyên lí kinh tế cơ bản, tiếp cận tư duy phân tích của một nhà kinh tế đối với các sự kiện kinh tế thông qua các mô hình và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả giác độ vi mô lẫn vĩ mô.

Nội dung chính của môn học bao gồm hai phần: Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô. Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi của người người sản xuất và tiêu dùng; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; tổng cầu và sản lượng cân bằng; lạm phát và thất nghiệp; các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Trình bày, phân tích được kiến thức cơ bản về nguyên lý kinh tê cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; các biến số kinh tế vĩ mô và phân tích các chính sách kinh tế vĩ mô của một nước

- Kỹ năng

Có khả năng tự nghiên cứu, phối hợp nghiên cứu và trình bày để làm sáng tỏ các vấn đề các chủ đề về kinh tế, kiến thức của kinh tế học hiện đại

Có khả năng hình thành ý tưởng, phác thảo phương án giải quyết đối với một số chủ đề cơ bản liên quan đến kiến thức kinh tế học trong nội dung môn học.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Ý thức đúng về vị trí và tầm quan trọng của kinh tế vi mô, kinh kế vĩ mô cũng như vai trò, tầm quan trọng của việc có hiểu biết và sự yêu thích kiến thức về kinh tế hiện đại.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của kinh tế học; kiến thức cơ bản về cầu, cung, cân bằng thị trường, độ co giãn của cầu, cung; các kiến thức cơ bản về lý thuyết hành vi người tiêu dùng; các kiến thức cơ bản về lý thuyết sản xuất, chi phí và lợi nhuận	PLO1	I
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Phối hợp kỹ năng phân tích, truyền đạt, hướng dẫn, thảo luận, đánh giá khách quan những vấn đề về những hiện tượng kinh tế - xã hội; tiêu dùng, sản xuất hiệu quả	PLO6	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Ý thức tự học, tự cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, thiết về và rèn luyện được tác phong, phong cách, hình ảnh, lối ứng xử xã hội trước tập thể, cộng đồng	PLO11	I

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Michael Mandel. Economics: The Basics, 3rd Edition. (n.d)
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] William Boyes. Fundamentals of Economics, 6th Edition. William Boyes. (n.d) [3] Paul A. Samuelson, William D. Nordhaus Economics_19th Edition. (n.d) [4] Irvin B. Tucker. Survey of Economics, Tenth Edition. (n.d) [5] Dean Karlan, Jonathan Morduch. Economics_2nd Edition. (n.d)

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** (Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)
	Bài 1: Kinh tế học và nền kinh tế	CLO1,	- SV đọc tài liệu tham khảo

1/5	1.1. Các vấn đề kinh tế. 1.2. Khan hiếm và mục đích sử dụng các nguồn lực khan hiếm. 1.3. Vai trò của thị trường. 1.4. Thực chứng và chuẩn tắc. 1.5. Kinh tế học vi mô và vĩ mô. **Bài 2: Cầu, cung và thị trường** 2.1. Thị trường. 2.2. Cầu, cung và sự cân bằng. 2.3. Đường cầu và đường cung.	CLO2, CLO3	- GV thuyết trình - SV làm bài tập
2/5	**Bài 2: Cầu, cung và thị trường** 2.4. Đằng sau đường cầu. 2.5. Sự dịch chuyển đường cầu. 2.6. Đằng sau đường cung. 2.7. Sự dịch chuyển đường cung. 2.8. Thị trường tự do và sự kiểm soát giá. 2.9. Sản xuất cái gì, như thế nào và cho ai.	CLO1, CLO2, CLO3	- SV đọc tài liệu tham khảo - GV thuyết trình - SV làm bài tập
3/5	**Bài 3: Độ co giãn của cung và cầu** 3.1. Phản ứng của cầu đối với giá. 3.2. Giá, lượng cầu và tổng chi tiêu. 3.3. Ảnh hưởng của thu nhập đến cầu. 3.4. Độ co giãn của cung. 3.5. Ai thực sự là người chịu thuế.	CLO1, CLO2, CLO3	- SV đọc tài liệu tham khảo - GV thuyết trình - SV làm bài tập
4/5	**Bài 4: Lựa chọn của người tiêu dùng và quyết định cầu** 4.1. Cầu cá nhân. 4.2. Sự điều chỉnh đối với thay đổi thu nhập. 4.3. Điều chỉnh đối với thay đổi giá. 4.4. Đường cầu thị trường. 4.5. Hàng hóa bổ sung và hàng hóa thay thế. 4.6. Trợ cấp bằng hiện vật **KIỂM TRA GIỮA MÔN**	CLO1, CLO2, CLO3	- SV đọc tài liệu tham khảo - GV thuyết trình - SV làm bài tập

5/5	**Bài 5: Các quyết định cung ứng** 5.1. Tổ chức doanh nghiệp. 5.2. Tài khoản của một hãng. 5.3. Các hãng và tối đa hóa lợi nhuận. 5.4. Quyết định cung của hãng. 5.5. Chi phí cận biên và doanh thu cận biên. 5.6. Đường chi phí cận biên và doanh thu cận biên.	CLO1, CLO2, CLO3	- SV đọc tài liệu tham khảo - GV thuyết trình - SV làm bài tập
6/5	**Bài 6: Giới thiệu về kinh tế học vĩ mô** 6.1. Những vấn đề lớn. 6.2. Tổng quan. 6.3. Thu nhập quốc dân. 6.4. GNP đo lường	CLO1, CLO2, CLO3	- SV đọc tài liệu tham khảo - GV thuyết trình - SV làm bài tập
7/5	**Bài 7: Sản lượng và tổng cầu** 7.1. Các thành tố của tổng cầu. 7.2. Tổng cầu. 7.3. Sản lượng cân bằng.	CLO1, CLO2, CLO3	- SV đọc tài liệu tham khảo - GV thuyết trình - SV làm bài tập
8/5	**Bài 7: Sản lượng và tổng cầu** 7.4. Một cách tiếp cận khác. 7.5. Giảm tổng cầu. 7.6. Số nhân. 7.7. Nghịch lý của tiết kiệm.	CLO1, CLO2, CLO3	- SV đọc tài liệu tham khảo - GV thuyết trình - SV làm bài tập
9/5	**Bài 8: Chính sách tài khóa và ngoại thương** 8.1. Chính phủ và dòng luân chuyển. 8.2. Chính phủ và tổng cầu. 8.3. Ngân sách chính phủ. 8.4. Thâm hụt và tình hình tài khóa. 8.5. Nợ quốc gia và thâm hụt. 8.6. Ngoại thương và xác định thu nhập. **TỔNG KẾT MÔN HỌC**	CLO1, CLO2, CLO3	- SV đọc tài liệu tham khảo - GV thuyết trình - SV làm bài tập

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỰ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI
SOCIAL PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1015

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 3	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Tâm lý học xã hội, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về các hiện tượng tâm lý - xã hội để áp dụng vào việc giải quyết các nhiệm vụ học tập và hoạt động thực tiễn nghề nghiệp trong tương lai. Môn học trang bị kiến thức về những vấn đề chung của Tâm lý học xã hội; các hiện tượng tâm lý - xã hội và quy luật hình thành các hiện tượng tâm lý xã hội; vấn đề tâm lý - xã hội của tập thể và vấn đề nhân cách trong Tâm lý học xã hội cũng như những kỹ năng và thái độ tương ứng.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hiểu và mô tả được những vấn đề chung của Tâm lý học xã hội Vận dụng được các cách tiếp cận trong tâm lý học tham vấn vào phân tích những khó khăn tâm lý thường gặp của học sinh. Lý giải được các hiện tượng và quy luật hình thành các hiện tượng tâm lý - xã hội vào trong một nhóm xã hội nhất định.
- Kỹ năng: Phân tích được các hiện tượng và quy luật hình thành các hiện tượng tâm lý - xã hội
- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Phát triển thái độ tôn trọng các hiện tượng tâm lý - xã hội trong hoạt động thực tiễn.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		CĐR chương trình	Mức độ CĐR
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, lịch sử và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học xã hội.	PLO3	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Tổng hợp kiến thức chuyên môn liên quan môn học để lê kế hoạch, truyền đạt, hướng dẫn, thảo luận, đánh giá khách quan những vấn đề như hiện tượng tâm lý – xã hội người thường nảy sinh trong hoạt động thực tiễn.	PLO6, PLO8	R
Về thái độ			
3.	[CLO3] Xây dựng kế hoạch chủ động học tập, ứng dụng có trách nhiệm với cộng đồng và tôn trọng luật pháp	PLO11, PLO12, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Fathali M. Moghaddam. *Social Psychology: Exploring Universal Across Cultures*. W. H. Freeman and Company. 1998.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] John P. Hewitt. Self and Society: A Symbolic Interactionist Social Psychology_7th Edition. Allyn and Bacon. 1997. [3] David G. Myers. Exploring Social Psychology_7th Edition. McGraw-Hill Education. 2015. [4] Louis Vera, Alix Lefief-Delcourt. Những đứa trẻ thế hệ Smart phone: để nhìn nhận đúng một số rối loạn ở trẻ em thời công nghệ số. Hà Nội: NXB. Dân trí. 2021. [5] Trung Nghĩa. Tìm hiểu văn hóa tâm linh. Hà Nội: NXB. Hồng Đức. 2015.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1. Những vấn đề chung của Tâm lý học xã hội** 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học xã hội 1.2. Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển của Tâm lý học xã hội 1.3. Tâm lý học xã hội trong hệ thống các khoa học xã hội 1.4. Các phương pháp nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học;

	của Tâm lý học xã hội Bài tập thảo luận: Vị trí của Tâm lý học xã hội trong hệ thống phân ngành của khoa học tâm , Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học, Bài tập về nhà: Tìm hiểu các phương pháp nghiên cứu tâm lý học		- SV cùng GV thống nhất nội quy lớp học. **Hoạt động 2:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Những vấn đề chung của Tâm lý học xã hội"; - SV chia nhóm, thảo luận và tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. - GV chia 9 nhóm, giải thích các chủ đề, phân các chủ đề cho các nhóm. **Học ở nhà:** - Làm bài tập về nhà - Nghiên cứu tài liệu về "Các hiện tượng tâm lí xã hội và quy luật hình thành" theo nhóm. - Chuẩn bị nội dung thuyết trình theo nhóm.
2/5	**Chương 2. Các hiện tượng tâm lí xã hội và quy luật hình thành** 2.1. Khái niệm chung về hiện tượng tâm lý - xã hội 2.2. Các quy luật và cơ chế của tâm lý - xã hội Bài tập thảo luận: so sánh hiện tượng xã hội, hiện tượng tâm lý xã hội, hiện tượng tâm lý Bài tập về nhà: Tìm hiểu những lĩnh vực ứng dụng của TLHXH, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục.	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - Sv trình bày bài tập về nhà - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân. **Học ở nhà:**

			- Làm bài tập về nhà - Nghiên cứu tài liệu về "Các hiện tượng tâm tý xã hội và quy luật hình thành (tiếp theo)"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình theo nhóm.
3/5	**Chương 2. Các hiện tượng tâm lý xã hội và quy luật hình thành** 2.1. Khái niệm chung về hiện tượng tâm lý - xã hội 2.2. Các quy luật và cơ chế của tâm lý - xã hội Bài tập thảo luận: Trình bày quy luật kế thừa và bắt chước Bài tập về nhà: Tìm hiểu 3 thực nghiệm nổi tiếng trong TLHXH	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động:** - SV trình bày bài tập về nhà - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Các hiện tượng tâm lý xã hội và quy luật hình thành"; - SV tham gia thuyết trình theo nhóm và theo chủ đề đã được giao - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Làm bài tập ở nhà - Nghiên cứu tài liệu về "Hiện tượng tâm lý - xã hội trong nhóm xã hội"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
4/5	**Chương 3. Hiện tượng tâm lí - xã hội trong nhóm xã hội** 3.1. Khái niệm chung về nhóm xã hội 3.2. Đặc điểm tâm lí - xã hội trong nhóm lớn 3.3. Đặc điểm tâm lí - xã hội trong nhóm nhỏ Bài tập thảo luận: Đặc điểm Tâm lý xã hội trong nhóm lớn Bài tập về nhà: tìm hiểu đặc điểm tâm lý trong gia đình ***KIỂM TRA GIỮA MÔN***	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - SV trình bày bài tập về nhà - GV trình bày các khái niệm chung về nhóm xã hội - GV tổ chức các hoạt động thảo luận, giao chủ đề cho nhóm. - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, phân tích lý giải, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.

			Học ở nhà: - SV làm bài tập về nhà - Nghiên cứu tài liệu về "Hiện tượng tâm lí - xã hội trong nhóm xã hội" (tiếp theo); - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
5/5	**Chương 3. Hiện tượng tâm lý - xã hội trong nhóm xã hội** 3.1. Khái niệm chung về nhóm xã hội 3.2. Đặc điểm tâm lý - xã hội trong nhóm lớn 3.3. Đặc điểm tâm lý - xã hội trong nhóm nhỏ Bài tập thảo luận: Ứng dụng đặc điểm tâm lý – xã hội về nhóm xã hội trong cuộc sống của cá nhân Bài tập về nhà: tìm hiểu về tập thể	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Hiện tượng tâm lý - xã hội trong nhóm xã hội"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... _ SV trình bày bài tập về nhà - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Làm bài tập về nhà - Nghiên cứu tài liệu về "Một số vấn đề tâm lí - xã hội của tập thể"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
6/5	**Chương 4. Một số vấn đề tâm lý - xã hội của tập thể** 4.1. Khái niệm tập thể 4.2. Các giai đoạn hình thành và phát triển tập thể Bài tập thảo luận: - so sánh cấu trúc chính thức và không chính thức trong nhóm hay trong tập thể, Đặc điểm của nhóm - tập thể? Các loại nhóm - tập thể? Bài tập về nhà: so sánh cấu trúc	CLO1, CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Khái niệm tập thể"; Các giai đoạn hình thành và phát triển tập thể. - Phân nhóm để SV thảo luận theo chủ đề - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.

	không chính thức và chính thức trong tập thể, so sánh tập thể và nhóm 4.3. Một số hiện tượng tâm lý - xã hội cơ bản trong tập thể Bài tập về nhà: Tập thể trong nhà trường theo các cấp học		- Theo 9 nhóm có sẵn, GV phân thành 9 chủ đề thục nghiệm, phân tích nội dung và cách thực hiện mô phỏng các thực nghiệm trong TLHXH, hạn nộp bài thực nghiệm **Học ở nhà:** - Làm bài tập về nhà - Nghiên cứu tài liệu về "Một số vấn đề tâm lí - xã hội của tập thể" (tiếp theo); - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
7/5	**Trải nghiệm**	CLO1, CLO2, CLO3	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
8/5	**Chương 5. Nhân cách trong Tâm lý học xã hội** 5.1. Khái niệm nhân cách trong Tâm lý học xã hội 5.2. Cấu trúc của nhân cách 5.3. Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách 5.4. Sự suy thoái nhân cách: khái niệm, nguyên nhân, các mức độ 5.5. Các kiểu nhân cách trong Tâm lí học xã hội 5.6. Quan hệ liên nhân cách Bài tập thảo luận: Các lý thuyết nhân cách trong TLHXH. Bài tập về nhà: các kiểu nhân cách trong TLHXH, so sánh quan hệ xã hội và quan hệ liên nhân cách	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - SV trình bày bài tập về nhà - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Các lý thuyết nhân cách trong TLHXH"; - GV trình bày cấu trúc trong nhân cách, phân tích, giải thích và nêu ví dụ minh họa. GV tiếp tục trình bày quan hệ xã hội, phân tích, giải thích và nêu ví dụ minh họa. - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.

			Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà - Nghiên cứu tài liệu về "Nhân cách trong Tâm lí học xã hội" (tiếp theo); - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
9/5	**Chương 5. Nhân cách trong Tâm lý học xã hội** 5.1. Khái niệm nhân cách trong Tâm lý học xã hội 5.2. Cấu trúc của nhân cách 5.3. Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách 5.4. Sự suy thoái nhân cách: khái niệm, nguyên nhân, các mức độ 5.5. Các kiểu nhân cách trong Tâm lí học xã hội 5.6. Quan hệ liên nhân cách Bài tập thảo luận: ứng dụng quan hệ xã hội và quan hệ liên cách trong công tác giáo dục và công tác quản lý Ôn tập theo đề cương có sẵn	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "quan hệ liên nhan cách"; - SV thuyết trình, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét. - SV trình bày bài tập về nhà. - Tổ chức cho sinh viên thảo luận về những ứng dụng xoay quanh quan hệ xã hội và quan hệ liên nhân cách - Giải đáp thắc mắc về đề cương ôn tập - Dặn dò thi cử - Ôn lại phần thực nghiệm và nhắc nhở những nhiệm vụ cần nộp trong thực nghiệm, thời gian nộp bài thực nghiệm

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: Tiểu luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo

	kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỰC HÀNH KINH TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC GIA ĐÌNH
FAMILY PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1021

Loại môn học:	Số tín chỉ: 2	Số tiết học: 30
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 2 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 30 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 70
Thời gian học:	Học kỳ 4	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Tâm lý học gia đình, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn cơ bản nhất tâm lý học gia đình như: khái niệm gia đình; các chức năng của gia đình; đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học gia đình; bầu không khí tâm lý gia đình; mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; những vấn đề thường gặp trong đời sống tâm lý gia đình và tham vấn tâm lý gia đình.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Trình bày được các cách tiếp cận về khái niệm gia đình, những biến đổi của đời sống tâm lý gia đình VN hiện nay dưới tác động của thời đại mới, mô tả được khái niệm bầu không khí tâm lý gia đình, cấu trúc và những yếu tố ảnh hưởng đến bầu không khí tâm lý gia đình.

- Kỹ năng

Phân tích được các mối quan hệ thường gặp trong đời sống tâm lý gia đình và ảnh hưởng của nó đến tâm lý các thành viên trong gia đình, từ đó khái quát được những vấn đề khó khăn thường gặp trong đời sống tâm lý gia đình.

Tổng hợp được một số lý thuyết trong tham vấn, trị liệu gia đình

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Nghiêm túc và khách quan khi tìm hiểu, nghiên cứu, hỗ trợ tâm lý gia đình.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề thường gặp trong đời sống tâm lý gia đình, ảnh hưởng của nó đến tâm lý các thành viên trong gia đình và những vấn đề khó khăn thường gặp trong đời sống tâm lý gia đình.	PLO3	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Đánh giá và lựa chọn các bộ công cụ trắc nghiệm tâm lý, các phần mềm nghiệp vụ chuyên môn phù hợp cho các đối tượng khác nhau trong quá trình xây dựng kế hoạch, thảo luận và thực hành tham vấn, trị liệu tâm lý cho gia đình	PLO6, PLO8	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Đề xuất đề tài nghiên cứu liên quan môn học nhằm tự nâng cao kiến thức chuyên môn với thái độ thiện chí, trung thực.	PLO11, PLO12, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Charles L. Whitfield; An Vi dịch. Chữa lành đứa trẻ bên trong bạn : quá trình khám phá và phục hồi dành cho những người trưởng thành gặp tổn thương từ gia đình. NXB Lao động. 2021
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Esther Perel. Nội tình của ngoại tình. Hà Nội: NXB. Hồng Đức. 2021 [3] Kim Nghĩa; Bùi Thanh Thuý dịch. Hồ sơ tư vấn tâm lý - Khi gia đình chỉ là vỏ bọc. Hà Nội: NXB. Thanh niên. 2022 [4] Louis Vera, Alix Lefief-Delcourt. Những đứa trẻ thế hệ Smart phone : để nhìn nhận đúng một số rối loạn ở trẻ em thời công nghệ số. Hà Nội: NXB. Dân trí. 2021 [5] Janis Abrahms Spring, Michael Spring. Nội tình sau hôn nhân: Gắn bó hoặc tự do. Hà Nội: NXB. Thế giới. 2021

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	Chương 1: Những vấn đề chung về gia đình và tâm lý học gia đình 1. Khái niệm chung về gia đình	CLO1, CLO2,	- GV giới thiệu môn học, nội dung kiểm tra đánh giá, nội quy học tập, chia nhóm sinh

	1.1. Khái niệm gia đình 1.2. Các loại hình gia đình 1.3. Các giai đoạn phát triển của gia đình 2. Chức năng của gia đình 2.1. Chức năng tái sản xuất ra con người 2.2. Chức năng kinh tế 2.3. Chức năng thỏa mãn các nhu cầu tâm – sinh lý cho các thành viên trong gia đình 2.4. Chức năng giáo dục con cái 2.5. Chức năng chăm sóc người cao tuổi 3. Những biến đổi đời sống gia đình trong bối cảnh xã hội hiện nay 4. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học gia đình 4.1. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học gia đình 4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học gia đình 4.3. Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học gia đình	CLO3	viên và bốc thăm các chủ đề nhóm - GV thuyết trình, phân tích về khái niệm gia đình, chức năng của gia đình, những biến đổi trong đời sống tâm lý gia đình, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu tâm lý gia đình - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép, chia nhóm trên lớp - SV nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị cho nội dung chương 2.
2/5	Chương 2: Bầu không khí tâm lý trong gia đình 1. Khái niệm bầu không khí tâm lý trong gia đình 1.1. Định nghĩa, bản chất và nguồn gốc của bầu không khí tâm lý trong gia đình 1.2. Các đặc điểm cơ bản của bầu không khí tâm lý trong gia đình 2. Các yếu tố cấu thành nên bầu không khí tâm lý trong gia đình 2.1. Quá trình tổ chức đời sống vật chất trong gia đình 2.2. Quá trình tổ chức đời sống tinh thần trong gia đình 3. Phân loại bầu không khí tâm lý trong gia đình 4. Ảnh hưởng của bầu không khí tâm lý trong gia đình đến đời sống tâm lý của các thành viên trong gia đình	CLO1, CLO2, CLO3	- GV thuyết trình, phân tích, phát vấn về các nội dung liên quan đến bầu không khí tâm lý gia đình - GV kiểm tra tiến độ thực hiện bài tập nhóm của sinh viên - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép - SV tiếp tục tìm hiểu tài liệu ở nhà với các nội dung kiến thức chương 3 và làm việc nhóm để bắt đầu báo cáo nhóm theo chủ đề, theo thứ tự nội dung kiến thức bắt đầu từ buổi 3.

3/5	Chương 3: Các mối quan trong đời sống tâm lý gia đình 1. Tình yêu, hôn nhân và đời sống vợ chồng 1.1. Tình yêu (Chủ đề nhóm 1) 1.1.1. Khái niệm chung về tình yêu 1.1.2. Vai trò của tình yêu 1.1.3. Những thành phần cơ bản trong tình yêu 1.1.4. Sự hình thành và phát triển của tình yêu 1.1.4.1. Những mức độ phát triển của tình yêu 1.1.4.2 Những căn cứ để nhận biết sự phát triển của tình yêu 1.1.4.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của tình yêu 1.1.4.4. Những giai đoạn của tình yêu và biện pháp đương đầu với những thách thức ở từng giai đoạn yêu đương 1.1.5. Động cơ yêu và tình yêu chân chính 1.1.5.1. Động cơ của tình yêu 1.1.5.2. Tình yêu chân thực, tình yêu chân chính, tình yêu mù quáng 1.1.6. Mối quan hệ giữa tình yêu và hôn nhân 1.1.6.1. Tình yêu là tiền đề của hôn nhân 1.1.6.2. Tình yêu là cơ sở và là điều kiện cho hạnh phúc vợ chồng 1.2. Hôn nhân (Chủ đề nhóm 2) 1.2.1. Khái niệm hôn nhân 1.2.2. Động cơ của hôn nhân 1.2.3. Chuẩn bị cho hôn nhân và đời sống vợ chồng 1.2.3.1. Chuẩn bị về tâm lý, tình cảm 1.2.3.2. Chuẩn bị về kiến thức, kỹ năng 1.2.3.3. Chuẩn bị sức khỏe thể chất, sức khỏe sinh sản 1.2.3.4. Chuẩn bị về nghề nghiệp, cơ sở vật chất	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo theo nhóm các chủ đề kiến thức chương 3 - GV lắng nghe, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và hoàn thành các chủ đề bài tập nhóm tại nhà

	1.2.3.5. Chuẩn bị về pháp lý 1.2.3.6. Chuẩn bị cho lễ cưới 1.2.3.7. Chuẩn bị cho đêm tân hôn và tuần trăng mật (nếu có) ***Kiểm tra giữa môn***		
4/5	Chương 3: Các mối quan trong đời sống tâm lý gia đình 1.3. Đời sống vợ chồng (Chủ đề nhóm 3) 1.3.1. Đặc điểm của đời sống vợ chồng 1.3.2. Các kiểu quan hệ vợ chồng 1.3.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến đời sống vợ chồng 1.3.4. Những biến động của đời sống vợ chồng 1.3.5. Điều kiện xây dựng đời sống vợ chồng hạnh phúc 2. Mối quan hệ mẹ - con (Chủ đề nhóm 4) 2.1. Vai trò của người mẹ đối với con 2.1.1. Người mẹ trước khi quyết định mang thai và sinh con 2.1.2. Người mẹ khi mang thai 2.1.3. Người mẹ khi sinh con và sau khi sinh con 2.1.4. Người mẹ khi chăm sóc con giai đoạn sơ sinh (trước 1 tuổi) 2.1.5. Người mẹ khi chăm sóc, giáo dục con tuổi nhà trẻ, mẫu giáo 2.1.6. Người mẹ khi chăm sóc, giáo dục con tuổi học sinh phổ thông (trẻ em, thanh thiếu niên) 2.1.7. Người mẹ khi chăm sóc, giáo dục con tuổi sinh viên 2.1.8. Người mẹ khi con tuổi trưởng thành 2.2. Các kiểu quan hệ mẹ con Chương 3: Các mối quan trong đời sống tâm lý gia đình 3. Mối quan hệ cha – con (Chủ đề nhóm 5) 3.1. Vai trò của người cha đối với con	CLO1, CLO2, CLO3	- SV tiếp tục báo cáo theo nhóm các chủ đề kiến thức chương 3 - GV lắng nghe, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và hoàn thành các chủ đề bài tập nhóm tại nhà

	3.2. Các kiểu quan hệ cha – con 3.2.1. Những thiếu hụt uy quyền của người cha 3.2.2. Những người cha lạm dụng uy quyền 3.2.3. Những người cha có tình cảm đúng mực 3.2.4. Những trường hợp đặc biệt (người cha đơn thân, cha nuôi, cha dượng) 4. Mối quan hệ ông bà – con cháu (Chủ đề nhóm 6) 4.1. Vai trò của ông bà 4.2. Sự lệch lạc trong vai trò của ông bà 4.3. Quan hệ ông bà – con, cháu đúng mực 5. Mối quan hệ anh – chị - em (Chủ đề nhóm 7) 5.1. Sự ganh đua và đoàn kết giữa anh - chị - em trong gia đình 5.2. Mối quan hệ anh - chị - em trong gia đình 5.2.1. Thứ tự con trong gia đình 5.2.2. Giới tính của trẻ trong gia đình 5.2.3. Những trường hợp đặc biệt (Trẻ sinh đôi, trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi)		
5/5	Chương 4: Một số vấn đề thường gặp trong đời sống tâm lý gia đình 1. Stress (Chủ đề nhóm 8) 1.1. Khái niệm 1.2. Biểu hiện 1.3. Các yếu tố ảnh hưởng 1.4. Cách ứng phó thông thường 1.5. Định hướng hỗ trợ tâm lý 2. Trầm cảm ở phụ nữ sau sinh (Chủ đề nhóm 9) 2.1. Khái niệm 2.2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 2.3. Những yếu tố ảnh hưởng 2.4. Cách ứng phó thông thường 2.5. Định hướng hỗ trợ tâm lý 3. Rối loạn lo âu của phụ nữ sau sinh (Chủ đề nhóm 10)	CLO1, CLO2, CLO3	- SV tiếp tục báo cáo theo nhóm các chủ đề kiến thức chương 3 - GV lắng nghe, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và hoàn thành các chủ đề bài tập nhóm tại nhà

	3.1. Khái niệm 3.2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng 3.4. Cách ứng phó thông thường 3.5. Định hướng hỗ trợ tâm lý 4. Bạo lực gia đình (Chủ đề nhóm 11) 4.1. Khái niệm bạo lực gia đình 4.2. Các hình thức bạo lực gia đình 4.3. Thực trạng bạo lực gia đình 4.4. Hậu quả của bạo lực gia đình 4.5. Giải pháp tâm lý cho bạo lực gia đình 5. Gia đình ly tán (Chủ đề nhóm 12) 5.1. Khái niệm về gia đình ly tán 5.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiện tượng gia đình ly tán trong xã hội hiện đại 5.2.1. Yếu tố kinh tế - xã hội 5.2.2. Yếu tố cá nhân 5.3. Những hình thức gia đình ly tán 5.3.1. Ly thân 5.3.2. Ly hôn 5.4. Giải pháp tâm lý đối với hiện tượng gia đình ly tán Chương 5: Các trường phái tham vấn tâm lý gia đình và thực hành tham vấn tâm lý gia đình 1. Trường phái tương tác tâm lý (Chủ đề nhóm 13) 1.1. Những lý thuyết nền tảng 1.2. Phương pháp tham vấn 2. Trường phái hệ thống tự nhiên (Chủ đề nhóm 14) 2.1. Những khái niệm chính 2.2. Phương pháp tham vấn 3. Trường phái cấu trúc gia đình (Chủ đề nhóm 15) 3.1. Những vấn đề lý luận 3.2. Phương pháp tham vấn 4. Trường phái truyền thông (Chủ đề nhóm 16) 4.1. Những vấn đề lý luận 4.2. Phương pháp tham vấn		- SV tiếp tục báo cáo theo nhóm các chủ đề kiến thức chương 3 - GV lắng nghe, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và hoàn thành các chủ đề bài tập nhóm tại nhà

	5. Trường phái hành vi 6. Trường pháo thực nghiệm 7. Trường phái giải pháp **Thực tế tại gia đình** (vẽ sơ đồ phả hệ và vận dụng một số trường phái tham vấn tâm lý gia đình để thực hành hỗ trợ tâm lý tại gia đình) Báo cáo, nhận xét, đánh gia tại lớp kết quả thực tế tham vấn tâm lý tại gia đình		
6/5	***Trải nghiệm*** ***Tổng kết môn học***	CLO1, CLO2, CLO3	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: Tiểu luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.

Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Ty

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC NHẬN THỨC (*)
COGNITIVE PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY11010

Loại môn học:	Số tín chỉ: 2	Số tiết học: 30
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 2 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 30 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 70
Thời gian học:	Học kỳ 3	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY1001 (Sinh lý học thần kinh cấp cao) 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1007 (Tâm lý học thần kinh)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Tâm lý học thần kinh, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, học bằng tiếng Anh và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về hoạt động nhận thức của con người. Tâm lý học nhận thức là một phân ngành của tâm lý học quan tâm đến những nghiên cứu khoa học về nhận thức. Những vấn đề mà ngành khoa học này quan tâm: tri giác, chú ý, trí nhớ, giải quyết vấn đề, lập luận và ra quyết định, ngôn ngữ, trí thông minh, trí thông minh nhân tạo… Từ đó vận dụng những quy luật của hoạt động nhận thức vào quá trình nghiên cứu con người. Qua môn học này sinh viên cũng có khả năng nghiên cứu tiếp các lĩnh vực khác của tâm lý học và các khoa học có liên quan.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Mô tả, trình bày được những khái niệm nền tảng, những vấn đề chung của tâm lý học nhận thức.

- Kỹ năng

Phân tích được các thí nghiệm nghiên cứu, chứng minh các hoạt động nhận thức của con người, các lý thuyết tâm lý học nhận thức.

Phân tích, đánh giá và so sánh các lý thuyết chính trong tâm lý học nhận thức và liên hệ thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Phát triển thái độ tôn trọng các hiện tượng hiện tượng nhận thức trong hoạt động thực tiễn.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Phân tích được những kiến thức cơ bản về những khái niệm nền tảng, những vấn đề chung của tâm lý học nhận thức.	PLO2, PLO3, PLO5	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Cho ý kiến, hình thành kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng truyền đạt, hướng dẫn, thảo luận, đánh giá khách quan những quá trình nhận thức khác nhau như sự chú ý và ý thức, nhận thức, trí nhớ, hình ảnh, ngôn ngữ, tư duy, giải quyết vấn đề và sáng tạo, ra quyết định và siêu nhận thức.	PLO8, PLO10	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Đề xuất kế hoạch học tập và rèn luyện nhân cách nghề nghiệp của bản thân trên tinh thần trung thực, tập thể, tôn trọng luật pháp	PLO11, PLO12, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Tô Thính Phong, Tử Khâm dịch. Tâm lý học nhận thức = Cognitive psychology. NXB. Dân trí. 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Spencer Johnson. Out of the Maze: A Simple Way to Change Your Thinking & Unlock Success.Vermilion. 2018. [3] Edward de Bono. Six Thinking Hats. Penguin Life, an imprint of Penguin Books. 2000. [4] Trâu Hoành Minh. Tâm lý học tính cách. Hà Nội: NXB. Phụ nữ Việt Nam. 2022. [5] Adam Hart Davis; Lê Thị Thuý Nga dịch. Tâm lý học - Những thí nghiệm não bộ chưa được tiết lộ. Hà Nội: NXB. Thanh niên. 2022. [6] Oliver Sacks. Người đàn ông tưởng nhầm vợ mình là cái mũ và những ca bệnh tâm lý thần kinh hiếm gặp. Hà Nội: NXB Thế giới. 2021.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*

1/5	**Chương 1. Những vấn đề chung của Tâm lý học nhận thức** 1.1. Nhận thức là gì? 1.2. Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển của Tâm lý học nhận thức 1.3 Vị trí của tâm lý học nhận thức 1.4 Các cách tiếp cận của tâm lý học nhận thức 1.5 Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học nhận thức	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - SV cùng GV thống nhất nội quy lớp học. **Hoạt động 2:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Những vấn đề chung của Tâm lý học nhận thức"; - SV chia nhóm, thảo luận và tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. - GV chia nhóm, giải thích các chủ đề, phân các chủ đề cho các nhóm.
2/5	**Chương 2. Cơ sở sinh lý của tâm lý học nhận thức** 2.1 Cấu tạo của hệ thần kinh 2.2 Chức năng, vai trò của hệ thần kinh đối với nhận thức của con người	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - Sv trình bày bài tập về nhà - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân.
3/5	**Chương 3. Quá trình nhận thức** 3.1. Quá trình tri giác – chú ý 3.2 Quá trình trí nhớ 3.3 Tư duy và hoạt động	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động:** - SV trình bày bài tập về nhà - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học - SV tham gia thuyết trình theo nhóm và theo chủ đề đã được giao

	nhận thức 3.4 Ngôn ngữ với hoạt động nhận thức của con người ***Kiểm tra giữa học kỳ***		- GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.
4/5	**Chương 4. Kiến thức, hình ảnh và bản đồ nhận thức** 5.1 Kiến thức 5.2 Hình ảnh 5.3 Bản đồ nhận thức	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... _ SV trình bày bài tập về nhà - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.
5/5	**Chương 5. Giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định** 6.1 Giải quyết vấn đề và sáng tạo 6.2 Đưa ra lý do và thực hiện quyết định	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học - Phân nhóm để SV thảo luận theo chủ đề - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.
6/5	**Trải nghiệm** **Tổng kết ôn tập**	CLO1, CLO2, CLO3	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm. **Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học - Phân nhóm để SV thảo luận theo chủ đề - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...

			- GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ kết thúc môn học.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: Tiểu luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH
PERSONALITY PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1009

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 2	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Tâm lý học nhân cách, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về vấn đề nhân cách (bản chất, cấu trúc, những thuộc tính điển hình, sự hình thành và phát triển nhân cách,…); các cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu nhân cách theo những quan điểm khác nhau. Từ đó, sinh viên có cách nhìn nhận khoa học về vấn đề nhân cách, góp phần vào việc hình thành và phát triển nhân cách cho con người.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Hiểu và mô tả được những vấn đề chung của Tâm lí học nhân cách

Phân tích được bản chất, cấu trúc nhân cách theo các trường phái, quan điểm khác nhau

- Kỹ năng

Áp dụng dự kiến được mô hình nhân cách của một số đối tượng giáo dục và sử dụng một số phương pháp nghiên cứu nhân cách.

Đạt được kỹ năng nhận diện nhân cách của con người theo các quan điểm, phương pháp khác nhau và đề ra những biện pháp giáo dục khoa học, hợp lí.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Có thái độ tôn trọng giá trị nhân cách con người, tin tưởng vào sức mạnh giáo dục nhân cách; nâng cao ý thức học tập và rèn luyện nhân cách nghề nghiệp của bản thân.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Phân tích những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, lịch sử và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học nhân cách.	PLO3, PLO5	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Nhận định để tổ chức một số phương pháp nghiên cứu nhân cách	PLO8	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Đề xuất phương pháp rèn luyện nhân cách nghề nghiệp của bản thân, thái độ thiện chí trong học hỏi để hoàn thiện nhân cách	PLO11, PLO12, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Thomas Erikson; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. Tâm lý học nhân cách. NXB. Lao động. 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Alan G. F. Human Psychology 101. Make Profits Easy LLC. 2016. [3] Suzanne C. De Janasz, Karen O. Dowd, Beth Z. Schneider. Interpersonal Skills in Organizations_5th Edition. McGraw-Hill Education. 2015. [4] Jean M. Williams, Vikki Krane. Applied Sport Psychology: Personal Growth to Peak Performance_7th Edition. McGraw-Hill Education. 2015. [5] Jess Feist, Gregory J. Feist, Tomi-Ann Roberts. Theories of Personality_9th Edition. McGraw-Hill Education. 2018.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1. Những vấn đề chung về Tâm lí học nhân cách**	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội

	1.1. Khái niệm (bản chất) của nhân cách 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lí học nhân cách 1.3. Các phương pháp nghiên cứu Tâm lí học nhân cách		dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - SV cùng GV thống nhất nội quy lớp học. - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Cấu trúc tâm lý của nhân cách"; **Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Những vấn đề chung về Tâm lý học nhân cách"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Một số học thuyết về nhân cách trong tâm lý học "; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
2/5	Bài 2: Một số học thuyết về nhân cách trong tâm lý học 1. Phân tâm học mới và cũ về nhân cách 2. Tâm lý học nhân văn về nhân cách	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Một số học thuyết về nhân cách trong tâm lý học"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.

			Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu về "Một số học thuyết về nhân cách trong tâm lý học " (tiếp) - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
3/5	Bài 2: Một số học thuyết về nhân cách trong tâm lý học 3. Các xu hướng khác về nhân cách ở phương Tây 4. Các quan điểm của các nhà tâm lý học Nga về nhân cách	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Một số học thuyết về nhân cách trong tâm lý học"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Một số học thuyết về nhân cách trong tâm lý học" (tiếp theo); - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
4/5	Bài 2: Một số học thuyết về nhân cách trong tâm lý học 5.Tư tưởng của Các Mác về nhân cách ***Kiểm tra giữa môn*** ***Trải nghiệm môn học***	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Một số học thuyết về nhân cách trong tâm lý học"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Mối quan hệ giữa con người và môi

			trường xã hội môi trường tự nhiên; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
5/5	Bài 3: Mối quan hệ giữa con người và môi trường xã hội, môi trường tự nhiên 3.1. Môi trường tự nhiên và nhân cách con người 3.2. Môi trường xã hội và nhân cách con người **Bài 4. Những thuộc tính điển hình của nhân cách** 3.1. Xu hướng và động cơ của nhân cách 3.2. Tính cách	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Mối quan hệ giữa con người và môi trường xã hội, môi trường tự nhiên"; - SV tham gia các hoạt động học tập, thảo luận, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Mối quan hệ giữa con Những thuộc tính điển hình của nhân cách"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm. **Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Những thuộc tính điển hình của nhân cách"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Những thuộc tính điển hình của nhân cách"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm, bài tập thực hành.

6/5	**Trải nghiệm**	CLO1, CLO2, CLO3	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
7/5	**Bài 4: Những thuộc tính điển hình của nhân cách** 4.1. Khí chất 4.2. Năng lực 4.3. Mối quan hệ giữa các thuộc tính điển hình của nhân cách	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Những thuộc tính điển hình của nhân cách"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Những thuộc tính điển hình của nhân cách" (tiếp theo); - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
8/5	**Bài 5. Sự hình thành và phát triển nhân cách** 5.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách 5.2. Vấn đề xây dựng mô hình nhân cách con người Việt Nam	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Sự hình thành và phát triển nhân cách"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Sự hình thành và phát triển nhân cách" (tiếp theo);

			- Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
9/5	**Bài 6. Phương pháp nghiên cứu nhân cách** 6.1. Những vấn đề chung về phương pháp nghiên cứu nhân cách 6.2. Một số phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu nhân cách 6.3. Giới thiệu một số trắc nghiệm nghiên cứu về nhân cách Tổng kết môn học	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Phương pháp nghiên cứu nhân cách"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về môn Tâm lý học nhân cách.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: Tiểu luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

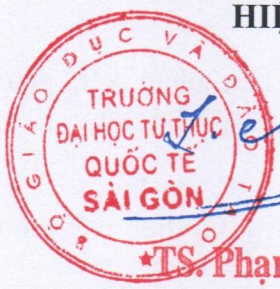
Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
LỊCH SỬ TÂM LÝ HỌC
HISTORY OF PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY11008

Loại môn học:	Số tín chỉ: 2	Số tiết học: 30
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 2 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 30 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 70
Thời gian học:	Học kỳ 2	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Không	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Lịch sử Tâm lý học, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về các tư tưởng nền tảng thuộc lĩnh vực gần với Tâm lý học từ thời kỳ cổ đại đến nửa đầu thế kỷ thứ 19; nội dung của các trường phái Tâm lý học khác nhau và sự hình thành, phát triển của Tâm lý học ở Việt Nam. Đồng thời, môn học cũng tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện và phát triển kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nghiên cứu tài liệu và kỹ năng tư duy phản biện thông qua các hoạt động cá nhân và nhóm. Trên nền tảng kiến thức và kỹ năng này, môn học hướng đến việc hình thành nơi sinh viên thái độ tôn trọng lịch sử và trân trọng những đóng góp của các tư tưởng và học thuyết cho quá trình hình thành và phát triển của Tâm lý học.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Hiểu được các nội dung lý thuyết về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học trên thế giới từ thời kỳ cổ đại đến nửa đầu thế kỷ thứ 19, và của ngành Tâm lý học tại Việt Nam.

- Kỹ năng

Phân tích các trường phái và các học thuyết Tâm lý học qua các thời kỳ lịch sử

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Tôn trọng lịch sử và trân trọng những đóng góp của các tư tưởng và học thuyết cho quá trình hình thành và phát triển của Tâm lý học.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Phân tích được các giai đoạn và sự kiện chính liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học trên thế giới và tại Việt Nam.	PLO3	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Đề xuất ý kiến cá nhân khi thảo luận, đánh giá về một vấn đề của lịch sử ngành Tâm lý học dựa trên những chứng cứ khoa học	PLO6	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Tổng hợp kiến thức môn học từ đó xây dựng tinh thần chủ động học tập, có trách nhiệm với cộng đồng	PLO11	R
4.	[CLO4] Xây dựng kế hoạch tìm hiểu, học tập, bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn trên tinh thần tôn trọng luật phát trong nước và quốc tế	PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] B.R. Hergenhahn. Lịch sử tâm lý học. NXB. Hồng Đức. 2019.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] John W. Santrock. Educational Psychology, 6th Edition. McGraw-Hill Education. 2018. [3] Saundra K. Ciccarelli, Glenn E. Meyer. Psychology. Pearson Prentice Hall. 2006. [4] Jo Hemmings. Hiểu hết về tâm lý học = How psychology works. NXB Thế giới. 2022. [5] Stephen L. Franzoi. Psychology: A Discovery Experience. South-Western Cengage Learning. 2015.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	1. Giới thiệu môn học 2. Tư tưởng Triết học cổ đại phương Đông có giá trị đối với ngành Tâm lý học (phần 1)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- Giảng viên giới thiệu môn học bằng cách thuyết giảng, trình chiếu, viết bảng, làm mẫu ví dụ, giải đáp thắc mắc SV, gợi mở các câu hỏi, chủ đề mở rộng giúp SV nắm bắt vấn đề,

			giao bài tập về nhà. - SV nghe giảng, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi, làm bài tập trên lớp, tự nghiên cứu các vấn đề mở rộng. -SV chuẩn bị đọc trước tài liệu chương 2 và làm bài tập về nhà chương 1.
2/5	1. Tư tưởng Triết học cổ đại phương Đông có giá trị đối với ngành Tâm lý học (phần 2) 2. Tư tưởng Triết học cổ đại phương Tây có giá trị đối với ngành Tâm lý học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- Giảng viên trình bày tiếp các tư tưởng Triết học cổ đại phương Đông có giá trị đối với ngành Tâm lý học; Trình bày các tư tưởng Triết học cổ đại phương Tây có giá trị đối với ngành Tâm lý học; Chia sẻ, tổ chức cho SV thảo luận nhóm về ý nghĩa và ứng dụng của nội dung đã trình bày - Sinh viên lắng nghe GV giảng; Tham gia thảo luận nhóm
3/5	1. Các tư tưởng Triết học thời kỳ Phục hưng và các thành tựu thời kỳ tiền khoa học làm nền tảng cho sự ra đời của ngành Tâm lý học 2. Thuyết trình nhóm chủ đề Nho giáo, Đạo giáo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- Giảng viên trình bày tư tưởng Triết học thời kỳ Phục hưng và các thành tựu thời kỳ tiền khoa học là, nền tảng cho sự ra đời của ngành Tâm lý học; Tổ chức cho SV thuyết trình nhóm và thảo luận chung cả lớp về chủ đề những đóng góp của tư tưởng Nho giáo và Đạo giáo đối với sự hình thành và phát triển của TLH. Sau đó, GV cho nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; Hỗ trợ nhóm SV phụ trách chia sẻ và thảo luận Mỗi tuần một câu chuyện. Sau đó, GV nhận xét và liên kết với nội dung môn học - Sinh viên lắng nghe GV giảng, nhóm SV phụ trách thuyết trình và điều phối cả lớp thảo luận về chủ đề ý nghĩa của tư tưởng Nho giáo và Đạo giáo đối với sự hình thành và phát triển của ngành TLH; phản biện cho nhau về nội dung bài thuyết trình, góp ý để hoàn thiện bài làm; lắng nghe GV nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình.
4/5	SV trải nghiệm môn học tại cơ sở	CLO1, CLO2,	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm,

		CLO3, CLO4	chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV viết báo cáo sau trải nghiệm.
5/5	1. Tâm lý học trở thành một ngành khoa học độc lập, trường phái TLH cấu trúc, trường phái TLH chức năng 2. Thuyết trình nhóm chủ đề TLH cấu trúc – TLH chức năng - Trường phái Tâm động học Bài tập cá nhân giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- Giảng viên trình bày nội dung Tâm lý học trở thành một ngành khoa học độc lập, quá trình hình thành và phát triển của trường phái TLH cấu trúc và trường phái TLH chức năng; Tổ chức cho SV thuyết trình nhóm và thảo luận chung cả lớp về TLH cấu trúc – TLH chức năng. Sau đó, GV cho nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; Hỗ trợ nhóm SV phụ trách chia sẻ và thảo luận Mỗi tuần một câu chuyện. Sau đó, GV nhận xét và liên kết với nội dung môn học - Sinh viên lắng nghe GV giảng, nhóm SV phụ trách thuyết trình và điều phối cả lớp thảo luận về chủ đề những đóng góp của TLH cấu trúc – TLH chức năng đối với ngành TLH; SV phản biện cho nhau về nội dung bài thuyết trình, góp ý để hoàn thiện bài làm; lắng nghe GV nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình. - Giảng viên trình bày quá trình hình thành và phát triển cũng như những nội dung quan trọng của trường phái Tâm động học; tổ chức cho SV thuyết trình nhóm và thảo luận chung cả lớp về chủ đề những đóng góp của trường phái Tâm động học đối với ngành TLH. Sau đó, GV cho nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; Hỗ trợ nhóm SV phụ trách chia sẻ và thảo luận Mỗi tuần một câu chuyện. Sau đó, GV nhận xét và liên kết với nội dung môn học - Sinh viên lắng nghe GV giảng; nhóm SV phụ trách thuyết trình và điều phối cả lớp thảo luận về chủ đề

			những đóng góp của trường phái Tâm động học đối với ngành TLH. SV phản biện cho nhau về nội dung bài thuyết trình, góp ý để hoàn thiện bài làm; lắng nghe GV nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; nhóm SV phụ trách chia sẻ Mỗi tuần một câu chuyện. Sau đó, lắng nghe GV nhận xét.
6/5	1. Trường phái TLH Hành vi 2. Thuyết trình nhóm chủ đề TLH Hành vi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- Giảng viên trình bày quá trình hình thành và phát triển cũng như những nội dung quan trọng của trường phái Tâm lý học Hành vi; tổ chức cho SV thuyết trình nhóm và thảo luận chung cả lớp về những đóng góp của trường phái TLH Hành vi đối với ngành TLH. Sau đó, GV cho nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; hỗ trợ nhóm SV phụ trách chia sẻ và thảo luận. Sau đó, GV nhận xét và liên kết với nội dung môn học Sinh viên lắng nghe GV giảng, nhóm SV phụ trách thuyết trình và điều phối cả lớp thảo luận về chủ đề những đóng góp của trường phái Hành vi đối với ngành TLH. SV phản biện cho nhau về nội dung bài thuyết trình, góp ý để hoàn thiện bài làm. Lắng nghe GV nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; Nhóm SV phụ trách chia sẻ Mỗi tuần một câu chuyện. Sau đó, lắng nghe GV nhận xét.
7/5	1. Trường phái TLH Gestalt 2. Thuyết trình nhóm chủ đề TLH Gestalt Bài tập nhóm giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- Giảng viên trình bày quá trình hình thành và phát triển cũng như những nội dung quan trọng của trường phái Tâm lý học Gestalt; Tổ chức cho SV thuyết trình nhóm và thảo luận chung cả lớp về những đóng góp của trường phái TLH Gestalt đối với ngành TLH. Sau đó, GV cho nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; Hỗ trợ nhóm SV phụ trách chia sẻ và thảo luận. Sau đó, GV nhận xét và liên kết

			với nội dung môn học - Sinh viên lắng nghe GV giảng, nhóm SV phụ trách thuyết trình và điều phối cả lớp thảo luận về chủ đề những đóng góp của trường phái TLH Gestalt đối với ngành TLH. SV phản biện cho nhau về nội dung bài thuyết trình, góp ý để hoàn thiện bài làm. Lắng nghe GV nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; Nhóm SV phụ trách chia sẻ Mỗi tuần một câu chuyện. Sau đó, lắng nghe GV nhận xét.
8/5	1. Trường phái TLH Nhân văn 2. Thuyết trình nhóm chủ đề TLH Nhân văn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Giảng viên trình bày quá trình hình thành và phát triển cũng như những nội dung quan trọng của trường phái Tâm lý học Nhân văn; Tổ chức cho SV thuyết trình nhóm và thảo luận chung cả lớp về chủ đề những đóng góp của trường phái TLH Nhân văn đối với ngành TLH. Sau đó, GV cho nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; Hỗ trợ nhóm SV phụ trách chia sẻ và thảo luận Mỗi tuần một câu chuyện. Sau đó, GV nhận xét và liên kết với nội dung môn học; Tổ chức triển lãm Infographic của SV - Sinh viên lắng nghe GV giảng; Nhóm SV phụ trách thuyết trình và điều phối cả lớp thảo luận về chủ đề những đóng góp của trường phái TLH Nhân văn đối với ngành TLH. SV phản biện cho nhau về nội dung bài thuyết trình, góp ý để hoàn thiện bài làm. Lắng nghe GV nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; Nhóm SV phụ trách chia sẻ Mỗi tuần một câu chuyện. Sau đó, lắng nghe GV nhận xét; Trưng bày sản phẩm Infographic của cá nhân và nhận xét về Infographic của 1-3 bạn cùng lớp.
9/5	1. Trường phái TLH Hoạt động, TLH ở Việt Nam	CLO1, CLO2,	- Giảng viên trình bày quá trình hình thành và phát triển cũng như những

	2. Thuyết trình nhóm chủ đề TLH Hoạt động và TLH ở Việt Nam 3. Thực hành ứng dụng TLH Hoạt động ở Việt Nam 4. Tổng kết môn học	CLO3, CLO4	nội dung quan trọng của trường phái Tâm lý học Hoạt động; Tổ chức cho SV thuyết trình nhóm và thảo luận chung cả lớp về chủ đề những đóng góp của trường phái TLH Hoạt động đối với ngành TLH, và về chủ đề quá trình hình thành và phát triển của ngành TLH ở Việt Nam. Sau đó, GV cho nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; Hỗ trợ nhóm SV phụ trách chia sẻ và thảo luận Mỗi tuần một câu chuyện. Sau đó, GV nhận xét và liên kết với nội dung môn học; Tổng kết môn học - Sinh viên lắng nghe GV giảng, nhóm SV phụ trách thuyết trình và điều phối cả lớp thảo luận về chủ đề những đóng góp của trường phái TLH Hoạt động đối với ngành TLH, và về chủ đề quá trình hình thành và phát triển của ngành TLH ở Việt Nam; SV phản biện cho nhau về nội dung bài thuyết trình, góp ý để hoàn thiện bài làm; Lắng nghe GV nhận xét và tổng kết nội dung thuyết trình; Nhóm SV phụ trách chia sẻ Mỗi tuần một câu chuyện. Sau đó, lắng nghe GV nhận xét. - GV tổng kết môn học

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: Tiểu luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.

Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC THẦN KINH (*)
HUMAN NEUROPSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1007

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 2	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1001 (Sinh lý học thần kinh cấp cao)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Tâm lý học xuyên văn hóa, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc, học bằng tiếng Anh dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về định khu tổn thương hoặc chậm phát triển các vùng chức năng của não và ảnh hưởng của chúng đến việc điều khiển các chức năng tâm lý cấp cao: thuỳ chẩm của não bộ và tổ chức tri giác thị giác; thuỳ thái dương và tổ chức tri giác thính giác; các miền cảm giác vận động và cảm giác xúc giác, cảm giác bản thể và các rối loạn liên quan; các vùng vận động và tiền vận động của não bộ và tổ chức các cử động; thuỳ trán của não bộ và sự điều chỉnh hoạt động tâm lý. Ngoài ra, môn học cũng đề cập chi tiết đến cấu trúc tâm lý của các hệ cơ quan phân tích và những rối loạn liên quan đến từng phần của các hệ cơ quan phân tích này. Học xong môn Tâm lý học thần kinh người học có kiến thức và kỹ năng chẩn đoán định khu, nhận dạng biểu hiện của các rối loạn chức năng tâm lý cấp cao ở người.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về định khu tổn thương hoặc chậm phát triển các vùng chức năng của não và ảnh hưởng của chúng đến việc điều khiển các chức năng tâm lý cấp cao. Qua đó, người học có thể hình thành được

kỹ năng chẩn đoán được định khu đối với các rối loạn chức năng nói trên.

- Kỹ năng: Cần đạt được gồm Kỹ năng đọc tài liệu, chuẩn bị các bài thảo luận và các kỹ năng trình bày một vấn đề Tâm lý học thần kinh, kỹ năng làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Tham gia đầy đủ các buổi lên lớp, chuẩn bị tốt các bài thảo luận và bài tập do giáo viên yêu cầu, tích cực tham gia phát biểu trên lớp, đặc biệt là trong các giờ xemina.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Lý giải một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về định khu tổn thương hoặc chậm phát triển các vùng chức năng của não và ảnh hưởng của chúng đến việc điều khiển các chức năng tâm lý cấp cao	PLO2, PLO3	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Có kỹ năng tổng hợp, xây dựng kế hoạch, sử dụng tiếng Anh nhằm truyền đạt, hướng dẫn, thảo luận, đánh giá khách quan, hình thành được kỹ năng chẩn đoán được định khu đối với các rối loạn chức năng nói trên.	PLO6, PLO8, PO10	R
Về thái độ			
3.	[CLO3] Thiết kế kỹ năng tự học, thái độ thiện chí, tinh thần tập thể và trung thực trong việc tự cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn	PLO11, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] J. Graham Beaumont. Introduction to Neuropsychology, 2nd edition. Guilford Publications. 2008.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Bryan Kolb, Ian Q. Whishaw. Fundamentals of Human Neuropsychology_5th Edition. Worth Publishers. 2002. [3] Merim Bilalic. The Neuroscience of Expertise. TJ Internation Ltd, Padstow Cornwall. 2017. [4] Bryan Kolb, Ian Q. Whishaw. Fundamentals of Human Neuropsychology_5th Edition. Worth Publishers. 2003. [5] Oliver Sacks. Người đàn ông tưởng nhầm vợ mình là cái mũ và những ca bệnh tâm lý thần kinh hiếm gặp. Hà Nội: NXB Thế giới. 2021.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*

		[CLO]	
1/5	**Bài 1. Những vấn đề chung** 1.1. Vai trò, vị trí và các mối liên hệ với những ngành khoa học khác của Tâm lý học thần kinh. 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Tâm lý học thần kinh. 1.3. Lịch sử ra đời và phát triển của Tâm lý học thần kinh. 1.4. Mối liên hệ giữa Tâm lý học thần kinh và các ngành khoa học khác.	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - SV cùng GV thống nhất nội quy lớp học. - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Những vấn đề chung"; dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Những vấn đề chung"; - Chuẩn bị đọc tài liệu cho bài buổi sau.
2/5	**Bài 2. Đại cương về Tâm lý học thần kinh** 2.1. Các số liệu về tổ chức chức năng của não 2.1.1. Nguồn tri thức từ phương diện giải phẫu – so sánh. a. Các nguyên lý cơ bản của sự tiến hoá và cấu trúc não như là cơ sở vật chất của tâm lý. - Nguyên lý cơ bản và chung nhất - Nguyên lý về sự thay đổi tương quan giữa các vùng vỏ não trong quá trình tiến hoá.	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Đại cương về Tâm lý học thần kinh"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Đại cương về Tâm lý học thần kinh"

	- Nguyên lý "phông nền và ưu thế" trong hoạt động của não - Nguyên lý về tổ chức dọc của các hệ thống chức năng của não. b. Tổ chức cấu trúc và các chức năng của vỏ não. 2.1.2. Các số liệu về phương diện sinh lý từ phương pháp kích thích a. Các thí nghiệm kích thích trực tiếp lên vỏ não b. Phương pháp kích thích gián tiếp c. Phương pháp phân tích chức năng của các tế bào thần kinh. 2.1.3. Các số liệu về phương diện sinh lý từ phương pháp phá huỷ từng vùng não riêng.		(tiếp) - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm. **Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Đại cương về Tâm lý học thần kinh"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Đại cương về Tâm lý học thần kinh". - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
3/5	**Bài 2. Đại cương về Tâm lý học thần kinh** 2.2. Thuyết định khu có hệ thống, linh hoạt của các chức năng tâm lý cấp cao. 2.2.1. Các quan niệm khác nhau khác nhau về định khu các chức năng tâm lý cấp cao trên vỏ não. a. Thuyết định khu hẹp b. Thuyết chống định khu 2.2.2. Một số khái niệm cơ bản dưới góc nhìn của thuyết định khu có hệ thống và linh hoạt a. Khái niệm định khu b. Khái niệm chức năng c. Khái niệm triệu chứng d. Khái niệm hội chứng 2.2.3. Nội dung của thuyết định khu có hệ thống và linh hoạt 2.3. Ba khối chức năng cơ bản	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Đại cương về Tâm lý học thần kinh – tiếp"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng". - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm. **Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng";

	của não 2.3.1. Khối điều hành trương lực và trạng thái thức tỉnh a. Ý nghĩa và chức năng b. Các cấu trúc não có liên quan c. Hai quá trình hoạt hoá của khối 2.3.2. Khối tiếp nhận, cải biến và lưu giữ thông tin từ môi trường bên ngoài a. Ý nghĩa, chức năng b. Các cấu trúc não có liên quan c. Đặc điểm hoạt động 2.3.3. Khối lập trình, điều khiển và kiểm soát các hoạt động tâm lý a. Ý nghĩa, chức năng b. Các cấu trúc não có liên quan c. Đặc điểm hoạt động 2.4. Sự tác động qua lại giữa ba khối chức năng của não.		- SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng". - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
4/5	**Bài 3. Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng** 3.1. Thuỳ chẩm của não bộ và tổ chức tri giác thị giác 3.1.1. Sơ lược về cấu tạo của cơ quan phân tích thị giác 3.1.2. Các đường dẫn truyền thị giác 3.1.3. Phần trung ương của cơ quan phân tích thị giác 3.1.4. Một số rối loạn chức năng diễn ra trong trường hợp tổn thương các phần của cơ quan phân tích thị giác a. Rối loạn do tổn thương võng mạc	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng". - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.

	b. Rối loạn do tổn thương dây thần kinh thị giác c. Rối loạn do tổn thương vùng chéo thị d. Rối loạn do tổn thương dải thị e. Rối loạn do tổn thương thể gối ngoài f. Tổn thương diện 17 vùng chẩm g. Tổn thương diện 18 và 19 vùng chẩm ***Kiểm tra giữa kỳ***		
5/5	**Bài 3. Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng (tiếp)** 3.2. Thuỳ thái dương và tổ chức tri giác thính giác 3.2.1. Cấu tạo của cơ quan phân tích thính giác 3.2.2. Các đường dẫn truyền thị giác 3.2.3. Phần trung ương của cơ quan phân tích thính giác 3.2.4. Một số rối loạn chức năng diễn ra trong trường hợp tổn thương các phần của cơ quan phân tích thính giác. a. Rối loạn do tổn thương thể coocti b. Rối loạn do tổn thương đôi dây thần kinh thị giác c. Rối loạn do tổn thương hành não d. Rối loạn di tổn thương tiểu não e. Rối loạn do tổn thương não giữa f. Rối loạn do tổn thương thể gối giữa	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng". - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.

	g. Rối loạn do các đường dẫn truyền từ thể gối trong đến vỏ thính giác h. Rối loạn do tổn thương các diện 41, 42, 22.		
6/5	**Bài 3. Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng (tiếp)** 3.3. Các miền cảm giác vận động và cảm giác xúc giác, cảm giác bản thể 3.3.1. Các loại cảm giác xúc giác a. Dạng nhận cảm bằng các cảm giác nằm trong da b. Dạng nhận cảm bằng các cảm giác nằm trong gân, cơ, khớp 3.3.2. Các đường dẫn truyền cảm giác xúc giác và cảm giác bản thể 3.3.3. Các dạng rối loạn chức năng cảm giác xúc giác và cảm giác bản thể a. Tổn thương tuỷ sống b. Tổn thương đồi thị c. Tổn thương diện 3 của vỏ não d. Tổn thương diện 1, 2, 5. e. Tổn thương các diện 59, 40.	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng (tiếp)"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Các quá trình tâm lý và tổ chức não của chúng". - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
7/5	**Bài 3. Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng (tiếp)** 3.4. Các vùng vận động và tiền vận động của não bộ và tổ chức các cử động 3.4.1. Các vùng sau rãnh trung tâm của vỏ não và tổ chức hướng tâm của các vận động. 3.4.2. Các đường dẫn truyền vận động	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng (tiếp)"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.

	a. Hệ tháp b. Hệ ngoại tháp 3.4.3. Một số rối loạn chức năng liên quan đến tổn thương các vùng vận động a. Rối loạn o tổn thương diện 4 b. Rối loạn do tổn thương diện 6, 8. c. Rối loạn do tổn thương vùng vỏ tháp d. Rối loạn do tổn thương vùng tháp e. Rối loạn do tổn thương vùng vỏ ngoại tháp f. Rối loạn do tổn thương vùng tiểu não bó ngoại tháp g. Rối loạn do tổn thương các vùng não cấp II. 3.5. Thuỳ trán của não bộ và sự điều chỉnh hoạt động tâm lý 3.5.1. Sơ lược về cấu tạo và chức năng của thuỳ trán 3.5.2. Thuỳ trán và sự điều chỉnh các cử động, hành động 3.5.3. Thuỳ trán và chức năng điều chỉnh hành động trí tuệ và trí nhớ 3.5.4. Các hội chứng vùng trán.		**Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "Các quá trinh tâm lý và tổ chức não của chúng". - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
8/5	**Bài 4. Các quá trình tâm lý và tổ chức não của chúng** 4.1. Tri giác 4.1.1. Cấu trúc tâm lý của tri giác 4.1.2. Các cấu trúc não liên quan 4.1.3. Các dạng tổn thương chức năng tri giác. 4.2. Chú ý	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV giới thiệu Các quá trình tâm lý và tổ chức não của chúng - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** Tìm những phim tương tự Viết báo cáo

	4.2.1. Cấu trúc tâm lý của chú ý 4.2.2. Các chỉ báo sinh lý của chú ý 4.2.3. Cấu trúc não 4.2.4. Các dạng tổn thương chức năng liên quan đến chú ý. 4.3. Trí nhớ 4.3.1. Cấu trúc tâm lý của trí nhớ 4.3.2. Các cấu trúc não liên quan 4.3.3. Các dạng tổn thương chức năng liên quan đến trí nhớ. 4.4. Ngôn ngữ 4.4.1. Cấu trúc tâm lý của ngôn ngữ 4.4.2. Các cấu trúc não liên quan 4.4.3. Các dạng tổn thương chức năng ngôn ngữ. 4.5. Tư duy 4.5.1. Cấu trúc tâm lý của tư duy. 4.5.2. Các cấu trúc não liên quan. 4.5.3. Các dạng tổn thương chức năng tư duy.		
9/5	***Trải nghiệm*** ***Kết thúc môn học***	CLO1, CLO2, CLO3	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3

Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

KT. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC GIAO TIẾP
COMMUNICATION OF PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1025

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 5	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Tâm lý học giao tiếp, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn cơ bản nhất như khái niệm giao tiếp, cách phân loại giao tiếp và mối liên hệ giữa giao tiếp và tâm lý học; phân tích và đánh giá được vai trò của yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp, các nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp, đặc điểm giao dịch tâm lý trong giao tiếp; các phong cách giao tiếp cơ bản và một số kỹ năng giao tiếp cơ bản. Từ đó giúp sinh viên hiểu được bản chất của giao tiếp, hình thành những kỹ năng cơ bản nhằm đạt hiệu quả tích cực trong giao tiếp ở môi trường xã hội.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Hiểu và mô tả được những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giao tiếp; lý luận về giao tiếp dưới góc độ tâm lý học.

Phân tích được những nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp ở những hoàn cảnh khác nhau (truyền đạt thông tin, kinh doanh, gia đình, xã hội, …), những giao dịch tâm lý trong quá trình giao tiếp, phong cách giao tiếp.

- Kỹ năng

Phát triển các kỹ năng giao tiếp cơ bản (kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tương tác, kỹ năng giải quyết xung đột...)

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Phát triển thái độ tôn trọng đặc điểm phát triển tâm lý của mọi người và khách quan khi làm việc với con người ở các môi trường khác nhau.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để hệ thống hóa một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giao tiếp; lý luận về giao tiếp dưới góc độ Tâm lý học	PLO3	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Phối hợp, chuẩn hóa trong phân tích và lý giải được những đặc điểm cơ bản của giao tiếp dưới những hình thức và giai đoạn phát triển khác nhau của con người, những nguyên tắc giao tiếp trong những hoàn cảnh khác nhau, giao dịch tâm lý trong giao tiếp, phong cách giao tiếp.	PLO6, PLO8	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Thái độ sẵn sàng, thiện chí và sẵn sàng đề xuất kế hoạch nghiên cứu dựa trên đặc điểm phát triển tâm lý của mọi người và khách quan khi giao tiếp với con người trong những môi trường văn hóa và độ tuổi khác nhau.	PLO11, PLO12, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Phổ Tường (Chủ biên). *Tâm lý học giao tiếp*, NXB Thanh Hóa. 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Alan Alda. If I Understood You, Would I Have This Look on My Face? My Adventures in the Art and Science of Relating and Communicating. Random House. 2017. [3] Lê Khanh. Cùng con vượt qua hàng rào giao tiếp. NXB Thế giới. 2019. [5] Simone Griffin - Dianne Sandler. Thúc đẩy giao tiếp - 300 trò chơi và các hoạt động cho trẻ tự kỷ. NXB Phụ nữ. 2019.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1. Những vấn đề chung về giao tiếp**	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn

	1.1. Sơ lược lịch sử nghiên cứu của Tâm lí học giao tiếp 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lí học giao tiếp 1.3. Các phương pháp nghiên cứu trong Tâm lí học phát triển 1.4. Một số vấn đề lí luận về giao tiếp 1.5. Phân loại giao tiếp		học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - SV cùng GV thống nhất nội quy lớp học. **Hoạt động 2:** - GV thuyết trình, phân tích vài nét về lịch sử ra đời, đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học giao tiếp; mối quan hệ giữa tâm lý học giao tiếp và một số lĩnh vực khoa học khác; một số cách thiết kế nghiên cứu trong tâm lý học giao tiếp và các phương pháp nghiên cứu cụ thể của tâm lý học giao tiếp - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
2/5	**Chương 2. Những vấn đề lý luận về giao tiếp dưới góc độ Tâm lý học** 2.1. Những đặc điểm cơ bản của giao tiếp 2.2. Các hoạt động tâm lý trong giao tiếp 2.3. Các yếu tố tác động đến quá trình giao tiếp	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** - GV thuyết trình, phân tích những vấn đề lý luận về giao tiếp dưới góc độ Tâm lý học - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích những đặc điểm giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong một số nền văn hóa khác nhau, lựa chọn một số nước châu Á và phân tích về văn hóa giao tiếp của các nước này **Hoạt động 3:** - SV báo cáo bài làm việc nhóm qua các sản phẩm: tiểu phẩm, clip - GV tóm tắt và rút ra kết luận.
3/5	**Chương 2. Những vấn đề lý luận về giao tiếp dưới góc độ Tâm lý học** 2.4. Giao tiếp ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** SV thuyết trình về các nguyên tắc giao tiếp trong các tình huống khác nhau theo phân công từ buổi học trước theo nhóm GV và các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi thảo luận **Hoạt động 2:**

	Kiểm tra giữa môn		- GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 3:** GV tổ chức các hoạt động dựa trên Bài tập phóng chiếu, hoàn thành câu để sinh viên thể hiện bản thân, nâng cao nhận thức lẫn nhau trong giao tiếp => cửa sổ Johari
4/5	**Chương 3. Nguyên tắc giao tiếp** 3.1. Khái niệm về nguyên tắc giao tiếp 3.2. Những nguyên tắc cơ bản khi truyền đạt thông tin 3.3. Những nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp xã hội 4. Những nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp kinh doanh 5. Những nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp sư phạm 6. Những nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp gia đình, vợ chồng, bạn bè, người thân	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** - GV thuyết trình, phân tích về những nguyên tắc giao tiếp /GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò chơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích những đặc điểm giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong một số nền văn hóa khác nhau, lựa chọn một số nước châu Á và phân tích về văn hóa giao tiếp của các nước này **Hoạt động 3:** - SV báo cáo bài làm việc nhóm qua các sản phẩm: tiểu phẩm, clip - GV tóm tắt và rút ra kết luận.
5/5	**Chương 4. Giao dịch tâm lý trong giao tiếp và phong cách giao tiếp** 4.1. Các trạng thái bản ngã trong giao tiếp 4.2. Sự tương tác tâm lý trong giao tiếp	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** Ôn tập lại kiến thức buổi trước **Hoạt động 2:** - GV thuyết trình, phân tích về Giao dịch tâm lý trong giao tiếp và phong cách giao tiếp/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò chơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức.

	4.3. Phong cách giao tiếp: khái niệm và phân loại		- SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 3:** - SV được yêu cầu thể hiện một số kỹ năng cơ bản theo tình huống nhất định. -GV và các bạn chú ý theo dõi, đưa ra nhận xét và đóng góp ý kiến
6/5	**Chương 5. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản** 5.1. Một số vấn đề lý luận cơ bản về kỹ năng giao tiếp. 5.2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản.	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** - GV thuyết trình, phân tích về những kỹ năng giao tiếp cơ bản /GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò chơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích những đặc điểm giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong một số nền văn hóa khác nhau, lựa chọn một số nước châu Á và phân tích về văn hóa giao tiếp của các nước này **Hoạt động 3:** - SV báo cáo bài làm việc nhóm qua các sản phẩm: tiểu phẩm, clip - GV tóm tắt và rút ra kết luận.
7/5	**Chương 5. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản** 5.2.1. KN làm quen 5.2.2. KN lắng nghe 5.2.3. KN đặt câu hỏi. 5.2.4. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** - GV thuyết trình, phân tích về những kỹ năng trong giao tiếp đa văn hóa /GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò chơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích những đặc điểm giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong một số nền văn hóa khác nhau, lựa chọn một số nước châu Á và phân tích về văn hóa giao tiếp của các nước này

			Hoạt động 3: - SV báo cáo bài làm việc nhóm qua các sản phẩm: tiểu phẩm, clip - GV tóm tắt và rút ra kết luận.
8/5	**Trải nghiệm**	CLO1, CLO2, CLO3	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
9/5	**Chương 5. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản** 5.2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản. 5.2.5. KN giao tiếp bằng thư tín. 5.2.6. KN kiềm chế cảm xúc. 5.2.7. KN thuyết phục 5.2.8. KN giải quyết xung đột. 5.2.9. KN thiết lập quan hệ xã hội 5.2.10. KN thuyết trình ***Kết thúc môn học***	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** - GV thuyết trình, phân tích về Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò chơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích những đặc điểm giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong một số nền văn hóa khác nhau, lựa chọn một số nước châu Á và phân tích về văn hóa giao tiếp của các nước này **Hoạt động 3:** - SV báo cáo bài làm việc nhóm qua các sản phẩm: tiểu phẩm, clip - GV tóm tắt và rút ra kết luận.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
THỰC TẬP 2
INTERNSHIP 2

Mã học phần: 2PSY1027

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 5	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY1001 (Sinh lý học thần kinh cấp cao) 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1005 (Xã hội học đại cương) 2PSY11006 (Kỹ năng mềm) 2PSY1007 (Tâm lý học thần kinh (*)) 2PSY11008 (Lịch sử Tâm lý học) 2PSY1009 (Tâm lý học nhân cách) 2PSY11010 (Tâm lý học nhận thức (*)) 2PSY11011 (Tâm lý học phát triển) 2PSY1015 (Tâm lý học xã hội) 2PSY1017 (Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học) 2PSY1018 (Phương pháp thống kê trong Tâm lý học) 2PSY1019 (Tâm lý học gia đình) 2PSY1022 (Thực tập 1)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên tiếp cận vào môi trường công việc thuộc lĩnh vực Tâm lý học, từ đó vận dụng kiến thức khoa học xã hội, kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là giúp cho sinh viên có được sự tiếp xúc, quan sát thực tế về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai của chuyên ngành Tâm lý học tham vấn trị liệu: nghiên cứu, giảng dạy, tham vấn tâm lý,… Qua đó, sinh viên có sự hiểu biết cơ bản về nghề nghiệp của chuyên ngành

Tâm lý học, có thái độ học tập tích cực và hướng tới nghề nghiệp phù hợp, góp phần hoàn thiện nhân cách nghề nghiệp.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Trình bày được hoạt động của một cơ sở thực tập

Phân tích được vị trí công việc cụ thể có liên quan đến chuyên ngành Tâm lý học tham vấn trị liệu;

Áp dụng các kiến thức về khoa học giáo dục, tâm lí giáo dục và các khoa học liên quan để phân tích, đánh giá các hoạt động nghề nghiệp của một vị trí công tác cụ thể (nghiên cứu, giảng dạy, tham vấn tâm lí,...) cũng như các hoạt động của cơ sở thực tập.

- Kỹ năng

Đạt được kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp và xã hội.

Hình thành và vận hành các kỹ năng cá nhân: kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng quản lý thời gian; kỹ năng trình bày và nói chuyện trước công chúng; kỹ năng giải quyết các tình huống thực tế; v.v…;

Thuần thục các kỹ năng xã hội: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng sử dụng công nghệ; kỹ năng trình bày bài báo cáo.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Có thái độ đúng mực trong quan hệ với cơ sở thực tập; hợp tác, trợ giúp nhau cùng tiến bộ; yêu ngành nghề, tận tụy với công việc được phân công; có ý thức rèn nghề để chuẩn bị kiến thức và kĩ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công tác sau khi tốt nghiệp.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Phân tích một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, tâm lý học trong quá trình thực tập	PLO1, PLO2, PLO3, PLO5	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Đánh giá công việc, làm việc nhóm, tổ chức sự kiện, thuyết trình liên quan những hiện tượng tâm lý thân chủ trong thực tập	PLO6, PLO7, PLO8	R
Về thái độ			
3.	[CLO3] Thái độ tích cực học tập, đề xuất các hướng nghiên cứu, tổ chức thực tập kiến thức liên quan môn học với tinh thần tự giác, thiện chí và trung thực trong học tập, nghiên cứu, đồng thời tôn trọng luật pháp quốc gia và quốc tế	PLO11, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/	[1] David R. Shaffer. Developmental Psychology: Childhood and

giáo trình chính:	Adolescence. Wadsworth/Thomson Learning. 2002.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] John W. Santrock. Educational Psychology, 6th Edition. McGraw-Hill Education. 2018. [3] Ronald Jay Cohen. Psychological Testing and Assessment: An Introduction to Tests and Measurement_9th Edition. NXB: McGraw-Hill Education. 2018. [4] Sally J. Rogers, Geraldine Dawson. Mô hình can thiệp sớm Denver cho trẻ tự kỷ: Thúc đẩy kỹ năng ngôn ngữ, học tập và tương tác. NXB Trẻ. 2022. [5] Phạm Toàn. Hướng dẫn chẩn đoán tâm lý tâm thần theo DSM-5. Hồ Chí Minh: NXB. Trẻ. 2021.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
2/5	Chuẩn bị thực tập	CLO1, CLO2, CLO3	1. Sinh viên lựa chọn định hướng thực tập theo định hướng nghề nghiệp theo nhóm theo quy định; 2. Xây dựng hồ sơ thực tập 3. Liên hệ cơ sở thực tập (Giảng viên hướng dẫn và nhóm sinh viên thực tập)
5/5	Triển khai thực tập	CLO1, CLO2, CLO3	1. Hoàn chỉnh hồ sơ thực tập 2. Tìm hiểu về hoạt động của cơ sở thực tập và hoạt động tác nghiệp của nghề nghiệp nghiên cứu, giảng dạy, tham vấn tâm lí,… trong cơ sở thực tập. 3. Thực hành nghề nghiệp theo sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ hướng dẫn tai cơ sở thực tập.
2/5	Kết thúc thực tập	CLO1, CLO2, CLO3	1. Báo cáo kết quả thực tập của cá nhân với cơ sở thực tập 2. Báo cáo kết quả thực tập của cá nhân với giáo viên hướng dẫn

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần, tham gia hoạt động tại lớp	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài báo cáo giữa kỳ thực tập	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Báo cáo cuối kỳ	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ (*)
MANAGEMENT PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1026

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 6	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Tâm lý học quản lý, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, học bằng tiếng Anh và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn cơ bản nhất những vấn đề chung Tâm lý học quản lý; Tâm lý người lãnh đạo, quản lý; Tâm lý người lao động và tổ chức. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng tâm lý học vào trong lĩnh vực quản lý nói chung và quản lý hoạt động chuyên môn nói riêng.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Trình bày được những vấn đề chung của Tâm lý học quản lý. Phân tích những hiện tượng tâm lý người lãnh đạo, quản lý; tâm lý người lao động và tổ chức. Áp dụng những hiện tượng tâm lý người lãnh đạo, quản lý; tâm lý người lao động và tổ chức nhất định.
- Kỹ năng: Đạt được kỹ năng cơ bản của người lãnh đạo, quản lý.
- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Có thái độ khoa học với những hiện tượng tâm lý người lãnh đạo, quản lý; tâm lý người lao động và tổ chức.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		CĐR chương trình	Mức độ CĐR
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Phân tích một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, lịch sử và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học quản lý.	PLO3	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Có kỹ năng phối hợp, lập kế hoạch đánh giá công việc, làm việc nhóm, tổ chức sự kiện, thuyết trình liên quan những hiện tượng tâm lý người lãnh đạo, quản lý; tâm lý người lao động và tổ chức	PLO6, PLO8	R
Về thái độ			
3.	[CLO3] Đề xuất các hướng tự học, tự nghiên cứu liên quan kiến thức liên quan môn học trên tinh thần thiện chí và trung thực	PLO11, PLO12, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Ngô Kỳ. Tâm lý học quản lý. Thanh Hóa: NXB Thanh Hóa. (2021)
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Anit Somech, Izhar Oplatka. Organizational Citizenship Behavior in Schools: Examining the impact and opportunities within educational systems. Routledge. 2014. [3] Patrick King; Minh Trang dịch. Tâm lý học ứng dụng. Hà Nội: NXB. Lao động. 2022. [4] George Manning, Kent Curtis. The Art of Leadership_5th Edition. McGraw-Hill Education. 2015. [5] David T. Kyle. The Four Powers of Leadership. Health Communications. 1998. [6] Stephen R. Covey. Principle-Centered Leadership. The Institute for Principle-Centered Leadership. 1990.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1. Những vấn đề chung của Tâm lý học quản lý** 1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của Tâm lý học quản lý	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu

	1.2. Các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học quản lý 1.3. Ý nghĩa của Tâm lý học quản lý 1.4. Lịch sử phát triển của Tâm lý học quản lý 2.1. Khái niệm chung về quản lý và lãnh đạo 2.2. Đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo, quản lý 2.3. Ê - kíp lãnh đạo, quản lý 2.4. Phong cách và uy tín của người lãnh đạo, quản lý		tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - SV cùng GV thống nhất nội quy lớp học. **Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Những vấn đề chung của Tâm lý học quản lý**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "**Tâm lý người lãnh đạo, quản lý**"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm. **Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Tâm lý người lãnh đạo, quản lý**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.

			Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu về "**Tâm lý người lãnh đạo, quản lý**" (tiếp theo); - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
2/5	**Chương 2. Tâm lý người lãnh đạo, quản lý** 2.1. Khái niệm chung về quản lý và lãnh đạo 2.2. Đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo, quản lý	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Tâm lý người lãnh đạo, quản lý**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "**Tâm lý người lãnh đạo, quản lý**" (tiếp theo); - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
3/5	**Chương 2. Tâm lý người lãnh đạo, quản lý (tt)** 2.3. Ê - kíp lãnh đạo, quản lý 2.4. Phong cách và uy tín của người lãnh đạo, quản lý **Chương 3. Tâm lý người lao động và tổ chức** 3.1. Những đặc điểm tâm lý cơ bản của người lao động 3.2. Những đặc điểm tâm lý cơ bản của tổ chức	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Tâm lý người lãnh đạo, quản lý**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "**Tâm lý người lãnh đạo,**

			quản lý" (tiếp theo); - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm. **Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Tâm lý người lao động và tổ chức**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:**
4/5	**Chương 3. Tâm lý người lao động và tổ chức (tt)** 3.3. Giao tiếp trong tổ chức 4. Một số nét tính cách người lao động mà nhà quản lý cần quan tâm. 5. Một số thay đổi về định hướng giá trị của người lao động hiện nay. 6. Những quy luật tâm lý mà nhà lãnh đạo cần quan tâm khi làm việc với người dưới quyền. 6.1. Quy luật về hành vi con người. 6.2. Quy luật về lợi ích kinh tế. 6.3. Quy luật tâm lý về tình cảm. 6. 4. Quy luật tâm lý về dùng người.	CLO1, CLO2, CLO3	- Nghiên cứu tài liệu về "**Tâm lý người lao động và tổ chức**" (tiếp theo); - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
5/5	Chương 4: Những hiện tượng tâm lý trong tập thể lao động. 1. Khái niệm và cấu trúc của tập thể lao động 1.1. Khái niệm về tập thể lao động. 1.2. Cấu trúc về tập thể lao động. 2. Đặc điểm tâm lý của tập thể lao động. 3. Những hiện tượng tâm lý phổ biến	CLO1, CLO2, CLO3	- Nghiên cứu tài liệu về "Những hiện tượng tâm lý trong tập thể lao động" - Thảo luận nhóm - Trình bày - GV Thuyết giảng vấn đề

	trong tập thể lao động. 3.1. Sự lây lan tâm lý trong tập thể lao động. 3.2. Truyền thống tập thể. 3.3. Dư luận xã hội 3.3. Bầu không khí tâm lý tập thể. 4. Xung đột và cách giải quyết xung đột trong tập thể lao động. 4.1. Khái niệm, bản chất của xung đột 4.2. Nguyên nhân của xung đột. 4.3. Những biện pháp ngăn chặn xung đột tiêu cực và giải quyết các xung đột trong tập thể. 4.4. Khuyến khích các xung đột có tính chất xây dựng.		
6/5	**Chương 5: Giao tiếp trong quản lý.** 1. Khái niệm chung về giao tiếp trong quản lý. 1.1. Giao tiếp là gì. 1.2. Giao tiếp trong quản lý là gì. 1.3. Chức năng của giao tiếp trong quản lý. 1.4. Phương tiện giao tiếp trong quản lý. 2. Các nguyên tắc giao tiếp trong quản lý. 2.1. Tôn trọng nhân cách của nhau. 2.2. Đôi bên cùng nhau bàn bạc tìm ra quan điểm chung để hợp tác. 2.3. Sống phải biết điều. 3. Các hình thức trong giao tiếp quản lý. 3.1. Họp hành là một hình thức trong giao tiếp chính thức. 3.2. Tọa đàm với cấp dưới . 3.3. Mít tinh và các buổi lễ. 3.4. Lãnh đạo giao nhiệm vụ cho những người dưới quyền. 3.5. Giao tiếp trong tiếp khách. 4. Những bí quyết đảm bảo cho sự thành công trong các quá trình giao tiếp quản lý.	CLO1, CLO2, CLO3	- Nghiên cứu tài liệu về "Giao tiếp trong quản lý" - Thảo luận nhóm - Trình bày - GV Thuyết giảng vấn đề
7/5	**TRẢI NGHIỆM - KIỂM TRA GIỮA MÔN**	CLO1, CLO2,	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội

		CLO3	dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
8/5	**Chương 6: Tâm lý học với việc quản lý và sử dụng con người - Những vấn đề tâm lý học trong công tác tổ chức - cán bộ.** 1. Khái niệm về công tác tổ chức - cán bộ. 2. Những vấn đề tâm lý trong công tác tổ chức 2.1. Khái niệm tổ chức 2.2. Những đặc điểm về cấu trúc của tổ chức 2.3. Những vấn đề tâm lý của tổ chức. 3. Những vấn đề tâm lý của công tác cán bộ 3.1. Vấn đề cán bộ và công tác cán bộ 3.2. Những vấn đề tâm lý trong công tác cán bộ. 3.2.1. Tâm lý học về đánh giá cán bộ. 3.2.2. Những khía cạnh tâm lý của công tác lựa chọn cán bộ. 3.2.3. Những vấn đề tâm lý học của việc bố trí, bổ nhiệm cán bộ.	CLO1, CLO2, CLO3	- Nghiên cứu tài liệu về "Tâm lý học với việc quản lý và sử dụng con người - Những vấn đề tâm lý học trong công tác tổ chức - cán bộ" - Thảo luận nhóm - Trình bày - GV Thuyết giảng vấn đề
9/5	**Thực hành** **TỔNG KẾT MÔN HỌC**	CLO1, CLO2, CLO3	Hướng dẫn sv thực hành GV Tổng kết môn học, giải đáp thắc mắc của người học

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
THỰC TẬP 1
INTERNSHIP 1

Mã học phần: 2PSY1022

Loại môn học:	Số tín chỉ: 2	Số tiết học: 30
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 2 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 30 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 70
Thời gian học:	Học kỳ 4	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY1001 (Sinh lý học thần kinh cấp cao) 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1005 (Xã hội học đại cương) 2PSY11006 (Kỹ năng mềm) 2PSY1007 (Tâm lý học thần kinh (*)) 2PSY11008 (Lịch sử Tâm lý học) 2PSY1009 (Tâm lý học nhân cách) 2PSY11010 (Tâm lý học nhận thức (*)) 2PSY11011 (Tâm lý học phát triển) 2PSY1015 (Tâm lý học xã hội) 2PSY1017 (Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học) 2PSY1018 (Phương pháp thống kê trong Tâm lý học) 2PSY1019 (Tâm lý học gia đình)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên bước đầu tham gia vào môi trường công việc thuộc lĩnh vực Tâm lý học, từ đó vận dụng kiến thức khoa học xã hội, kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là tìm hiểu thực tế hoạt động giáo dục thông qua quan sát, nghiên cứu văn bản, dự thính và nghe báo cáo về các hoạt động có liên quan đến ngành nghề trong tương lai: nghiên cứu, giảng dạy, tham vấn giáo dục,... Từ đó, sinh viên hiểu rõ về ngành nghề của chuyên ngành Tâm lý học giáo dục để có thái độ tích cực và hướng tới nghề nghiệp phù hợp, góp phần hoàn thiện nhân cách nghề nghiệp.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: *Diễn giải* kiến thức về các hoạt động thực tiễn của các đơn vị nghề nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục. *Đánh giá* được một số ngành nghề trong lĩnh vực khoa học giáo dục thông qua thực tế quan sát được tại các cơ sở giáo dục.

- Kỹ năng: *Nhận diện* được đặc điểm của một số loại hình cơ sở giáo dục hiện hành như trường học, trung tâm nghiên cứu/tư vấn Tâm lý - Giáo dục, cơ sở giáo dục ngoài trường học.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Sinh viên có *thái độ* chủ động, tích cực, tự tin khi bày tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân, và có trách nhiệm khi tham gia hoạt động trong nhóm.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

	Chuẩn đầu ra môn học	CĐR chương trình	Mức độ CĐR
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức cơ bản khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, triết học, chính trị và pháp luật, ngoại ngữ, Tâm lý học tham vấn và trị liệu trong quá trình thực tập dưới sự giám sát	PLO1, PLO2, PLO3, PLO5	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Phối hợp, chuẩn hóa, lập kế hoạch trong việc tiếp cận cơ hội và yêu cầu của một ngành nghề trong lĩnh vực khoa học giáo dục (nghiên cứu, giảng dạy, quản lý, tham vấn tâm lý)	PLO6, PLO7, PLO8	R
Về thái độ			
3.	[CLO3] Tự định hướng trong thiết lập nội dung thực tập dựa trên hướng dẫn của giảng viên	PLO12	R
4.	[CLO4] Có thái độ sẵn sàng, thiện chí và tích cực trong việc thực hiện các nội dung thực tập dựa trên hướng dẫn của giảng viên	PLO11, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Phạm Toàn. Tâm bệnh học . Hồ Chí Minh: NXB. Trẻ. 2020.
Tài liệu tham khảo thêm	[2] David R. Hawkins. Power vs Force – Trường năng lượng và những nhân tố quyết định tinh thần, sức khỏe con người. Hà Nội: NXB. Thế giới. 2020. [3] B.R. Hergenhahn. Lịch sử tâm lý học. NXB. Hồng Đức. 2019. [4] Hoàng Mộc Lan. Giáo trình phương pháp nghiên cứu Tâm lý học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2013. [5] Justin J. Lehmiller. The Psychology of Human sexuality. Wiley Blackwel. 2014.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	- Phổ biến kế hoạch và nội dung tham quan thực tế; - Thông tin về quy định của môn học, cách thức tính điểm; - Chia nhóm sinh viên và phân công giảng viên hướng dẫn.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	- Tham dự đầy đủ và đúng giờ buổi hướng dẫn chung; - Tích cực và chủ động trao đổi khi có thắc mắc; - Tuân theo phân công của giảng viên hướng dẫn; - Nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu của môn học.
2/5	Sinh viên tham gia vào thực tập thực tế thông qua việc tìm hiểu các hoạt động của trung tâm mình lựa chọn, chẳng hạn: + Loại hình cơ sở giáo dục + Quá trình hình thành và phát triển + Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu + Cơ cấu tổ chức và nguồn lực + Hoạt động (chủ đạo) + Định hướng phát triển và nhu cầu về nguồn lực trong thời gian sắp tới + Thành tích, hạn chế (nếu có) *(Phân công cụ thể cho từng sinh viên theo cơ sở)* - Giảng viên đánh giá về kết quả tìm hiểu cơ sở của cá nhân/nhóm và đề nghị bổ sung (nếu cần).	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	- Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên; - Tìm hiểu thông tin về cơ sở theo phân công; - Báo cáo (bản in hoặc thuyết trình) kết quả đã tìm hiểu về cơ sở; - Chỉnh sửa, bổ sung thêm thông tin về cơ sở (nếu cần); - Đặt câu hỏi về cơ sở (để trực tiếp nêu lên cho cán bộ tại cơ sở khi tham quan); - Chia sẻ thông tin về cơ sở bản thân đã tìm hiểu cho các bạn trong nhóm cùng nắm thông tin.

3/15	Viết báo cáo và trình bày báo cáo tại cơ sở thực tập	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	- Sinh viên quan sát (và nghiên cứu tài liệu cơ sở cung cấp tại buổi tham quan), nghe báo cáo, trao đổi và ghi chú nội dung của buổi tham quan; - Tích cực và chủ động tham gia vào các buổi tham quan tại cơ sở như đặt câu hỏi, phát biểu ý kiến,… - Nộp lại bài thu hoạch sau mỗi buổi tham quan cho giảng viên hướng dẫn.
4/5	Nộp báo cáo Tổ chức buổi lượng giá và tổng kết môn học	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	- Sinh viên trình bày bài báo cáo - Nộp bài tổng kết

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần	20%	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4
Giữa kì	Bài thu hoạch/tổng kết	30%	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4
Kết thúc học phần	Báo cáo	50%	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp

Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Phùng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÂM LÝ HỌC
RESEARCH METHOD IN PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1017

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 2	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Phương pháp nghiên cứu tâm lý học, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về cơ sở phương pháp luận của Tâm lý học và các phương pháp cụ thể được sử dụng trong các công trình nghiên cứu tâm lý học. Hình thành ở sinh viên kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, lập kế hoạch, tổ chức nghiên cứu theo các đòi hỏi của thực tiễn đặt ra. Môn học giúp sinh viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, biết lựa chọn các phương pháp nghiên cứu phù hợp, hình thành ở sinh viên tinh thần tích cực, chủ động, chuẩn xác trong nghiên cứu khoa học, đức tính kiên trì, cẩn thận, có trách nhiệm cao khi nghiên cứu một vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực của khoa học tâm lý học.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Nắm vững các nguyên tắc phương pháp luận trong nghiên cứu Tâm lý học. Nắm vững các phương pháp cụ thể thường được sử dụng trong các công trình nghiên cứu Tâm lý học. Nắm vững những yêu cầu cơ bản và cách thức triển khai, thực hành các phương pháp nghiên cứu trong một công trình nghiên cứu tâm lý học cụ thể.

- Kỹ năng

Kỹ năng phân tích hiện tượng tâm lý nảy sinh. Kỹ năng xác định một đề tài nghiên cứu, xây dựng đề cương và triển khai nghiên cứu độc lập; Kỹ năng phân tích tình huống và sử dụng thành thạo các yêu cầu và các phương pháp nghiên cứu cụ thể. Kỹ năng báo cáo tiến độ nghiên cứu và kết quả nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Thể hiện được trách nhiệm, đạo đức của người nghiên cứu. Biết kết hợp kiến thức thống kê với các kiến thức khác được học trong chương trình đào tạo nhằm phát triển năng lực thiết kế và nghiên cứu các đề tài tâm lý học.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về Tâm lý học, các phương pháp nghiên cứu khi tiếp cận và thực hành các công trình nghiên cứu Tâm lý học cụ thể.	PLO3	R
2.	[CLO2] Vận dụng kiến thức về các bước xây dựng đề cương nghiên cứu, thực hành nghiên cứu, báo cáo tiến độ nghiên cứu và kết quả nghiên cứu.	PLO3	R
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Đánh giá các kiến thức liên quan nghiên cứu khoa học tâm lý học, lên kế hoạch thảo luận, truyền đạt nội dung liên quan học phần	PLO6, PLO8	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
4.	[CLO4] Đề xuất kế hoạch và nội dung trong nghiên cứu khoa học tâm lý học, tăng cường tự học, tự nghiên cứu với thái độ thiện chí và tinh thần tập thể.	PLO11, PLO12, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] John J. Shaughnessy, Eugene B. Zechmeister. Research Methods in Psychology_10th Edition. McGraw-Hill Education. 2015.

Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trương Thị Hiền. Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non. TP. Hồ Chí Minh: NXB. Tổng hợp Hồ Chí Minh. 2021. [3] Nguyên Văn Tuấn. Cẩm nang nghiên cứu khoa học: Từ ý tưởng đến công bố. TP.HCM: NXB. Tổng hợp. 2018. [4] John J. Shaughnessy, Eugene B. Zechmeister. Research Methods in Psychology_10th Edition. McGraw-Hill Education. 2015. [5] Kenneth S. Bordens, Bruce Marrington Abbott. Research Design and Methods: A Process Approach_10th Edition. McGraw-Hill Education. 2018. [6] Phan Thị Mai Hương. Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học. NXB Khoa học Xã hội. 2013.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	Chương 1: Phương pháp luận và Hệ phương pháp nghiên cứu tâm lý học 1.1. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học 1.2. Các nguyên tắc phương pháp luận trong nghiên cứu tâm lý học 1.3. Hệ phương pháp nghiên cứu tâm lý học 1.4. Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu tâm lý học	CLO1, CLO2, CLO3	- GV giới thiệu môn học, tài liệu học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… -SV cần nắm vững đối tượng nghiên cứu của Tâm lý học - SV cần nắm vững cơ sở phương pháp luận và bức tranh tổng quát các phương pháp nghiên cứu Tâm lý học - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
	Chương 2: Đo lường. Biểu đạt kết quả đo lường trong các nghiên cứu Tâm lý học 2.1. Đo lường trong các nghiên cứu tâm lý học 2.2. Phân nhóm tài liệu thống kê 2.3. Một số cách biểu đạt kết quả đo lường thường dùng	CLO1, CLO2, CLO3	- GV giới thiệu những nội dung cơ bản của phương pháp. - GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động trên lớp. Theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp.

	4.4. Độ tin cậy và tính hợp lệ trong hướng dẫn nghiên cứu đo lường		- SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà.
2/5	Chương 3: Quan sát. Tọa đàm, Phỏng vấn 3.1. Khái niệm phương pháp Quan sát 3.2. Các loại hình quan sát 3.3. Sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong quan sát 3.4. Độ tin cậy và hiệu lực của phương pháp quan sát 3.5 Ưu, nhược điểm của phương pháp quan sát 3.6. Báo cáo kết quả quan sát 3.7. Phương pháp Tọa đàm, Phỏng vấn 3.8. Phân loại phỏng vấn (Phỏng vấn lâm sàng; Phỏng vấn tiêu chuẩn hóa; Phỏng vấn Phi tiêu chuẩn hóa; Phỏng vấn nửa tiêu chuẩn hóa; Phỏng vấn sâu cá nhân) 3.9. Kỹ thuật đặt câu hỏi trong Tọa đàm, Phỏng vấn. 3.10. Ưu điểm và hạn chế của Phương pháp Tọa đàm, Phỏng vấn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp. -SV tự lựa chọn một nội dung và thực hành quan sát - GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động trên lớp. Theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
3/5	Chương 4: Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi 4.1. Khái niệm 4.2. Ưu điểm và nhược điểm của phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi 4.3. Chọn mẫu khảo sát 4.4. Các loại câu hỏi 4.5. Lập phiếu hỏi và xác định thang trả lời 4.6. Một số yếu tố kỹ thuật 4.7. Thử nghiệm bảng hỏi. Điều chỉnh bảng hỏi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động trên lớp. Theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
4/5	Trải nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3,	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm,

		CLO4	địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
5/5	Chương 5: Nghiên cứu trường hợp 5.1. Khái niệm 5.2. Phân loại nghiên cứu trường hợp 5.3. Quy trình nghiên cứu trường hợp 5.4. Chọn mẫu trong nghiên cứu trường hợp 5.5. Các nguồn thông tin trong nghiên cứu trường hợp 5.6. Các thông tin cần tìm hiểu trong nghiên cứu trường hợp 5.7. Phân tích thông tin 5.8. Viết báo cáo ca 5.9. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp nghiên cứu trường hợp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giới thiệu những nội dung cơ bản của phương pháp. - SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp. - GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động trên lớp. Theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp. - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà.
6/5	Chương 6: Quy trình thực hiện một công trình nghiên cứu tâm lý học 6.1. Chọn tên đề tài nghiên cứu 6.2. Xác định mục đích, đối tượng nghiên cứu 6.3. Xác định nhiệm vụ nghiên cứu 6.4. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài sẽ thực hiện 6.5.Danh mục các tài liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu 6.6. Giới hạn nghiên cứu 6.7. Giả thuyết nghiên cứu		- GV giới thiệu những nội dung cơ bản của quy trình thực hiện một công trình nghiên cứu tâm lý học. - GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động thực hành nghiên cứu: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp -Giao nhiệm vụ thực hành nghiên cứu cho SV
7/5	Chương 6: Quy trình thực hiện nghiên cứu một công trình nghiên cứu tâm lý học (tiếp) 6.8. Khung lý luận (Các nội dung chính đề tài sẽ giải quyết)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	-Thực hành nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của GV - SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu

	6.9. Thiết kế nghiên cứu (lý luận, thực tiễn) 6.10. Thu thập thông tin 6.11. Xử lý và phân tích thông tin 6.12. Viết báo cáo kết quả nghiên cứu 6.13. Công bố kết quả nghiên cứu.		và làm việc nhóm ở nhà
8/5	Chương 7: Trắc nghiệm 8.1. Khái niệm 8.2. Đặc điểm của trắc nghiệm tâm lý 8.3. Các bộ phận của trắc nghiệm 8.4. Phân loại trắc nghiệm 8.5. Xây dựng trắc nghiệm tâm lý 8.6. Thích ứng và chuẩn hóa trắc nghiệm 8.7. Ưu điểm và hạn chế của việc sử dụng trắc nghiệm trong nghiên cứu 8.8. Giới thiệu về một số trắc nghiệm tâm lý	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giới thiệu những nội dung cơ bản của phương pháp trắc nghiệm. - SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động trên lớp. Theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
9/5	Chương 8: Thực nghiệm 9.1. Khái niệm 9.2. Các yếu tố của thực nghiệm 9.3. Phân loại thực nghiệm 9.4. Quy trình tiến hành thực nghiệm 9.5. Các thiết kế thực nghiệm 9.6. Trình bày kết quả thực nghiệm 9.7. Một số thực nghiệm tâm lý học nổi tiếng. Tổng kết - Báo cáo kết quả nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giới thiệu những nội dung cơ bản của phương pháp thực nghiệm. - SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động trên lớp. Theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: Tiểu luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
PHƯƠNG PHÁP THỐNG KÊ TRONG TÂM LÝ HỌC
STATISTICAL METHODS IN PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1018

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 3	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1017 (Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Phương pháp thống kê trong tâm lý học, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành phân tích thống kê cần thiết để sử dụng trong các nghiên cứu tâm lý học. Các test thống kê được giới thiệu trong môn học bao gồm: nhóm các test kiểm định mối quan hệ giữa các biến (tương quan và hồi quy), nhóm các test kiểm định sự khác biệt trong điểm trung bình (t-test và ANOVA), và nhóm các test sử dụng để kiểm định độ tin cậy và xây dựng thang đo (Cronbach alpha và phân tích nhân tố). Ngoài ra, môn học cũng sẽ hướng dẫn cách báo cáo kết quả phân tích dữ liệu theo tiêu chuẩn APA và theo các mẫu báo cáo được quy định tại Việt Nam. Từ đó, sinh viên hiểu được (1) ý nghĩa và vai trò của thống kê trong khoa học tâm lý; (2) lựa chọn test phân tích thống kê phù hợp với thiết kế để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu; (3) hiểu rõ loại dữ liệu và loại thang đo mà mình đang sử dụng; (4) đọc hiểu kết quả phân tích và biết cách truyền đạt kết quả theo ngôn ngữ chung giữa các nhà khoa học.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hiểu được thống kê là gì và tại sao cần ứng dụng thống kê trong các nghiên cứu tâm lý học; ý nghĩa của việc sử dụng phần mềm SPSS trong phân tích thống

kê ứng dụng

- Kỹ năng: Có kỹ năng tạo lập được bộ dữ liệu đầu vào (Input data) từ kết quả khảo sát bằng thang đo, bảng hỏi, trắc nghiệm. Thao tác, đọc hiểu và giải thích được kết quả các phép phân tích thống kê mô tả và thống kê suy luận trên phần mềm SPSS.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Thể hiện được trách nhiệm, đạo đức của người nghiên cứu và kết hợp kiến thức thống kê với các kiến thức khác được học trong chương trình đào tạo nhằm phát triển năng lực thiết kế và nghiên cứu các đề tài tâm lý học.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Đánh giá và lựa chọn các phép thống kê trong SPSS để ứng dụng trong phân tích thống kê ứng dụng phù hợp	PLO3	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Phân tích các phép thống kê để xây dựng bộ dữ liệu đầu vào (Input data) từ kết quả khảo sát bằng thang đo, bảng hỏi, trắc nghiệm cùng nhóm và tập thể	PLO6	R
3.	[CLO3] Thiết kế, xây dựng và mã hóa thang do, bảng hỏi, trắc nghiệm tâm lý trong làm việc nhóm, thuyết trình	PLO8	R
Về thái độ			
4.	[CLO4] Đề xuất kế hoạch tự học, tự cập nhật các phép thống kê phù hợp đề tài nghiên cứu, từ đó tự định hướng trong đề tài nghiên cứu. Đồng thời có thái độ thiện chí và tinh thần tập thể trong tự học, tự nghiên cứu.	PLO11, PLO12, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Phan Thị Mai Hương. Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học, NXB Khoa học Xã hội. 2013.
Tài liệu tham khảo thêm	[2] Trương Thị Hiền. Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non. TP. Hồ Chí Minh: NXB. Tổng hợp Hồ Chí Minh. 2021. [3] Nguyên Văn Tuấn. Cẩm nang nghiên cứu khoa học: Từ ý tưởng đến công bố. TP.HCM: NXB. Tổng hợp. 2018. [4] John J. Shaughnessy, Eugene B. Zechmeister. Research Methods in Psychology_10th Edition. McGraw-Hill Education. 2015. [5] Kenneth S. Bordens, Bruce Marrington Abbott. Research Design and Methods: A Process Approach_10th Edition. McGraw-Hill Education. 2018.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	Bài 1. Giới thiệu về thống kê và cách sử dụng thống kê để kiểm tra giả thuyết Kiểm tra giả thuyết là gì? Thống kê là gì? Giới thiệu hai dạng thống kê chính: mô tả & suy luận Phân biệt các loại dữ liệu & thang đo khác nhau Giới thiệu về các khái niệm cơ bản trong thống kê: mẫu, mean/ mode/ median, độ lệch chuẩn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giới thiệu môn học, tài liệu học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… - GV giới thiệu về khái niệm cơ bản trong thống kê. - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà - GV ra đề bài làm trên máy tính - SV lắng nghe, trao đổi, thực hành trên máy. - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
2/5	Bài 2. Phân tích tương quan Pearson Test kiểm định tham số vs phi tham số Sơ đồ lựa chọn test thống kê Phân tích tương quan là gì? Tương quan khác nhân quả Thực hành tính tay r tại lớp Cách đọc, kiểm tra và báo cáo KQ tương quan Thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giới thiệu môn học, tài liệu học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… - GV giới thiệu về khái niệm cơ bản trong thống kê. - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà - GV ra đề bài làm trên máy tính - SV lắng nghe, trao đổi, thực hành trên máy. - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
3/5	Bài 3. Phân tích hồi quy đơn biến Hồi quy là gì? Khác tương quan thế nào? Hồi quy đơn biến tuyến tính là gì? Ví dụ standard bivariate regression	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp

	Hồi quy binary logistic là gì? So sánh với hồi quy đơn biến tuyến tính Ví dụ binary logistic regression Thực hành		- SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà - GV ra đề bài làm trên máy tính - SV lắng nghe, trao đổi, thực hành trên máy. - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
4/5	Bài 4. Phân tích hồi quy đa biến GV hướng dẫn phân tích trên file data có sẵn Thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà - GV ra đề bài làm trên máy tính - SV lắng nghe, trao đổi, thực hành trên máy. - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
5/5	Bài 5. Kiểm tra độ tin cậy GV hướng dẫn phân tích trên file data có sẵn Thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà - GV ra đề bài làm trên máy tính - SV lắng nghe, trao đổi, thực hành trên máy. - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
6/5	Bài 6. Phân tích *t*-test Ôn lại về thiết kế NC cùng nhóm và khác nhóm Kiểm tra giả thuyết với t-test Phân tích independent t-test	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức.

	Phân tích paired samples t-test Thực hành		- SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà - GV ra đề bài làm trên máy tính - SV lắng nghe, trao đổi, thực hành trên máy. - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
7/5	Bài 7. Phân tích ANOVA Kiểm tra giả thuyết với one-way ANOVA, khác t-test như thế nào Phân tích one-way independent/ repeated ANOVA Kiểm tra giả thuyết với two-way ANOVA Hiệu ứng tương tác trong thiết kế 2 yếu tố Phân tích two-way independent/ repeated/mixed ANOVA Thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà - GV ra đề bài làm trên máy tính - SV lắng nghe, trao đổi, thực hành trên máy. - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
8/5	Bài 8. Bố cục trình bày kết quả phân tích thống kê trên bài báo khoa học và báo đề tài NCKH, Luận văn ở Việt Nam Giới thiệu, phân tích về bố cục trình bày kết quả phân tích thống kê trên bài báo khoa học, báo cáo đề tài NCKH, ở Việt Nam Thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà - GV ra đề bài làm trên máy tính - SV lắng nghe, trao đổi, thực hành trên máy. - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
9/5	Trải nghiệm/ Thực hành (Có thể kết hợp tổ chức workshop/ tọa đàm…	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm,

	Tổng kết môn học		địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm. - SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà - GV ra đề bài làm trên máy tính - SV lắng nghe, trao đổi, thực hành trên máy. - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: Tiểu luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các

	bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Ty

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG
SCHOOL COUNSELING

Mã học phần: 2PSY1034

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 6	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1019 (Đánh giá tâm lý) 2PSY1028 (Kỹ năng tham vấn tâm lý) 2PSY1029 (Các tiếp cận tham vấn trị liệu tâm lý (*))	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Tham vấn học đường, từ đó liên hệ và vận dụng vào việc thực hành tham vấn cho thân chủ. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những kiến thức về lịch sử phát triển ngành tham vấn học đường trên thế giới và ở Việt Nam, tổng hợp được một số vấn đề lý luận liên quan đến tham vấn học đường, phân biệt được một số mô hình tham vấn học đường trên thế giới và ở Việt Nam, vận dụng được các cách tiếp cận trong tâm lý học tham vấn vào phân tích những khó khăn tâm lý thường gặp của học sinh, thiết kế được quá trình tổ chức và hoạt động của một phòng tham vấn học đường, triển khai được các bước trong quy trình tham vấn tâm lý cá nhân và tham vấn nhóm, thực hành phân tích ca thông qua các trường hợp có sẵn và thực hành tham vấn tâm lý cá nhân và xây dựng chuyên đề tham vấn tại trường học.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Trình bày được lịch sử phát triển ngành tham vấn học đường trên thế giới và ở Việt Nam, một số vấn đề lý luận liên quan đến tham vấn học đường, một số mô hình tham vấn học đường trên thế giới và ở Việt Nam.
- Kỹ năng: Vận dụng được các cách tiếp cận trong tâm lý học tham vấn vào phân tích những khó khăn tâm lý thường gặp của học sinh. Thực hành được nội dung tham vấn

học đường tại nhà trường phổ thông. Thiết kế được quá trình tổ chức và hoạt động của một phòng tham vấn học đường, phối hợp được các lực lượng trong và ngoài nhà trường để triển khai hiệu quả các hình thức tham vấn học đường.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Nghiêm túc và khách quan khi tìm hiểu, nghiên cứu và thực hành tham vấn học đường.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Tổng hợp một cách có hệ thống các kiến thức về lịch sử phát triển ngành tham vấn học đường trên thế giới và ở Việt Nam, một số vấn đề lý luận liên quan đến tham vấn học đường.	PLO4	M
2.	[CLO2] Vận dụng kiến thức cơ bản của môn học để khái quát được quá trình tổ chức và hoạt động của một phòng tham vấn học đường.	PLO4	M
3.	[CLO3] Đánh giá được một số lý thuyết trong tham vấn tâm lý học đường để lựa chọn được các bộ công cụ trắc nghiệm tâm lý, các phần mềm nghiệp vụ chuyên môn phù hợp cho các đối tượng khác nhau trong quá trình tham vấn, trị liệu tâm lý.	PLO5	M
Về kỹ năng			
4.	[CLO4] Tổng hợp kỹ năng cần thiết để thực hành tham vấn, trị liệu tâm lý cho các đối tượng khác nhau như: thiết lập mối quan hệ tham vấn, lắng nghe, thấu cảm, đặt câu hỏi, xử lý sự im lăng, phản hồi, đánh giá, tìm giải pháp	PLO7, PLO9	M
Về thái độ			
5.	[CLO5] Tự định hướng, sẵn sàng chịu trách nhiệm khi đề xuất kế hoạch thực hiện các dự án hỗ trợ sức khỏe cộng đồng.	PLO12, PLO13	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] David R. Shaffer. Developmental Psychology: Childhood and Adolescence. Wadsworth/Thomson Learning. 2002. [2] Shannon M. Suldo. Promoting Student Happiness: Positive Psychology Interventions in Schools. The Guilford Press. 2016.
Tài liệu khác:	[3] Mary Trahan, Lori A. Bica. Test Bank for Peter Gray's Psychology_5th Edition. Worth Publishers. 2007. [4] Marshall Goldsmith, Mark Reiter. Triggers: Creating Behavior That Lasts - Becoming the Person You Want to Be. Crown Business. 2015. [5] Seth J Gillihan. Liệu Pháp Nhận Thức Hành Vi – Sức mạnh của sự thay đổi thói quen. Hà Nội: NXB. Dân trí. 2021. [6] Maja Pitamic. Sách - Montessori rèn luyện kỹ năng sống và kỹ

	năng phối hợp : Nuôi dưỡng một đứa trẻ tự tin và sáng tạo. Hà Nội: NXB. Phụ nữ. 2021.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	Chương 1: Những vấn đề chung về tham vấn học đường 1. Lịch sử phát triển nghề tham vấn học đường 1.1. Lịch sử phát triển tham nghề tham vấn học đường trên thế giới 1.2. Lịch sử phát triển và thực trạng nghề tham vấn học đường ở Việt Nam 2. Một số vấn đề lý luận về tham vấn học đường 2.1. Khái niệm tham vấn học đường 2.2. Khái niệm nhà tham vấn học đường 2.3. Đối tượng của tham vấn học đường 2.4. Nội dung tham vấn học đường 2.5. Nhiệm vụ của tham vấn học đường 2.6. Hình thức của tham vấn học đường 2.7. Một số kỹ năng tham vấn học đường 2.8. Những nguyên tắc đạo đức và phẩm chất cơ bản của nhà tham vấn học đường 2.9. Những khó khăn thường gặp của nhà tham vấn học đường 2.10. Sự khác biệt về vai trò giữa nhà tham vấn học đường với nhà giáo (giáo viên) 2.11. Giám sát và đánh giá hoạt động tham vấn học đường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV giới thiệu môn học, nội dung, tài liệu học tập, kiểm tra đánh giá, nội quy học tập, chia nhóm sinh viên - Giảng viên thuyết trình, phân tích các nội dung 1 và 2 - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép, chia nhóm trên lớp - SV ở nhà tự nghiên cứu nội dung học tập các buổi tiếp theo
2/5	Chương 2: Tìm hiểu một số mô	CLO1,	- GV thuyết trình, phân tích và

	hình tham vấn học đường trên thế giới và Việt Nam 1. Một số mô hình tham vấn học đường trên thế giới - Mô hình ở Mỹ - Mô hình ở Hàn Quốc - Mô hình ở Trung Quốc - Mô hình ở Hồng Kông - Mô mình ở Đài Loan 2. Một số mô hình tham vấn học đường ở Việt Nam - Mô hình tham vấn học đường tại trường THPT Marie Curie, TP. HCM - Mô hình tham vấn học đường tại trường THPT Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội - Mô hình hoạt động tâm lý học đường của 20 trường phổ thông thuộc dự án "Trường học An toàn – Thân thiện – Bình đẳng" tại Hà Nội	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	tổ chức các hoạt động học tập trên lớp giúp sinh viên tìm hiểu các nội dung 1 và 2 - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép và làm bài tập cá nhân trên lớp - SV làm việc nhóm ở nhà theo chủ đề đã bốc thăm và báo cáo trên lớp theo thứ tự
3/5	Chương 3: Một số lý thuyết tiếp cận trong tham vấn học đường 1. Phân tâm học 2. Tâm lý học hành vi 3. Tâm lý học nhân văn 4. Trường phái nhận thức hành vi 5. Tâm lý học cá nhân 6. Lý thuyết hệ thống 7. Lý thuyết tham vấn hướng nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Các nhóm SV báo cáo trên lớp theo chủ đề và thứ tự đã bốc thăm - GV lắng nghe, nhận xét, đánh giá, tổng kết kiến thức cho từng nhóm theo chủ đề tương ứng - SV lắng nghe, ghi chép, trao đổi - Các nhóm sinh viên tiếp tục làm việc nhóm ở nhà theo chủ đề đã bốc thăm và báo cáo trên lớp theo thứ tự ở những buổi học sau
4/5	Chương 4: Một số khó khăn tâm lý thường gặp ở học sinh phổ thông 1. Căng thẳng 1.1. Khái niệm 1.2. Biểu hiện 1.3. Những yếu tố ảnh hưởng 1.4. Định hướng tham vấn 2. Trầm cảm 2.1. Khái niệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Các nhóm SV báo cáo trên lớp theo chủ đề và thứ tự đã bốc thăm - GV lắng nghe, nhận xét, đánh giá, tổng kết kiến thức cho từng nhóm theo chủ đề tương ứng - SV lắng nghe, ghi chép, trao đổi - Các nhóm sinh viên tiếp tục làm việc nhóm ở nhà theo chủ đề

	2.2. Biểu hiện 2.3. Những yếu tố ảnh hưởng 2.4. Định hướng tham vấn 3. Rối loạn lo âu 3.1. Khái niệm 3.2. Biểu hiện 3.3. Những yếu tố ảnh hưởng 3.4. Định hướng tham vấn ***Kiểm tra giữa kỳ***		đã bốc thăm và báo cáo trên lớp theo thứ tự ở những buổi học sau
5/5	Chương 4: Một số khó khăn tâm lý thường gặp ở học sinh phổ thông 4. Hành vi bạo lực học đường 4.1. Khái niệm 4.2. Biểu hiện 4.3. Những yếu tố ảnh hưởng 4.4. Định hướng tham vấn 5. Rối loạn liên quan đến sang chấn 5.1. Khái niệm 5.2. Biểu hiện 5.3. Những yếu tố ảnh hưởng 5.4. Định hướng tham vấn 6. Hành vi tự làm hại 6.1. Khái niệm 6.2. Biểu hiện 6.3. Những yếu tố ảnh hưởng 6.4. Định hướng tham vấn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Các nhóm SV báo cáo trên lớp theo chủ đề và thứ tự đã bốc thăm - GV lắng nghe, nhận xét, đánh giá, tổng kết kiến thức cho từng nhóm theo chủ đề tương ứng - SV lắng nghe, ghi chép, trao đổi - Các nhóm sinh viên tiếp tục làm việc nhóm ở nhà theo chủ đề đã bốc thăm và báo cáo trên lớp theo thứ tự ở những buổi học sau
6/5	Chương 4: Một số khó khăn tâm lý thường gặp ở học sinh phổ thông 7. Học sinh bị xâm hại tình dục 7.1. Khái niệm 7.2. Biểu hiện 7.3. Hậu quả 7.4. Định hướng tham vấn 8. Hành vi mưu toan tự sát 8.1. Khái niệm 8.2. Biểu hiện 8.3. Những yếu tố ảnh hưởng 8.4. Định hướng tham vấn Chương 5: Tổ chức hoạt động phòng tham vấn học đường ở trường phổ thông 1. Cơ sở pháp lý của hoạt động	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Các nhóm SV báo cáo trên lớp theo chủ đề và thứ tự đã bốc thăm - GV lắng nghe, nhận xét, đánh giá, tổng kết kiến thức cho từng nhóm theo chủ đề tương ứng - SV lắng nghe, ghi chép, trao đổi - SV chuẩn bị trước ở nhà cho nội dung kiến thức buổi học tiếp theo

	tham vấn học đường 2. Quy trình thành lập, quy chế hoạt động và tổ chức hoạt động của phòng tham vấn học đường 3. Các bộ công cụ cần có của phòng tham vấn học đường 4. Phối hợp các lực lượng khác nhau trong và ngoài nhà trường trong tham vấn học đường *Bài tập nhóm giữa kỳ*		
7/5	Chương 6: Quy trình tham vấn học đường 1. Quy trình tham vấn cá nhân 1.1. Xây dựng mối quan hệ tin tưởng giữa cán bộ tham vấn và học sinh 1.2. Thu thập thông tin, xác định vấn đề của học sinh 1.3. Lựa chọn giải pháp và xây dựng kế hoạch thực hiện 1.4. Thực hiện giải quyết vấn đề 1.5. Lượng giá kết thúc và theo dõi sau kết thúc 2. Quy trình tham vấn nhóm 2.1. Giai đoạn 1: Hình thành. 2.2. Giai đoạn 2: Xung đột 2.3. Giai đoạn 3: Hòa giải 2.4. Giai đoạn 4: Thực hiện 2.5. Giai đoạn 5: Kết thúc	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV thuyết trình, phân tích và tổ chức các hoạt động học tập trên lớp giúp sinh viên hiểu được quy trình tham vấn tâm lý cá nhân và quy trình tham vấn nhóm trong tham vấn học đường - SV lắng nghe, ghi chép, trao đổi ý kiến - SV làm việc theo nhóm tại nhà để lên kế hoạch thực hành tham vấn học đường tại cơ sở
8/5	Chương 7: Thực hành tham vấn học đường 1. Lên kế hoạch tổ chức một buổi tham vấn cá nhân hoặc tham vấn nhóm hoặc sinh hoạt chuyên đề tại lớp 2. Tổ chức thực hiện kế hoạch tham vấn cá nhân hoặc tham vấn nhóm hoặc sinh hoạt chuyên đề tại lớp 3. Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện kế hoạch tham vấn cá nhân hoặc tham vấn nhóm hoặc sinh hoạt chuyên đề tại lớp 4. Kiểm tra, đánh giá, tổng kết	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Đại diện nhóm sinh viên báo cáo kế hoạch thực hành tại lớp - GV lắng nghe, nhận xét, góp ý giúp nhóm sinh viên hoàn thành kế hoạch thực tập tại cơ sở - SV tổ chức thực hiện thực hành tại lớp - GV theo dõi, góp ý, tổng kết, đánh giá - SV tự đánh giá, tổng kết

	kết quả thực hiện tham vấn cá nhân hoặc tham vấn nhóm hoặc sinh hoạt chuyên đề tại lớp		
9/5	**TRẢI NGHIỆM THỰC HÀNH ÔN TẬP**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Đại diện nhóm sinh viên báo cáo kế hoạch thực hành tại lớp - GV lắng nghe, nhận xét, góp ý giúp nhóm sinh viên hoàn thành kế hoạch thực tập tại cơ sở - SV tổ chức thực hiện thực hành tại lớp - GV theo dõi, góp ý, tổng kết, đánh giá - SV tự đánh giá, tổng kết

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học

Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
THAM VẤN HƯỚNG NGHIỆP
CAREER COUNSELING

Mã học phần: 2PSY1035

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 6	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1019 (Đánh giá tâm lý) 2PSY1028 (Kỹ năng tham vấn tâm lý) 2PSY1029 (Các tiếp cận tham vấn trị liệu tâm lý (*))	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Tham vấn hướng nghiệp, từ đó liên hệ và vận dụng vào việc thực hành tham vấn cho thân chủ. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những vấn đề lí luận về hướng nghiệp; các lí thuyết hướng nghiệp; tư vấn, tham vấn hướng nghiệp; Vận dụng các lí thuyết về hướng nghiệp, tư vấn và tham vấn hướng nghiệp, các phương pháp, kĩ năng và qui trình tư vấn, tham vấn hướng nghiệp trong quá trình tư vấn, tham vấn hướng nghiệp học sinh, sinh viên đại học; Đánh giá đặc điểm tâm lí của HS và các kết quả trắc nghiệm liên quan đến sự chọn ngành nghề của học sinh; Xác định các yêu cầu của thị trường lao động và đào tạo; Cách lập hồ sơ hướng nghiệp của học sinh.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Giải thích những vấn đề lí luận về hướng nghiệp; các lí thuyết hướng nghiệp; tư vấn, tham vấn hướng nghiệp.

- Kỹ năng: Vận dụng các lí thuyết về hướng nghiệp, tư vấn và tham vấn hướng nghiệp, các phương pháp, kĩ năng và qui trình tư vấn, tham vấn hướng nghiệp trong quá trình tư vấn, tham vấn hướng nghiệp học sinh, sinh viên đại học; Đánh giá đặc điểm tâm

lí của HS và các kết quả trắc nghiệm liên quan đến sự chọn ngành nghề của HS; Xác định các yêu cầu của thị trường lao động và đào tạo; Cách lập hồ sơ hướng nghiệp của HS.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm : Nghiêm túc và khách quan khi tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá các hoạt động liên quan tới hướng nghiệp và định hướng có sáng tạo về hướng nghiệp cho HS.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Tổng hợp một cách có hệ thống các khái niệm liên quan tới hướng nghiệp và các trắc nghiệm nghề nghiệp.	PLO4	M
2.	[CLO2] Vận dụng quy trình tham vấn hướng nghiệp vào thực tiễn phù hợp với các mô hình hướng nghiệp	PLO5	M
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Đánh giá kiến thức thực hành tham vấn, trị liệu tâm lý cho các đối tượng khác nhau như: thiết lập mối quan hệ tham vấn, lắng nghe, thấu cảm, đặt câu hỏi, xử lý sự im lăng, phản hồi, đánh giá, tìm giải pháp thông các lí thuyết về hướng nghiệp, tư vấn và tham vấn hướng nghiệp, các phương pháp, kĩ năng và qui trình tư vấn, tham vấn hướng nghiệp trong quá trình tư vấn, tham vấn hướng nghiệp học sinh, sinh viên đại học	PLO7, PLO9	M
Về thái độ			
4.	[CLO4] Thái độ sẵn sàng và tinh thần chịu trách nhiệm khi hình thành những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của chuyên viên tham vấn	PLO12, PLO13	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Jo Hemming. How Psychology works. Mandy Inness. 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Mary Trahan, Lori A. Bica. Test Bank for Peter Gray's Psychology_5th Edition. Worth Publishers. 2007. [3] Marshall Goldsmith, Mark Reiter. Triggers: Creating Behavior That Lasts - Becoming the Person You Want to Be. Crown Business. 2015. [4] Seth J Gillihan. Liệu Pháp Nhận Thức Hành Vi – Sức mạnh của sự thay đổi thói quen. NXB. Dân trí. 2021. [5] Maja Pitamic. Sách - Montessori rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng phối hợp : Nuôi dưỡng một đứa trẻ tự tin và sáng tạo. NXB. Phụ nữ. 2021.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	Chương 1. Khái quát về hướng nghiệp 1. Hướng nghiệp 1.1. Khái niệm về hướng nghiệp 1.2. Ý nghĩa của GDHN 1.2.1. Ý nghĩa giáo dục 1.2.2. Ý nghĩa kinh tế 1.2.3. Ý nghĩa chính trị 1.2.4. Ý nghĩa xã hội 1.3. Mục tiêu của GDHN 1.3.1. Về kiến thức 1.3.2. Về kỹ năng 1.3.3. Về thái độ 1.3.3. Đối với xã hội	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giới thiệu môn học, tài liệu học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… - GV giới thiệu về khái niệm cơ bản trong thống kê. - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
2/5	Chương 1. Khái quát về hướng nghiệp 1.4. Nội dung của GDHN 1.4.1. Định hướng nghề 1.4.2. Tư vấn nghề 1.4.3. Tuyển chọn nghề 1.5. Nhiệm vụ của GDHN 1.5.1. Tổ chức cho HS làm quen với các ngành nghề trong XH; 1.5.2. Tổ chức các hoạt động GD nghề cho HS nhằm giúp các em có ý thức chọn nghề; 1.5.3. Tiến hành tư vấn chọn nghề cho HS; 1.5.4. Nghiên cứu HS 1.5.5. Giáo dục HS có thái độ đúng đắn đối với mọi ngành nghề. 1.6. Các con đường GDHN	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giảng giải về phân tích tương quan - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
3/5	Chương 1. Khái quát về hướng nghiệp 2. Nghề 2.1. Khái niệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức.

	2.2. Phân loại nghề 2.2.1. Căn cứ vào đối tượng 2.2.2. Phân loại nghề căn cứ vào quá trình đào tạo 3. Họa đồ nghề 3.1. Khái niệm 3.2. Ý nghĩa - mục đích - yêu cầu của hoạ đồ nghề 3.3. Phương pháp xây dựng hoạ đồ nghề 3.4. Nội dung của một hoạ đồ nghề Chương 2. Các lí thuyết hướng nghiệp 1. Các nhóm lí thuyết hướng nghiệp 1.1. Nhóm lý thuyết đặc tính cá nhân và đặc điểm nghề 1.2. Nhóm		- SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
4/5	Chương 2. Các lí thuyết hướng nghiệp 1.3. Nhóm lý thuyết học tập xã hội 1.4. Nhóm các lý thuyết hướng nghiệp hiện đại 2. Các lí thuyết hướng nghiệp và ứng dụng của chúng 2.1. Lí thuyết mật mã Holland (John Holland (1919 – 2008) 2.2. Lí thuyết cây nghề nghiệp 2.3. Lí thuyết phát triển theo các giai đoạn cuộc đời (Donald Super) 2.4. Lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch 2.5. Mô hình lí thuyết hệ thống Chương 3. Tư vấn và tham vấn hướng nghiệp trong nhà trường 1. Khái niệm, phân biệt tư vấn và tham vấn 1.1. Khái niệm 1.2. Phân biệt Tư vấn- tham vấn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

	2. Các loại tư vấn 2.1 Tư vấn sơ bộ 2.2 Tư vấn chuyên sâu 2.2.1. Kĩ năng tư vấn, tham vấn hướng nghiệp căn bản 2.2.2. Phương pháp tư vấn tham vấn hướng nghiệp **Thực hành, kiểm tra giữa kỳ**		
5/5	Chương 3. Tư vấn và tham vấn hướng nghiệp trong nhà trường 2.2.3. Qui trình tư vấn tham vấn 2.2.3.1 Giai đoạn khởi đầu 2.2.3.2 Giai đoạn tập hợp dữ liệu 2.2.3.3 Giai đoạn thiết lập mục tiêu chung 2.2.3.4 Giai đoạn hành động 2.2.3.5 Giai đoạn kết thúc 1.3. Thực hành tham vấn hướng nghiệp: cá nhân và nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
6/5	Chương 4. Các công cụ đánh giá trong quá trình tư vấn, tham vấn hướng nghiệp 1. Trắc nghiệm về sở thích nghề nghiệp của Holand 2. Trắc nghiệm tính cách MBTI 3. Trắc nghiệm khí chất của H.J. Eysenck	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
7/5	Chương 5. Thị trường lao động và hệ thống các trường đào tạo 1. Thị trường lao động 2. Hệ thống các trường đào tạo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
8/5	Trải nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3,	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm,

		CLO4	địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
9/5	Thực hành Ôn tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học

Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
ĐÁNH GIÁ TÂM LÝ
PSYCHOLOGICAL ASSESSMENT

Mã học phần: 2PSY1019

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 3	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Đánh giá tâm lý, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về đối tượng, nhiệm vụ, phạm vi, vị trí, ý nghĩa của khoa học chẩn đoán tâm lý, vấn đề phương pháp của khoa học đánh giá tâm lý và các phương pháp xây dựng, kiểm tra các trắc nghiệm. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên những phương pháp chẩn đoán tâm lý cơ bản đã được thích nghi của thế giới vào Việt Nam như trắc nghiệm trí tuệ, trắc nghiệm nhân cách, chẩn đoán hướng nghiệp…Trong mỗi phương pháp chẩn đoán, sinh viên nắm được cơ sở lý luận, nội dung cũng như quy trình tiến hành và cách đánh giá từng loại trắc nghiệm đó. Trên cơ sở đó sinh viên có được kỹ năng sử dụng trắc nghiệm trong việc lượng hóa các yếu tố tâm lý cần thiết cho phục vụ cho hoạt động học tập, hoạt động nghề nghiệp và hoạt động giao tiếp.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hiểu và mô tả được những kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận của khoa học chẩn đoán tâm lý, các kiểu thang đo, các nguyên tắc thiết kế công cụ đo và kỹ thuật thiết kế bảng hỏi.
- Kỹ năng: Vận dụng được các phương pháp chẩn đoán trí tuệ và nhân cách vào hoạt động nghề nghiệp thực tiễn.
- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Phát triển thái độ khách quan trong làm việc và tôn trọng cá nhân trong quá trình chẩn đoán tâm lý.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý phương pháp chẩn đoán tâm lý trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp cho các đối tượng khác nhau trong quá trình tham vấn, trị liệu tâm lý.	PLO4	R,A
2.	[CLO2] Vận dụng kiến thức đánh giá tâm lý để thực hành tham vấn, trị liệu tâm lý tại lớp học	PLO5	R,A
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Phối hợp sử dụng các bộ công cụ trắc nghiệm tâm lý, các phương pháp chẩn đoán trí tuệ vào hoạt động nghề nghiệp thực tiễn	PLO7	R,A
Về thái độ			
4.	[CLO4] Đề xuất những hướng nghiên cứu liên quan kiến thức, kỹ năng liên quan môn học; khả năng thích nghi và hội nhập để đáp ứng các yêu cầu đa dạng của nghề nghiệp	PLO12	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Ronald Jay Cohen. Psychological Testing and Assessment: An Introduction to Tests and Measurement_9th Edition. McGraw-Hill Education. 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Paul Kleinman. PSYCH 101: Psychology Facts, Basics, Statistics, Tests, and More! Adams Media. 2012. [3] Okada Takashi. Tâm lý học về rối loạn nhân cách tránh né. NXB. Văn học. 2022. [4] Phạm Toàn. Tâm bệnh học. NXB. Trẻ. 2020 [5] Katherine Chambers. How to analyze people: A psychology self - help series. CPSIA information. 2017.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1: Những vấn đề lý luận chung** 1. Đối tượng, nhiệm vụ, phạm vi của khoa học chẩn đoán tâm lý 2. Lịch sử của khoa học chẩn đoán tâm lý	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá;

	2.1. Sự ra đời của khoa học chẩn đoán tâm lý 2.2. Hiện trạng sử dụng trắc nghiệm ở một số nước trên thế giới. 2.3. Việc sử dụng trắc nghiệm ở Việt Nam		- GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; **Hoạt động 2:** - GV thuyết trình, phân tích vài nét về những vấn đề chung của khoa học chẩn đoán tâm lý - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 3:** - GV tổ chức cho sinh viên phân tích một số test tâm lý thường sử dụng - SV phát biểu ý kiến cá nhân, lập luận, phản biện. -GV tổng hợp ý kiến, phân tích và tóm tắt nội dung chính.
2/5	**Chương 1: Những vấn đề lý luận chung** 3. Các kiểu thang đo và các nguyên tắc thiết kế công cụ đo 3.1. Các kiểu thang đo đặc trưng 3.2. Các nguyên tắc thiết kế công cụ đo 3.3. Trắc nghiệm và các phép đo khác 3.3.1. Trắc nghiệm (Test) là gì? 3.3.2. Những đặc tính của trắc nghiệm 3.3.3. Các kiểu trắc nghiệm 3.3.4. Các phép đo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** - GV thuyết trình, phân tích vài nét về những vấn đề chung của khoa học chẩn đoán tâm lý - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - GV tổ chức cho sinh viên phân tích một số test tâm lý thường sử dụng - SV phát biểu ý kiến cá nhân, lập luận, phản biện. -GV tổng hợp ý kiến, phân tích và tóm tắt nội dung chính.
3/5	**Chương 1: Những vấn đề lý luận chung** 4. Kỹ thuật thiết kế trắc nghiệm đa lựa chọn 4.1. Mô tả dạng câu hỏi đa lựa chọn 4.2. Các bước thiết kế câu hỏi đa lựa chọn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** -GV hướng dẫn SV tìm hiểu về kỹ thuật thiết kế trắc nghiệm đa lựa chọn. -GV lắng nghe, đặt câu hỏi thảo luận -GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên

	4.2.1. Lập bảng ma trận chung cho bài trắc nghiệm 4.2.2. Viết câu hỏi 4.2.3. Xây dựng bài trắc nghiệm 4.2.4. Chấm điểm 4.3. Phân tích câu hỏi đa lựa chọn 4.3.1. Phân tích cách chấm điểm 4.3.2. Phân tích câu hỏi		chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV được yêu cầu thực hành xây dựng bảng hỏi đa lựa chọn và thuyết trình nhóm trước lớp. - Các nhóm lắng nghe, góp ý kiến và đặt câu hỏi thảo luận. -GV tóm tắt, nhận xét về bài làm của các nhóm.
4/5	**Chương 2: Các phương pháp chẩn đoán trí tuệ** 1. Những vấn đề lý luận của việc nghiên cứu trí tuệ bằng trắc nghiệm 2. Các phương pháp chẩn đoán trí tuệ 2.1. Trắc nghiệm trí tuệ đa dạng 2.1.1. Mục đích và cơ sở lý luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các phương pháp chẩn đoán trí tuệ/ GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV được yêu cầu tiến hành trắc nghiệm và đánh giá kết quả trắc nghiệm.
5/5	**Chương 2: Các phương pháp chẩn đoán trí tuệ** 2.1.2. Nội dung trắc nghiệm 2.1.3. Dụng cụ 2.1.4. Cách tiến hành và đánh giá kết quả trắc nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** - Ôn tập kiến thức buổi trước - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các phương pháp chẩn đoán trí tuệ/ GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV được yêu cầu tiến hành trắc nghiệm và đánh giá kết quả trắc nghiệm.
6/5	**Chương 3: Các phương pháp chẩn đoán nhân cách** 2.2. Trắc nghiệm nghiên	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** Ôn tập lại kiến thức buổi trước **Hoạt động 2:**

	cứu kiểu nhân cách 2.2.1. Mục đích và cơ sở lý luận 2.2.2. Nội dung và yêu cầu của trắc nghiệm 2.2.3. Cách tiến hành và đánh giá kết quả trắc nghiệm ***Trải nghiệm, kiểm tra giữa môn***		- GV thuyết trình, phân tích về một số yêu cầu về Trắc nghiệm nghiên cứu kiểu nhân cách /GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò chơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 3:** - SV được yêu cầu nghiên cứu lại những kiến thức đã tìm hiểu
7/5	**Chương 3: Các phương pháp chẩn đoán nhân cách** 2.3. Trắc nghiệm về phẩm chất lạc quan yêu đời của nhân cách 2.3.1. Mục đích và cơ sở lý luận 2.3.2. Nội dung và yêu cầu của trắc nghiệm 2.3.3. Cách tiến hành và đánh giá kết quả trắc nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** Ôn tập lại kiến thức buổi trước **Hoạt động 2:** - GV thuyết trình, phân tích về một số yêu cầu về Trắc nghiệm nghiên cứu kiểu nhân cách /GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò chơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 3:** - SV được yêu cầu tiến hành trắc nghiệm và đánh giá kết quả Trắc nghiệm nghiên cứu kiểu nhân cách
8/5	**Chương 3: Các phương pháp chẩn đoán nhân cách** 2.4. Trắc nghiệm về sự lo âu và tinh thần trách nhiệm của nhân cách 2.4.1. Mục đích và cơ sở lý luận 2.4.2. Nội dung và yêu cầu của trắc nghiệm 2.4.3. Cách tiến hành và đánh giá kết quả trắc nghiệm 3. Phương pháp phóng ngoại trong việc nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** Ôn tập lại kiến thức buổi trước **Hoạt động 2:** - GV thuyết trình, phân tích về một số yêu cầu về Trắc nghiệm về sự lo âu và tinh thần trách nhiệm của nhân cách - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 3:** - SV được yêu cầu tiến hành trắc nghiệm và đánh giá kết quả Trắc nghiệm nhân cách

	nhân cách 3.1. Ý nghĩa và cơ sở lý luận của phương pháp phóng ngoại 3.2. Giới thiệu một số phương pháp phóng ngoại cụ thể trong việc nghiên cứu nhân cách		
9/5	**Trải nghiệm**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P.TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC SỨC KHỎE
HEALTH PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1023

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 4	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Tâm lý học sức khỏe, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về hệ thống khái niệm của Tâm lý học sức khoẻ: sức khoẻ thể chất, sức khoẻ tinh thần và sức khoẻ xã hội; các tiêu chí để phân loại chúng; vấn đề sức khoẻ và đặc điểm nhân cách, sức khoẻ và lối sống; sức khoẻ của con người và các giai đoạn phát triển tâm lý và chăm sóc, dự phòng đối với các "đại dịch" hiện nay như HIV/AIDS, nghiện; hoạt động trợ giúp sức khoẻ tinh thần ở các giai đoạn phát triển tâm lý của con người. Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng một số công cụ chẩn đoán, đánh giá sức khoẻ của con người.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về sức khoẻ thể chất, sức khoẻ xã hội và sức khoẻ tâm lý, về các yếu tố ảnh hưởng tới sức khoẻ, đặc biệt là sức khoẻ tâm lý, về mối quan hệ giữa sức khoẻ và văn hoá.
- Kỹ năng: kỹ năng nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các bài thảo luận, kỹ năng làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu. Kỹ năng nhận diện các vấn đề về sức khoẻ tâm lý của bản thân, của người khác hoặc của một nhóm người.
- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Nghiêm túc và khách quan khi tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá các hoạt động liên quan tới tâm bệnh học, định hướng cho SV có được cái nhìn nhân văn, đa diện về tâm lý sức khỏe.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		CĐR chương trình	Mức độ CĐR
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Tổng hợp một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về về đặc điểm sức khoẻ tâm lý của con người ở các giai đoạn phát triển khác nhau: từ trong bào thai cho đến tuổi già.	PLO4	M
2.	[CLO2] Vận dụng kiến thức cơ bản của tâm lý học sức khỏe để nhận diện những dấu hiệu bệnh tâm lý	PLO4	M
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Đánh giá, tổ chức công việc, làm việc nhóm theo yêu cầu của GV môn học	PLO8	M
Về thái độ			
4.	[CLO4] Đề xuất kế hoạch tổng hợp, định hướng, đưa ra các kết luận chuyên môn đồng thời đảm bảo trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong quá trình chẩn đoán và trị liệu tâm lý học sức khỏe	PLO12	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Shelley E. Taylor. Health Psychology_9th Edition. McGraw-Hill Education. 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Lori Gottlieb ; Dịch: Quỳnh Anh, Bích Nhàn. Có lẽ bạn nên gặp "bác sĩ tâm lý" = Maybe you should talk to someone. NXB Thế giới. 2022. [3] Louis Vera, Alix Lefief-Delcourt . Những đứa trẻ thế hệ Smart phone : để nhìn nhận đúng một số rối loạn ở trẻ em thời công nghệ số. NXB. Dân trí. 2021. [4] Adam Hart Davis; Lê Thị Thuý Nga dịch. Tâm lý học - Những thí nghiệm não bộ chưa được tiết lộ. NXB. Thanh niên. 2022. [5] David R. Hawkins. Power vs Force – Trường năng lượng và những nhân tố quyết định tinh thần, sức khỏe con người. NXB. Thế giới. 2020.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1. Những vấn đề chung của Tâm lý học sức khoẻ**	CLO1, CLO2, CLO3,	- GV giới thiệu môn học, tài liệu học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập

	1.1. Lịch sử phát triển và hiện trạng 1.1.1. Lịch sử phát triển 1.1.2. Hiện trạng 1.2. Khái niệm và nhiệm vụ nghiên cứu 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu 1.3. Mối liên hệ giữa TLHSK với các khoa học khác 1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ/bệnh tật 1.4.1. Các yếu tố độc lập 1.4.2. Các yếu tố tập nhiễm 1.4.3. Các yếu tố thúc đẩy 1.5. Nhân cách bình thường và bệnh lý. Các tiêu chí cơ bản của một nhân cách khoẻ mạnh	CLO4	kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… - GV giới thiệu về khái niệm cơ bản trong thống kê. - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
2/5	**Chương 2. Sức khoẻ thể chất, tâm lý và xã hội** 2.1. Sức khoẻ thể chất 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Các thành tố của sức khoẻ thể chất 2.1.3. Đánh giá và tự đánh giá về sức khoẻ thể chất 2.2. Sức khoẻ tâm lý 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Sức khoẻ và sự hài hoà của nhân cách 2.2.3. Sức bền tâm lý như một chỉ báo của sức khoẻ tâm lý 2.3.4. Những khía cạnh cá nhân - loại hình nhân cách của sức khoẻ tâm lý 2.3. Sức khoẻ xã hội 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Cấu trúc xã hội và sức khoẻ 2.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sức khoẻ xã hội 2.3.4. Sức khoẻ nghề nghiệp 2.3.5. Hệ thống chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. **Hoạt động 3:** -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...

3/5	**Chương 3. Văn hoá và sức khoẻ tâm lý** 3.1. Quan niệm về sức khoẻ tâm lý trong văn hoá Âu-Mỹ 3.2. Quan niệm về sức khoẻ tâm lý trong văn hoá phương Đông và Việt Nam 3.3. Ảnh hưởng của lối sống đến sức khoẻ tâm lý 3.4. Văn hoá tình dục và sức koẻ tâm lý.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. **Hoạt động 3:** -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
4/5	**Chương 4. Sức khoẻ tâm lý ở các giai đoạn phát triển khác nhau của cá nhân** 4.1. Sức khoẻ tâm lý giai đoạn bào thai 4.1.1. Ảnh hưởng của việc thụ thai đến sức khoẻ mẹ và thai nhi 4.1.2. Ảnh hưởng của quá trình thai nghén đến sức khoẻ mẹ và thai nhi 4.1.3. Ảnh hưởng của việc sinh đẻ đến mẹ và hài nhi 4.2. Sức khoẻ trẻ em từ 0 đến 6 tuổi 4.2.1. Phát hiện và trị liệu tâm lý sớm 4.2.2. Trợ giúp xã hội-sư phạm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Hoạt động 1: Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ Hoạt động 2: - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. Hoạt động 3: -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức.

	4.2.3. Chương trình trợ giúp và can thiệp sớm trong các trường mẫu giáo 4.3. Sức khoẻ của trẻ em và thanh thiếu niên từ 7 – 18 tuổi 4.3.1. Những đặc điểm lứa tuổi của sức khoẻ trẻ em và thanh thiếu niên 4.3.2. Vai trò của các yếu tố tâm lý cá nhân trong việc hình thành bức tranh bên trong về sức khoẻ 4.3.3. Vai trò của gia đình 4.4. Sức khoẻ người trưởng thành 4.5. Sức khoẻ người cao tuổi 4.3.1. Một số khái niệm lão khoa 4.3.2. Những dấu hiệu về sự già tâm lý 4.3.3. Dự phòng sự già và tuổi già		- SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
5/5	**Chương 5. Sức khoẻ tâm lý ở các giai đoạn phát triển khác nhau của cá nhân** 4.1. Sức khoẻ tâm lý giai đoạn bào thai 4.1.1. Ảnh hưởng của việc thụ thai đến sức khoẻ mẹ và thai nhi 4.1.2. Ảnh hưởng của quá trình thai nghén đến sức khoẻ mẹ và thai nhi 4.1.3. Ảnh hưởng của việc sinh đẻ đến mẹ và hài nhi 4.2. Sức khoẻ trẻ em từ 0 đến 6 tuổi 4.2.1. Phát hiện và trị liệu tâm lý sớm 4.2.2. Trợ giúp xã hội-sư phạm 4.2.3. Chương trình trợ giúp và can thiệp sớm trong các trường mẫu giáo 4.3. Sức khoẻ của trẻ em và	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. **Hoạt động 3:** -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến

	thanh thiếu niên từ 7 – 18 tuổi 4.3.1. Những đặc điểm lứa tuổi của sức khoẻ trẻ em và thanh thiếu niên 4.3.2. Vai trò của các yếu tố tâm lý cá nhân trong việc hình thành bức tranh bên trong về sức khoẻ 4.3.3. Vai trò của gia đình 4.4. Sức khoẻ người trưởng thành 4.5. Sức khoẻ người cao tuổi 4.3.1. Một số khái niệm lão khoa 4.3.2. Những dấu hiệu về sự già tâm lý 4.3.3. Dự phòng sự già và tuổi già Kiểm tra giữa môn		trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
6/5	**Chương 6. Dự phòng tâm lý đối với HIV/AIDS và các chất gây nghiện** 5.1. Những vấn đề tâm lý về HIV/AIDS 5.1.1. Những yếu tố tâm lý tiềm ẩn của nhân cách và các hành vi nguy cơ 5.1.2. Các mô hình dự phòng đối với HIV/AIDS 5.2. Các chất gây nghiện hợp pháp và bất hợp pháp 5.2.1. Thuốc lá 5.2.2. Rượu 5.2.3. Dược phẩm 5.2.4. Ma tuý 5.3. Các dạng nghiện khác: nghiện games, nghiện internet. 5.3. Các vấn đề tâm lý trong dự phòng đối với các chất gây nghiện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Hoạt động 1: Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ Hoạt động 2: - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. Hoạt động 3: -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
7/5	**Chương 6. Một số công cụ đánh giá sức khoẻ**	CLO1, CLO2,	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ

	6.1. Phương pháp đánh giá tình trạng sức khoẻ của cá nhân 6.2. Phương pháp đánh giá một nhân cách khoẻ mạnh 6.3. Phương pháp đánh giá sức khoẻ cảm xúc 6.4. Phương pháp đánh giá các hành vi nguy cơ đối với các chất gây nghiện ở trẻ vị thành niên 6.5. Phương pháp đánh giá nguy cơ tự sát 6.6. Thang đo sự hiểu biết về tình dục 6.7. Các tiêu chí chẩn đoán bệnh nghiện games, nghiện internet	CLO3, CLO4	**Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. **Hoạt động 3:** -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò chơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
8/5	Trải nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
9/5	**Thực hành** **Ôn tập** **Kết thúc môn học**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. -GV cùng SV tổng hợp kiến thức đã học, thống nhất hình thức kiểm tra cuối kì

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỰ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC GIỚI TÍNH
GENDER OF PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1024

Loại môn học:	Số tín chỉ: 2	Số tiết học: 30
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 2 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 30 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 70
Thời gian học:	Học kỳ 4	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Tâm lý học giới tính, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên các nội dung liên quan đến môn học như tới sự phát triển tính dục của con người (các khái niệm về tính dục, giới và giới tính, sự phát triển tâm lý tính dục qua các giai đoạn lứa tuổi), các học thuyết và nghiên cứu tâm lý học về tính dục của con người, các vấn đề tâm lý trong tình yêu (luật hấp dẫn giữa các cá nhân, các lý thuyết tâm lý về tình yêu, các ngôn ngữ tình yêu, mặt trái của mối quan hệ thân mật...) và chủ đề tình dục (cấu tạo cơ quan sinh dục, chu trình phản ứng tình dục của con người, lệch lạc tình dục, một số vấn đề liên quan khác).

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Nhận diện, giải thích và phân loại các yếu tố trong tính dục của con người, cấu tạo hệ cơ quan sinh dục và chu trình phản ứng tình dục ở con người, một số lý thuyết tâm lý về sự phát triển tính dục của con người.

- Kỹ năng

Sử dụng các lý thuyết tâm lý và những khái niệm tính dục để nhận diện và phân tích sự ảnh hưởng của các yếu tố tính dục và tâm lý giới tính trong các hiện tượng của đời sống giới tính con người.

Vận dụng các tri thức và kỹ năng trong môn học để thiết kế nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục giới tính phù hợp cho một đối tượng cụ thể.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Tích cực tham gia vào các hoạt động học tập tại lớp lẫn tự học để rèn luyện kỹ năng giao tiếp và tinh thần tôn trọng sự khác biệt.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Phân tích một cách có hệ thống các khái niệm của tính dục con người như giới tính, bản dạng giới, xu hướng tính dục, vai trò giới, thể hiện giới, mô tả cấu tạo của hệ cơ quan sinh dục nam, nữ và chu trình phản ứng tình dục ở con người,	PLO3	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Phối hợp, chuẩn hóa trong thiết lập kế hoạch tổ chức công việc, làm việc nhóm, đánh giá khách quan những vấn đề chuyên môn.	PLO6, PLO8	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
3.	[CLO3] Thái độ thiện chí, sẵn sàng đề xuất và thực hiện các kế hoạch tự cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn; khả năng thích nghi và hội nhập để đáp ứng các yêu cầu đa dạng của nghề nghiệp.	PLO11, PLO12, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Justin J. Lehmiller. The Psychology of Human sexuality. NXB Wiley Blackwell. 2014.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Dan Kindlon & Michael Thompson. Tìm hiểu thế giới cảm xúc của bé trai. NXB. Lao động. 2020. [3] Erich Fromm. Nghệ thuật yêu. NXB. Thế giới. 2020. [4] Leo F. Buscaglia. Loving Each Other: The Challenge of Human Relationships. Fawcett Books. 1984. [5] Christopher Ryan, Cacilda Jethá. Tình dục thuở hồng hoang. NXB. Thế Giới. 2020. [6] Justin J. Lehmiller. The Psychology of Human sexuality. Wiley Blackwel. 2014.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	Giới thiệu môn học Chia nhóm Bài 1: Sự phát triển tính dục của con người - 1.1 Các yếu tố của tính dục con người - Giới tính sinh học (Sex) - Bản dạng giới (Gender identity) - Xu hướng hướng tính dục (Sexual orientation) - Thể hiện giới (Gender expression) - Một số khái niệm có liên quan: giới (gender), vai trò giới (gender role), khuôn mẫu giới, bình đẳng giới... sao Hỏa, đàn bà sao Kim" và ghi lại một số nhận xét cá nhân. 1.2 Sự hình thành và phát triển tính dục ở con người qua các giai đoạn lứa tuổi 1.2.1 Sự hình thành và phát triển giới tính sinh học 1.2.2 Sự hình thành và phát triển các yếu tố tính dục của con người qua các giai đoạn lứa tuổi	CLO1, CLO2, CLO3	- Chia sẻ mong đợi của SV và GV - Giới thiệu đề cương chi tiết môn học - Viết mục tiêu học tập - Cho SV chia thành các cặp làm việc chung - GV hỏi đáp nhằm giúp SV hiểu và phân biệt được các khái niệm giới tính, giới, bản dạng giới, xu hướng tính dục, thể hiện giới, vai trò giới. - SV sắm vai về việc đổi vai trò giới và nêu lên cảm nhận của mình. - GV thuyết giảng một số nội dung. - Về nhà: Đọc sách "Đàn ông - SV chia thành các nhóm tương ứng với các giai đoạn lứa tuổi của con người và nêu lên các đặc điểm phát triển tính dục ở giai đoạn đó. - SV thảo luận nhóm để giải quyết tình huống liên quan đến sự phát triển tính dục của con người qua các giai đoạn lứa tuổi. - SV trả lời cách thức giải quyết tình huống. - GV nhận xét và củng cố kiến thức. - GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm tìm hiểu về các học thuyết tâm lý học về tính dục cho buổi sau.

2/5	**Bài 2: Các học thuyết tâm lý về sự phát triển tâm lý tính dục** 2.1 Các học thuyết tâm lý về sự phát triển tâm lý tính dục - Thuyết phân tâm - Thuyết gắn bó - Thuyết học tập xã hội - Thuyết hành vi - Thuyết nhận thức - Thuyết nhân văn **Bài 2 (tt)** 2.2 Nghiên cứu tâm lý học tính dục: lịch sử, PP nghiên cứu và các vấn đề nghiên cứu.	CLO1, CLO2, CLO3	- Các nhóm SV trình bày phần tìm hiểu về các học thuyết tâm lý về tính dục của con người. - GV nhận xét và trao đổi thêm một số thông tin liên quan đến từng học thuyết. - GV giới thiệu một số PP nghiên cứu và vấn đề nghiên cứu tâm lý học tính dục và hướng dẫn SV đọc thêm tài liệu. - GV hướng dẫn SV làm bài viết số 1 (về nhà) về việc ứng dụng một (vài) học thuyết tâm lý học để giải thích sự hình thành và phát triển tâm lý tính dục của bản thân.
3/5	**Bài 3: Tình yêu** 3.1 Tình yêu và ý nghĩa của tình yêu 3.2 Luật hấp dẫn giữa các cá nhân 3.3 Các lý thuyết tâm lý về tình yêu 3.3 Các lý thuyết tâm lý về tình yêu (tt) 3.4 Mặt trái của mối quan hệ thân mật 3.5 Các rào cản trong việc trao tặng và đón nhận tình yêu **Kiểm tra giữa kỳ**	CLO1, CLO2, CLO3	- GV cho SV xem video về nội dung Luật hấp dẫn giữa các cá nhân. - Thảo luận: + Tại sao người ta cần tình yêu? + Làm sao để duy trì tình yêu? + Tình yêu và tình dục có mối quan hệ như thế nào? - GV giao bài tập tình huống cho SV phân tích, giải quyết dựa trên các lý thuyết tâm lý về tình yêu. - Về nhà: Tìm đọc sách "Con đường chẳng mấy ai đi" của Scott Peck, chương Tình yêu - SV làm kiểm tra giữa kỳ (30 phút) - GV cho SV làm bài trắc nghiệm nhỏ về trải nghiệm tình yêu của cá nhân. - Về nhà: SV tìm đọc 1. Chương Tình yêu của cuốn sách **"Bước đường chọn lựa cuộc đời"** và làm bài viết số 2 về các quan niệm của bản thân về tình yêu và những rào cản cho – nhận tình yêu.
4/5	***Trải nghiệm***	CLO1, CLO2, CLO3	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải

			nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
5/5	**Bài 4: Tình dục** 4.1 Tình dục và ý nghĩa của tình dục ở con người 4.2 Cấu tạo cơ quan sinh dục nam, nữ 4.3 Chu trình phản ứng tình dục của con người 4.4 Các vấn đề tâm lý tình dục	CLO1, CLO2, CLO3	- GV cho SV làm bài tập trắc nghiệm kiến thức về sinh lý giới tính nam, nữ. - GV thuyết giảng một số nội dung cơ bản - GV yêu cầu SV thực hiện bài tập về nhà: Tìm hiểu thông tin về chu trình phản ứng tình dục và vấn đề hợp pháp hóa mại dâm tại các nước trên thế giới. - Về nhà: SV tìm đọc tài liệu: 1. Justin J. Lehmiller (2014), *The psychology of Human Sexuality*, John Wiley & Sons, chương 3, 4, 9, 11, 12. Desmond Morris (2010), *Vượn trần trụi*, Nxb. Hội Nhà văn, chương Tình dục. - Justin J. Lehmiller (2014), *The psychology of Human Sexuality*, John Wiley & Sons, chương 10. - Bùi Ngọc Oánh (2008), *Tâm lý học giới tính và giáo dục giới tính*, Nxb. Giáo dục, chương 4.
6/5	**THỰC HÀNH**	CLO1, CLO2, CLO3	- SV chia thành các nhóm tương ứng với các học thuyết tâm lý về sự phát triển tâm lý tính dục và nêu lên các đặc điểm phát triển tính dục của các thuyết đó. - SV thảo luận nhóm để giải quyết tình huống liên quan đến sự phát triển tính dục của con người qua các giai đoạn lứa tuổi. - SV trả lời cách thức giải quyết tình huống. - GV nhận xét và củng cố kiến thức. - GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm tìm hiểu về các học thuyết tâm lý học về tình yêu cho buổi sau.

	TỔNG KẾT MÔN HỌC		- SV thảo luận nhóm để giải quyết tình huống liên quan đến tình yêu ở các giai đoạn lứa tuổi. - SV trả lời cách thức giải quyết tình huống. - GV nhận xét và củng cố kiến thức.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	11 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

	TỔNG KẾT MÔN HỌC		- SV thảo luận nhóm để giải quyết tình huống liên quan đến tình yêu ở các giai đoạn lứa tuổi. - SV trả lời cách thức giải quyết tình huống. - GV nhận xét và củng cố kiến thức.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÔN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
ĐÁNH GIÁ VÀ CAN THIỆP KHÓ KHĂN NHẬN THỨC, HỌC TẬP
ASSESSMENT AND INTERVENTION FOR COGNITIVE AND LEARNING PROBLEMS

Mã học phần: 2PSY1037

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 6	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1019 (Đánh giá tâm lý) 2PSY1028 (Kỹ năng tham vấn tâm lý) 2PSY1029 (Các tiếp cận tham vấn trị liệu tâm lý (*))	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Đánh giá và can thiệp khó khăn nhận thức học tập, từ đó liên hệ và vận dụng vào việc thực hành tham vấn cho thân chủ. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên về lịch sử phát triển các trắc nghiệm trí tuệ; phân biệt năng lực trí tuệ với năng lực học tập; diễn trình phát triển của các lý thuyết định lượng về trí tuệ (lý thuyết CHC (Cattell–Horn–Carroll Theory); lý thuyết Gf-Gc Cattell-Horn; lý thuyết đa tầng về các năng lực nhận thức của Carroll). Trên cơ sở đó trang bị cho người học kiến thức về các năng lực tổng quát và cụ thể: Trí tuệ cơ động (Gf); Trí tuệ kết tinh (Gc); Xử lý âm thanh (Ga); Trí nhớ ngắn hạn (Gsm); Trí nhớ dài hạn (Glr); Xử lý thông tin thị giác (Gv); Tốc độc xử lý (Gs). Môn học cũng giúp sinh viên hiểu được cấu trúc truyền thống của dòng trắc nghiệm Wechsler và thực hành sử dụng trong việc đánh giá và can thiệp cho học sinh có khó khăn về nhận thức và học tập.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Trình bày được lịch sử phát triển các trắc nghiệm trí tuệ; phân biệt năng lực trí tuệ với năng lực học tập; diễn trình phát triển của các lý thuyết định lượng về trí tuệ (lý thuyết CHC (Cattell–Horn–Carroll Theory); lý thuyết Gf-Gc Cattell-Horn; lý thuyết đa tầng về các năng lực nhận thức của Carroll)

- Kỹ năng

Khái quát được các năng lực tổng quát và cụ thể: Trí tuệ cơ động (Gf); Trí tuệ kết tinh (Gc); Xử lý âm thanh (Ga); Trí nhớ ngắn hạn (Gsm); Trí nhớ dài hạn (Glr); Xử lý thông tin thị giác (Gv); Tốc độc xử lý (Gs)

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Phân tích được cấu trúc truyền thống của dòng trắc nghiệm Wechsler; nghiêm túc, khách quan khi sử dụng trắc nghiệm Wechsler để đánh giá và can thiệp cho học sinh có khó khăn về nhận thức và học tập.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Phân tích một cách có hệ thống những khó khăn thường gặp của học sinh trong nhận thức, học tập	PLO4	M
2.	[CLO2] Đánh giá được quy trình đo lường, đánh giá khó khăn của học sinh trong nhận thức, học tập	PLO5	M
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Xây dựng kế hoạch thực hành tham vấn, trị liệu tâm lý chẩn đoán được mức độ khó khăn về nhận thức, học tập của học sinh thông qua các công cụ, phương pháp đo lường, đánh giá	PLO7, PLO9	M
Về thái độ			
4.	[CLO4] Thiết lập tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng và hình thành những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của chuyên viên tham vấn	PLO12	M
5.	[CLO5] Đề xuất kế hoạch thực hành, tự học, tự cập nhật kiến thức, kỹ năng trên tinh thần tôn trọng luật pháp trong nước và quốc tế	PLO13	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Ronald Jay Cohen. Psychological Testing and Assessment: An Introduction to Tests and Measurement_9th Edition. NXB: McGraw-Hill Education. 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Sally J. Rogers, Geraldine Dawson. Mô hình can thiệp sớm Denver cho trẻ tự kỷ : Thúc đẩy kỹ năng ngôn ngữ, học tập và tương tác. NXB. Trẻ. 2022. [3] Sally Rogers, Geradine Dawson & Laurie Vismara. Can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ. NXB. Trẻ. 2020.

	[4] Phạm Toàn. Hướng dẫn chẩn đoán tâm lý tâm thần theo DSM-5. NXB. Trẻ. 2021. [5] Phạm Toàn, Lâm Hiếu Minh. Thấu hiểu & hỗ trợ trẻ tự kỷ: Cẩm nang đồng hành với trẻ tự kỷ : Nguyên nhân phân loại chẩn đoán & khả năng trị liệu. NXB. Trẻ. 2019.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Bài 1: Lịch sử phát triển trắc nghiệm trí tuệ** 1. Định lượng trí tuệ chung 2. Phân tích hồ sơ lâm sàng 3. Phân tích hồ sơ đa nghiệm 4. Ứng dụng lý thuyết CHC (Cattell–Horn–Carroll Theory)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV giới thiệu môn học, tài liệu học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… - GV giới thiệu về khái niệm, phản xạ, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
2/5	**Bài 2: Khả năng đo lường của các trắc nghiệm** 1. Năng lực trí tuệ với năng lực học tập 2. Định hướng đào tạo và sử dụng trắc nghiệm trí tuệ trong tâm lý học giáo dục ở Việt Nam 3. Diễn trình phát triển của các lý thuyết định lượng về trí tuệ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV giảng giải về cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
3/5	**Bài 2: Khả năng đo lường của các trắc nghiệm** 3.1. Lý thuyết CHC (Cattell–Horn–Carroll Theory) 3.2. Lý thuyết Gf-Gc Cattell-Horn 3.3. Lý thuyết đa tầng về các năng lực nhận thức, Carroll (1993) 3.4. Định nghĩa các năng lực tổng quát và cụ thể **4. Trí tuệ cơ động (Gf)** 4.1 Quan hệ giữa Gf với khả năng đọc	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

	4.2. Mối quan hệ giữa Gf với khả năng viết và làm toán 4.3. Định nghĩa các năng lực tổng quát và cụ thể 4.4. Các năng lực trí tuệ kết tinh cụ thể khác THỰC HÀNH		
4/5	**Bài 2: Khả năng đo lường của các trắc nghiệm** **5. Trí tuệ kết tinh (Gc)** 5.1. Mối quan hệ giữa Gc với 5.2. khả năng đọc 5.3. Mối quan hệ giữa Gc với khả năng làm toán và Viết 5.4. Định nghĩa các năng lực tổng quát và cụ thể **6. Xử lý âm thanh (Ga)** 6.1. Mối quan hệ giữa Ga với khả năng đọc 6.2 Đánh giá về xử lý âm vị liên quan đến đọc 6.3. Định nghĩa các năng lực tổng quát và cụ thể **Kiểm tra giữa kì**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
5/5	**Bài 2: Khả năng đo lường của các trắc nghiệm** **7. Trí nhớ ngắn hạn (Gsm)** 7.1 Mối quan hệ giữa Gsm với học tập 7.2. Định nghĩa các năng lực tổng quát và cụ thể 7.3. Những khả năng hẹp khác của Glr **8. Trí nhớ dài hạn (Glr)** 8.1. Mối quan hệ giữa Glr và khả năng đọc 8.2. Khái niệm Gsm và Glr của Schneider and McGrew trong 8.3. Thuyết CHC hiện nay 8.4. Định nghĩa các năng lực tổng quát và cụ thể 8.4. Những năng lực Gv cụ thể khác **THỰC HÀNH**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

6/5	**Bài 2: Khả năng đo lường của các trắc nghiệm** **9. Xử lý thông tin thị giác (Gv)** 9.1. Mối quan hệ giữa Gv và học tập 9.2 Mối quan hệ giữa Gv và học tập 9.3. Định nghĩa các năng lực tổng quát và cụ thể **10. Tốc độc xử lý (Gs)** 10.1. Mối quan hệ giữa Gs và học tập 10.2. Những kết hợp của các năng lực nhận thức quan trong đối với từng khía cạnh năng lực học tập 10.3. Kết hợp các năng lực **THỰC HÀNH**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV nghiên cứu tài liệu ở nhà và chuẩn bị kiến thức cho bài học sau
7/5	**Bài 3: Cấu trúc truyền thống của dòng trắc nghiệm Wechsler** 1. Cấu trúc thành tố của wisc-r (1974) 2. Cấu trúc thành tố của wisc-iii: 17 năm sau 3. Lý thuyết CHC và yếu tố "không bị phân tán" Tiếp cận liên trắc nghiệm 4. Thực hành.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV phân tích, giảng giải và tổ chức các hoạt động học tập cho sinh viên tìm hiểu về cơ sở sinh lý của tập tính, cảm xúc, chú ý, học tập và trí nhớ - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp.
8/5	**Trải nghiệm**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
9/5	**Ôn tập, đánh giá cuối môn học**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV cùng SV ôn tập lại môn học

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
CÁC TIẾP CẬN THAM VẤN TRỊ LIỆU TÂM LÝ (*)
APPROACHES TO COUNSELLING & PSYCHOTHERAPY

Mã học phần: 2PSY1029

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 5	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Các tiếp cận tham vấn trị liệu tâm lý, từ đó liên hệ và vận dụng vào việc thực hành tham vấn cho thân chủ. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, học bằng tiếng Anh và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn về các trường phái trong tham vấn tâm lý, từ đó sinh viên biết đánh giá những đóng góp cũng như hạn chế của từng trường phái và ứng dụng vào tham vấn cho các đối tượng khác nhau.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Phân tích được nội dung của các tiếp cận tham vấn trị liệu tâm lý.

- Kỹ năng

Phân tích được các lý thuyết tâm lý học nền tảng và các phương pháp tiếp cận thân chủ trong tham vấn tâm lý.

Khái quát được mối quan hệ tương giao giữa nhà tham vấn và thân chủ trong hoạt động tham vấn tâm lý, đánh giá được những tình huống đạo đức cần đảm bảo trong hoạt động tham vấn tâm lý.

Vận dụng được quy trình tham vấn tâm lý vào việc thực hiện các bài tập thực thành trên lớp và bài tập nhóm, bài tập về nhà (các mô hình tham vấn, lập hồ sơ ban đầu, các bước giải quyết vấn đề, công tác kiểm tra, giám sát trong tham vấn tâm lý).

Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong tham vấn tâm lý (kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng quan sát, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đạt câu hỏi, kỹ năng phản hồi, kỹ năng thấu hiểu).

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Phát triển thái độ tôn trọng, dung hòa, bao dung trong các mối quan hệ với mọi người, tôn trọng người khác và vấn đề của họ như nó vốn có.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng để phân biệt các trường phái tiếp cận trong tham vấn trị liệu tâm lý	PLO2	M
2.	[CLO2] Vận dụng các lý thuyết tâm lý học nền tảng trong tham vấn tâm lý để diễn giải một cách có hệ thống các kiến thức liên quan tham vấn và trị liệu tâm lý như đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, hiệu quả của hoạt động tham vấn tâm lý và các hình thức tham vấn tâm lý cơ bản.	PLO4	M
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Phối hợp sử dụng các tiếp cận tham vấn trị liệu tâm lý vào xây dựng kế hoạch, thực hành, thực tập và phục vụ hoạt động chuyên môn.	PLO8	M
Về thái độ			
4.	[CLO4] Đề xuất kế hoạch ứng dụng các kỹ năng tham vấn tâm lý	PLO14	M
5.	[CLO5] Đề xuất kế hoạch tự học, tự cập nhật kiến thức, kỹ năng; có tinh thần tập thể, trung thực, cầu tiến, ham học hỏi trên tinh thần tôn trọng luật pháp trong nước và quốc tế.	PLO14	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	Gerald D. Oster. Using Drawings in Clinical Practice: Enhancing Intake Interviews and Psychological Testing. Routledge. 2016.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Karen Haller. Liệu pháp tâm lý: ứng dụng màu sắc thay đổi cuộc sống. NXB. Công Thương. 2020. [3] Karen Haller. Liệu pháp tâm lý: Ứng dụng âm nhạc để thay đổi cuộc sống. NXB. Công Thương. 2020. [4] Seth J Gillihan. Liệu Pháp Nhận Thức Hành Vi – Sức mạnh của sự thay đổi thói quen. NXB. Dân trí. 2021. [5] Nicole LePera, Bùi Trần Ca Dao dịch. Chữa lành sau sang chấn: Ứng dụng tâm lý học toàn diện để chữa lành tổn thương. NXB. Thế giới. 2022.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1. Nhập môn Tâm lý học Tham vấn** 1.1. Các khái niệm cơ bản trong Tâm lý học tham vấn 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lí học tham vấn 1.3. Mối liên hệ nghề nghiệp trong các ngành trợ giúp tâm lý 1.4. Các hình thức tham vấn tâm lý	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - GV thuyết trình, phân tích vài nét về khái niệm tham vấn, vai trò tham vấn viên và những vấn đề đạo đức trong tham vấn. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - SV làm việc nhóm trên lớp, thảo luận về các tình huống tham vấn tâm lý, các khái niệm tương đồng trong lĩnh vực trợ giúp tâm lý. - GV đặt câu hỏi, các nhóm thảo luận. - GV tóm tắt nội dung chính, thông báo nội dung chuẩn bị cho buổi sau.
2/5	**Chương 2. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của chuyên ngành Tâm lý học tham vấn** 2.1. Ảnh hưởng của một số ngành trợ giúp đến ngành tham vấn chuyên nghiệp. 2.2. Sự ra đời của chuyên ngành Tâm lý học tham vấn trên thế giới 2.3. Một số hoạt động tham vấn tâm lý tại Việt Nam	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau

3/5	**Chương 3. Các lý thuyết tâm lý học nền tảng và các hướng tiếp cận chính trong Tâm lý học tham vấn** 3.1. Các lý thuyết tâm lý học nền tảng: - Thuyết phát triển nhu cầu con người. - Thuyết phát triển tâm lý xã hội. - Thuyết gắn bó mẹ con - Thuyết tổn thương tâm lý - Thuyết quan hệ đối tượng - Thuyết bản ngã -Thuyết Chân ngã 3.2. Các hướng tiếp cận chính trong Tâm lý học tham vấn - Tâm động học. (cổ điển, Adlerian, Carl Jung) - Nhân văn (Thân chủ trọng tâm Carl Rogers, Hiện sinh, Gestalt) - Nhận thức- Hành vi - Hành vi - Các trường phái xuyên văn hóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
4/5	**Chương 4** **Tiếp cận Nhu cầu của Abraham Maslow** 4.1. Tác giả 4.2. Nội dung chính của cách tiếp cận 4.3. Tác dụng của thuyết trong quá trình tham vấn 4.4. Ứng dụng cách tiếp cận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và

	của nhà tham vấn khi tham vấn **Chương 5: Tiếp cận về các giai đoạn phát triển của Erick Erickson** 5.1. Tác giả 5.2. Nội dung chính của cách tiếp cận 5.3. Tác dụng của thuyết trong quá trình tham vấn 5.4. Ứng dụng cách tiếp cận của nhà tham vấn khi tham vấn		trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
5/5	**Trải nghiệm** **Kiểm tra (cá nhân và nhóm)**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
6/5	**Chương 6. Cách tiếp cận phân tâm (cũ và mới)** 6.1. Tác giả 6.2. Nội dung chính của cách tiếp cận 6.3. Tác dụng của thuyết trong quá trình tham vấn 6.4. Ứng dụng cách tiếp cận của nhà tham vấn khi tham vấn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
7/5	**Chương 7. Cách tiếp cận Thân chủ trọng tâm** 7.1. Tác giả 7.2. Nội dung chính của cách tiếp cận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp.

	7.3. Tác dụng của thuyết trong quá trình tham vấn 7.4. Ứng dụng cách tiếp cận của nhà tham vấn khi tham vấn		- Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
8/5	**Chương 8.** **Cách tiếp cận Gestalt (cách tiếp cận tâm lý thống thể)** 8.1. Tác giả 8.2. Nội dung chính của cách tiếp cận 8.3. Tác dụng của thuyết trong quá trình tham vấn 8.4. Ứng dụng cách tiếp cận của nhà tham vấn khi tham vấn **Chương 9. Cách tiếp cận nhận thức - hành vi** 9.1. Tác giả 9.2. Nội dung chính của cách tiếp cận 9.3 Tác dụng của thuyết trong quá trình tham vấn 9.4. Ứng dụng cách tiếp cận của nhà tham vấn khi tham vấn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
9/5	**Chương 10: Các trường phái lý tâm lý và ứng dụng của các trường phái trong trị liệu tâm lý người lớn và trẻ em** **10.1. Các trường phái lý tâm lý và ứng dụng của các trường phái trong trị liệu tâm lý người lớn**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính.

	- Tác giả - Nội dung chính của cách tiếp cận - Tác dụng của thuyết trong quá trình tham vấn - Ứng dụng cách tiếp cận của nhà tham vấn khi tham vấn **10.2. Các trường phái lý tâm lý và ứng dụng của các trường phái trong trị liệu tâm lý trẻ em** - Tác giả - Nội dung chính của cách tiếp cận - Tác dụng của thuyết trong quá trình tham vấn - Ứng dụng cách tiếp cận của nhà tham vấn khi tham vấn		- GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận

	các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang
Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P.TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM BỆNH HỌC (*)
MENTAL HEALTH STUDIES

Mã học phần: 2PSY1020

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 4	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Tâm bệnh học, từ đó hình thành các kỹ năng phân tích, đánh giá liên quan môn học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, được học bằng tiếng Anh và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về sức khỏe, sức khỏe tâm thần, mối quan hệ giữa sức khỏe tâm thần và sức khỏe thể chất, tương tác xã hội. Môn học cũng mô tả biểu hiện của một số tâm bệnh lý thường gặp như rối loạn cảm xúc, rối loạn lo âu, rối loạn ám ảnh cưỡng chế, tâm thần phân liệt, rối loạn sử dụng chất, rối loạn liên quan đến sang chấn… phân tích nguyên nhân và cơ chế rối loạn tâm lý và cơ sở chẩn đoán theo DSM-V và ICD10. Trên cơ sở đó môn học hình thành cho sinh viên quan điểm đa diện, thái độ nghiêm túc, khách quan, nhân văn khi tìm hiểu, nghiên cứu về các vấn đề tâm bệnh lý thường gặp ở các nhóm chủ thể khác nhau.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức về các dạng bệnh tâm lý khác nhau, về nguyên nhân và cơ chế gây bệnh tâm lý. Cung cấp cho SV kiến thức về những định hướng chữa lành một số hành vi lệch chuẩn.
- Kỹ năng: Cung cấp những quan điểm về hành vi lệch chuẩn khác nhau. Giới thiệu, phân tích cho SV một số hành vi lệch chuẩn tiêu biểu theo nhóm tuổi, theo văn hóa và nhóm vấn đề/rối loạn.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Nghiêm túc và khách quan khi tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá các hoạt động liên quan tới tâm bệnh học, định hướng cho SV có được cái nhìn nhân văn, đa diện về hành vi, tâm lý người.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức cơ bản của tâm bệnh học để nhìn nhận các vấn đề liên quan như một số hành vi lệch chuẩn tiêu biểu theo nhóm tuổi, theo văn hóa và nhóm vấn đề/rối loạn.	PLO2, PLO4	M
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Chuẩn hóa việc tổ chức công việc, làm việc nhóm theo yêu cầu của GV môn học	PLO6	M
Về thái độ			
3.	[CLO3] Thiết lập kế hoạch nghiên cứu, chẩn đoán và đưa ra kết luận chuyên môn trên nền tảng kiến thức đã học và tự cập nhật kiến thức, tự học, tự nghiên cứu	PLO11, PLO12	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Phạm Toàn. Tâm bệnh học. NXB. Trẻ. 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Bessel Van der Kolk. Sang chấn tâm lý - Hiểu để chữa lành. NXB. Thế giới. 2022. [3] Andrea Bonior, Ph..D. Psychology: Essential thinkers, classic theories, and how they inform your world. Zephyros Press. 2016. [4] Nicole LePera, Bùi Trần Ca Dao dịch. Chữa lành sau sang chấn: Ứng dụng tâm lý học toàn diện để chữa lành tổn thương. Hà Nội: NXB. Thế giới. 2022.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1: Những vấn đề chung về tâm bệnh học** 1. Hoàn cảnh ra đời của tâm bệnh học 2. Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm bệnh học 3. Phương pháp nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3	- GV giới thiệu môn học, tài liệu học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… - GV giới thiệu về khái niệm cơ bản trong thống kê. - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm

	Tâm bệnh học.		- SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
2/5	**Chương 2: Các quan điểm về hành vi lệch chuẩn** 2.1 Quan điểm thống kê 2.2 Quan điểm sức khỏe tinh thần lý tưởng 2.3 Quan điểm xuyên văn hóa 2.3.1 Tương đối văn hóa 2.3.2 Phổ quán văn hóa 2.4 Quan điểm y khoa – tâm thần học 2.4.1 DSM-5 2.4.2 ICD-10 2.5 Một số quan điểm triết học 2.6 Quan điểm phân tâm học **Chương 3: Các cách tiếp cận và phương pháp chữa lành hành vi lệch chuẩn** 3.1 Tiền phân tâm học và phân tâm học 3.2 Hành vi và Nhận thức – hành vi 3.3 Nhân văn – hiện sinh 3.4 Hệ thống – gia đình 3.5 Tâm lý - giáo dục	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. **Hoạt động 3:** -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
3/5	**Chương 4: Một số tâm bệnh theo lứa tuổi và nhóm vấn đề** 4.1 Giai đoạn chu sinh 4.1.1 Baby-blues 4.1.2 Trầm cảm sau sinh 4.1.3 Loạn thần sau sinh 4.1.4 Giai đoạn chu sinh phức tạp 4.2 Giai đoạn ấu thơ	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. **Hoạt động 3:** -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính

			liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
4/5	**Chương 5: Rối loạn dạng cơ thể** 1. Khái niệm 2. Các dạng rối loạn 3. Nguyên nhân và yếu tố nguy cơ 4. Chứng rối loạn dạng cơ thể ở trẻ em 4.1. Biểu hiện và nguyên nhân 4.2. Cách phòng ngừa và giáo dục	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
5/5	**Chương 6: Chứng nhiễu tâm** 1. Khái niệm nhiễu tâm 2. Các loại nhiễu tâm 3. Nguyên nhân gây nhiễu tâm 4. Cơ chế tự vệ trong nhiễu tâm 5. Chứng nhiễu tâm ở trẻ em 6. Biểu hiện và nguyên nhân 7. Cách phòng ngừa và giáo dục	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. **Hoạt động 3:** -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh

			hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
6/5	**Chương 7: Trầm cảm** 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Chẩn đoán trầm cảm 4. Chứng trầm cảm ở trẻ em 4.1. Biểu hiện và nguyên nhân 4.2. Cách phòng ngừa và giáo dục **Chương 8: Chứng loạn tâm** 1. Khái niệm 2. Một số dạng loạn tâm cơ bản ở trẻ em 3. Nguyên nhân loạn tâm trẻ em 4. Cách phòng ngừa và giáo dục	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. **Hoạt động 3:** -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
7/5	**Bài 5: Rối loạn ngôn ngữ** 1. Khái niệm 2. Một số dạng rối loạn ngôn ngữ cơ bản và nguyên nhân 3. Cách phòng ngừa **Bài 6: Rối loạn hành vi** 1. Khái niệm 2. Một số dạng rối loạn hành vi 3. Nguyên nhân 4. Chứng rối loạn hành vi ở	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm.

	trẻ em 4.1. Biểu hiện và nguyên nhân 4.3. Cách phòng ngừa và giáo dục		**Hoạt động 3:** -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
8/5	**Trải nghiệm, kiểm tra giữa môn**	CLO1, CLO2, CLO3	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
9/5	**Bài 7: Rối loạn nhân cách** 1. Khái niệm 2. Một số kiểu rối loạn nhân cách 3. Nguyên nhân 4. Chứng rối loạn nhân cách ở trẻ em 4.1. Biểu hiện và nguyên nhân 4.2. Cách phòng ngừa và giáo dục trẻ 4.3. Giai đoạn vị thành niên 4.3.1 Rối loạn hành vi ăn uống, chức năng 4.3.2 Rối loạn ứng xử 4.3.3 Sử dụng chất 4.4 Giai đoạn trưởng thành 4.4.1 Rối loạn nhân cách 4.4.2 Các dạng loạn thần:	CLO1, CLO2, CLO3	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp -GV phân tích, giảng giải và tổ chức hoạt động: theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức. - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà - Tổng kết môn học, thống nhất hình thức đánh giá cuối môn học

	phân liệt và hoang tưởng 4.4.3 Các dạng rối loạn lo âu: ám sợ, ám ảnh, lo âu… 4.4.4 Các dạng rối loạn khí sắc 4.4.5 Các dạng hành vi lệch chuẩn không đặc hiệu 4.5 Giai đoạn tuổi già: thoái hóa bệnh lý (Alzheimer) Tổng kết môn học		

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	Cao Thị Thuỳ Trang

Email:	caothithuytrang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
GRADUATION THESIS

Mã học phần: 2CTS8749

Loại môn học:	Số tín chỉ: 7	Số tiết học: 105
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 7 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 15 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 335
Thời gian học:	Học kỳ 7	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	Hoàn thành tất cả các học phần trong chương trình	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hoàn thành khóa luận tốt nghiệp với các phương pháp nghiên cứu phù hợp.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học nhằm rèn luyện cho sinh viên năng lực tổng hợp và liên hệ các kiến thức đã học vào thực tiễn qua giải quyết một thực trạng cụ thể trong giáo dục bằng các kỹ năng nghiên cứu. Bên cạnh đó, môn học còn tạo điều kiện để SV làm quen, hình thành thói quen và bước đầu sử dụng phương pháp nghiên cứu để giải quyết vấn đề một cách khoa học, đây được xem là một trong những năng lực của cán bộ làm việc việc ở môi trường tâm lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay, điều mà sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tâm lý học có thể thực hiện sau khi tốt nghiệp và làm việc ở các cơ sở giáo dục.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Làm việc cá nhân qua tài liệu và quan sát thực tiễn để nhận diện được một vấn đề cụ thể trong tâm lý học chuyên ngành tham vấn trị liệu. Từ đó xác định vấn đề nghiên cứu, lập kế hoạch và triển khai nghiên cứu đề tài.

- Kỹ năng

Áp dụng những kiến thức và kỹ năng liên quan khoa học tâm lý, khoa học giáo dục, nghiên cứu khoa học, thống kê trong giáo dục để giải quyết vấn đề đang tồn tại hoặc đề xuất biện cải tiến dựa trên cơ sở dữ liệu thu được từ thực trạng

Sử dụng được các kỹ năng phân tích, phản biện để đề ra các giải pháp có tính logic, mới và khoa học.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Hình thành ở người học những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như có kế hoạch làm việc, khách quan trong nghiên cứu, đánh giá, coi trọng sự phát triển của ngành.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Tổng hợp kiến thức cơ bản của khoa học cơ bản, khoa học tâm lý tâm lý để xác định và xây dựng các nội dung cơ bản của một bài nghiên cứu: xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu, phương pháp và công cụ nghiên cứu, cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu, phân tích thực trạng và đưa ra các kết luận, kiến nghị.	PLO1, PLO3, PLO4	M
2.	[CLO2] Đánh giá và lựa chọn các công cụ, phương pháp, kỹ thuật trong nghiên cứu để đạt được mục tiêu nghiên cứu.	PLO5	M
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Thiết lập kế hoạch tổ chức công việc, lập kế hoạch nhận diện và triển khai kế hoạch nghiên cứu để phát hiện ra bản chất/ thực trạng của vấn đề đang tồn tại thông qua các kỹ năng cần thiết để thực hành tham vấn, trị liệu tâm lý cho các đối tượng khác nhau như: thiết lập mối quan hệ tham vấn, lắng nghe, thấu cảm, đặt câu hỏi, xử lý sự im lăng, phản hồi, đánh giá, tìm giải pháp.	PLO9	M
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
4.	[CLO4] Xây dựng ý thức tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, nghiêm túc, chủ động	PLO11, PLO12	M
5.	[CLO5] Xây dựng tinh thần tập thể, trung thực, cầu tiến, ham học hỏi trên tinh thân tôn trọng luật pháp trong nước và quốc tế khi hoàn thành khóa luận	PLO14	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] The Psychology Book: Big Ideas Simply Explained. DK, Phonic Books. 2012. [2] Paul Kleinman. PSYCH 101: Psychology Facts, Basics, Statistics, Tests, and More! Adams Media. 2012. Tất cả các tài liệu học tập đã giới thiệu trong các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Anita Woolfolk. Educational Psychology, 9th Edition. Pearson/A and B. 2005. [4] John W. Santrock. Educational Psychology, 6th Edition. McGraw-Hill Education. 2018.

	[5] Andrew M. Colman. A Dictionary of Psychology. Oxford University Press. 2006. [6] David G. Myers. Psychology_7th Edition. Worth Publishers. 2004. [7] Saundra K. Ciccarelli, Glenn E. Meyer. Psychology. Pearson Prentice Hall. 2006. [8] Guy R. Lefrancois. Psychology. Wadsworth. 1980. [9] Stephen L. Franzoi. Psychology: A Discovery Experience. South-Western Cengage Learning. 2015. Tất cả các tài liệu tham khảo đã giới thiệu trong các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Phát hiện vấn đề NC** - Xác định vấn đề - Mục tiêu NC. - Tên đề tài. - Lý do chọn đề tài - Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu. - Đóng góp của đề tài.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	SV chuẩn bị trước đề cương và gởi đến GVHD. GVHD sau khi đọc sẽ gặp để làm việc với SV, làm rõ các mong muốn và dự tính của SV đối với khóa luận và đối với vấn đề muốn nghiên cứu. Hai bên thỏa thuận kế hoạch làm việc, nhiệm vụ và vai trò của mỗi bên, cách thức thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ.
2/5	**Phương pháp nghiên cứu** 1. Cách tiếp cận SV sử dụng trong nghiên cứu 2. Phương pháp 3. Các công cụ sử dụng để làm rõ vấn đề nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Đánh giá các kết quả làm việc của SV. Phản biện đối với kế hoạch triển khai nội dung của SV. Định hướng cho phương pháp, kỹ thuật, công cụ SV dự định sử dụng để làm rõ vấn đề nghiên cứu. Phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, những thách thức SV có thể gặp phải trong quá trình thu thập và xử lý dữ liệu => Lập kế hoạch thực hiện.

3/5	**Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.** 1. Tổng quan vấn đề NC ngoài nước 2. Tổng quan vấnđề nghiên cứu trong nước **3.** Chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa đề tài tác giả đang thực hiện so với các nghiên cứu trước đó. **4.** Các khái niệm và cơ sở lý luận của vấn đề	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	SV tìm kiếm tài liệu, tổng hợp và đánh giá các tài liệu thu thập được. Nghiên cứu tài liệu (tự giác và với sự gợi ý của GV) để trình bày cơ sở lý luận của vấn đề NC.
4/5	**Thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu.** 1. Cách thức thu thập dữ liệu 2. Xử lý dữ liệu 3. Trình bày dữ liệu 4. Phân tích dữ liệu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	SV có thể tự thực hiện, sau đó có thể gởi để có sự hướng dẫn của GV. Trong trường hợp khó, có thể gặp GV để được hướng dẫn cho từng nội dung thực hiện.
5/5	**Viết báo cáo khoa học** - Hình thức trình bày - Nội dung trình bày - Văn phong và các yêu cầu khác.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	SV thực hiện theo yêu cầu của Khoa và của GVHD về cách thức trình bày báo cáo khoa học.
6/5	**Trao đổi cùng GV hướng dẫn**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	SV thực hiện theo yêu cầu của Khoa và của GVHD về cách thức trình bày báo cáo khoa học.

7/5	**Bảo vệ và hoàn chỉnh khóa luận.** - Bảo vệ luận văn trước hội đồng - Chỉnh sửa theo góp ý - Hoàn chỉnh bản cứng để nộp cho khoa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	SV chuẩn bị các thông tin và kết quả nghiên cứu để báo cáo trước hội đồng. Bảo vệ quan điểm, điều chỉnh (nếu có) theo sự góp ý của HĐ -> nộp theo yêu cầu của Khoa

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Báo cáo khóa luận	- Đánh giá của GV hướng dẫn - Đánh giá của GV phản biện	40%	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
Bảo vệ khóa luận	Đánh giá của Hội đồng	60%	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học

Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN
DEVELOPMENTAL PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY11011

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☑ ▪ Chuyên ngành: ☐	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 2	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những nội dung cơ bản của môn học Tâm lý học phát triển, từ đó vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tâm lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tham vấn và trị liệu tâm lý một cách hiệu quả, khoa học. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp những kiến thức về lịch sử ra đời, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học phát triển; quan niệm về con người và lý luận về sự phát triển tâm lý người; một số lý thuyết về sự phát triển tâm lý người. Trên cơ sở đó, môn học tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự phát triển tâm lí người ở các giai đoạn lứa tuổi khác nhau (giai đoạn bào thai, sơ sinh, nhà trẻ, mẫu giáo, nhi đồng, thiếu niên, thanh niên, tuổi trưởng thành, tuổi trung niên, người cao tuổi). Mục đích chính yếu của môn học là giúp sinh viên hiểu được những đặc điểm cơ bản của sự phát triển tâm lí người ở các giai đoạn lứa tuổi khác nhau, nhằm áp dụng vào việc giải quyết các nhiệm vụ học tập và hoạt động thực tiễn nghề nghiệp trong tương lai.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hiểu biết các vấn đề lí luận về sự phát triển sự phát triển tâm lí người qua các giai đoạn lứa tuổi khác nhau; Hiểu rõ sự phát triển tâm lí người qua các giai đoạn lứa tuổi khác nhau; Hiểu được các đặc trưng của sự phát triển tâm lí của các giai đoạn lứa tuổi khác nhau.

- Kỹ năng: Có kỹ năng nhận diện và giải thích được sự phát triển tâm lí người về: nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách... qua các giai đoạn lứa tuổi khác nhau; giải quyết

các vấn đề tâm lí nảy sinh ở của các giai đoạn lứa tuổi khác nhau; đưa ra các giải pháp tác động thích hợp để có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trong diễn biến tâm lí của từng độ tuổi mang tính hợp lí, khoa học.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Thể hiện thường xuyên thái độ nghiêm túc và tích cực khi nghiên cứu, tiếp cận với con người qua các giai đoạn lứa tuổi khác nhau.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Vận dụng kiến thức đặc điểm các giai đoạn lứa tuổi khác nhau vào thực tiễn	PLO3	R
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Tổng hợp kiến thức để hình thành kỹ năng lập kế hoạch, truyền đạt, hướng dẫn, thảo luận, đánh giá khách quan những vấn đề về sự phát triển tâm lí người qua các giai đoạn lứa tuổi khác nhau.	PLO6, PLO8	R
Về thái độ			
3.	[CLO3] Đề xuất giải pháp tự học, tự cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn về tâm lý phát triển	PLO11, PLO12, PLO14	R

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] David R. Shaffer. Developmental Psychology: Childhood and Adolescence. Wadsworth/Thomson Learning. 2002.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Fraser Brown. Play & Playwork: 101 Stories of Children Playing. Open University Press/McGraw-Hill Education. 2014. [3] Edward De Bono. How to Have Creative Ideas: 62 Exercises to Develop the Mind. Vermilion. 2007. [4] John W. Santrock. Essentials of Life-Span Development_5th Edition. McGraw-Hill Education. 2018. [5] Alan G. F. Human Psychology 101. Make Profits Easy LLC. 2016.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR môn học [CLO]**	**Cách thức thực hiện** *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1. Những vấn đề chung của Tâm lí học phát triển** 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội

	Tâm lí học phát triển 1.1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.1.2. Nhiệm vụ của Tâm lí học phát triển 1.2. Sơ lược lịch sử của Tâm lí học phát triển 1.2.1. Các quan niệm và nghiên cứu về trẻ em trước khi hình thành Tâm lí học phát triển 1.2.1.1. Các tư tưởng cổ xưa và phong kiến về trẻ em 1.2.1.2. Các quan niệm và nghiên cứu trẻ em từ thế kỉ XVII 1.2.2. Sự ra đời và trưởng thành của Tâm lí học phát triển 1.3. Các phương pháp nghiên cứu trong Tâm lí học phát triển 1.3.1. Phương pháp luận nghiên cứu 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể 1.4. Một số vấn đề lí luận về sự phát triển tâm lí trẻ em (người) 1.4.1. Khái niệm về sự phát triển tâm lí trẻ em 1.4.1.1. Trẻ em là gì? 1.4.1.2. Một số quan niệm về sự phát triển tâm lí trẻ em 1.4.1.3. Lí luận về phát triển của L. X. Vưgôtxki và Tâm lí học hiện đại (duy vật biện chứng) 1.4.2. Quy luật chung của sự phát triển tâm lí trẻ em 1.4.2.1. Quy luật về tính không đồng đều của sự phát triển tâm lí 1.4.2.2. Quy luật tính toàn vẹn của tâm lí 1.4.2.3. Tính mềm dẻo và khả năng bù trừ 1.4.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển tâm lí trẻ 1.4.4. Sự phân chia giai đoạn phát triển tâm lí 1.4.4.1. Quan niệm về giai đoạn phát triển tâm lí		dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; **Hoạt động 2:** - GV thuyết trình, phân tích vài nét về những vấn đề chung của khoa học chẩn đoán tâm lý - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 3:** - SV phát biểu ý kiến cá nhân, lập luận, phản biện. - GV tổng hợp ý kiến, phân tích và tóm tắt nội dung chính.

	1.4.4.2. Phân chia giai đoạn phát triển tâm lí		
2/5	**Chương 2. Sự phát triển tâm lí của trẻ em trước tuổi học (từ 0 đến 6 tuổi)** 2.1. Tâm lí lứa tuổi sơ sinh (từ 0 - 2 tháng) 2.1.1. Một số thành tựu của giai đoạn thai giáo 2.1.2. Tuổi sơ sinh 2.1.2.1. Đặc trưng tâm lí của trẻ sơ sinh 2.1.2.2. Hoạt động chủ đạo của trẻ sơ sinh 2.2. Tâm lí lứa tuổi hài nhi (từ 02 - 12 tháng) 2.2.1. Sự phát triển về mặt sinh lí 2.2.2. Sự phát triển tâm lí của trẻ hài nhi 2.2.2.1. Sự phát triển về mặt vận động của trẻ hài nhi 2.2.2.2. Sự phát triển các giác quan và các tiền đề của quá trình nhận thức - ngôn ngữ ở trẻ hài nhi 2.2.2.3. Hoạt động chủ đạo của trẻ hài nhi 2.3. Tâm lí lứa tuổi nhà trẻ (từ 01 - 03 tuổi) 2.3.1. Sự phát triển về mặt sinh lí 2.3.2. Sự phát triển tâm lí của tuổi nhà trẻ 2.3.2.1. Một số đặc điểm của các quá trình nhận thức ở trẻ ấu nhi 2.3.2.2. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ ấu nhi 2.3.2.3. Sự phát triển về mặt tình cảm của trẻ ấu nhi 2.3.2.4. Hoạt động chủ đạo của trẻ ấu nhi 2.3.2.5. Một số tiền đề nhân cách của trẻ ấu nhi	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc nhóm trên lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày theo nhóm trước lớp. - Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV nêu quan điểm cá nhân về mức độ quan trọng của từng yếu tố chi phối quá trình giao tiếp sư phạm. **Hoạt động 3:** -GV tổ chức các hoạt động brainstorm về các nội dung chính liên quan tới bài học. - GV thuyết trình, phân tích và tổng hợp về các nguyên tắc giao tiếp cơ bản/GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
3/5	**Chương 2. Sự phát triển tâm lí**	CLO1,	**Hoạt động 1:**

	của trẻ em trước tuổi học (từ 0 đến 6 tuổi) (tiếp) 2.4. Tâm lí lứa tuổi mẫu giáo (từ 03 - 06 tuổi) 2.4.1. Những thay đổi về cơ thể và hoạt động 2.3.2. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi mẫu giáo 2.3.2.1. Một số đặc điểm của các quá trình nhận thức ở trẻ mẫu giáo 2.3.2.2. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 2.3.2.3. Sự phát triển về mặt tình cảm của trẻ mẫu giáo 2.3.2.4. Hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo 2.3.2.5. Sự phát triển nhân cách của trẻ mẫu giáo 2.3.2.6. Sự hình thành tâm lí đến trường của trẻ mẫu giáo	CLO2, CLO3	-SV hướng dẫn SV tìm hiểu về kỹ thuật thiết kế trắc nghiệm đa lựa chọn. -GV lắng nghe, đặt câu hỏi thảo luận -GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV được yêu cầu thực hành xây dựng bảng hỏi đa lựa chọn và thuyết trình nhóm trước lớp. - Các nhóm lắng nghe, góp ý kiến và đặt câu hỏi thảo luận. -GV tóm tắt, nhận xét về bài làm của các nhóm.
4/5	**Chương 3. Sự phát triển tâm lí của lứa tuổi học đường (từ 6, 7 đến 25 tuổi)** 3.1. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi nhi đồng (6 - 11, 12 tuổi) 3.1.1. Những điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lí lứa tuổi nhi đồng 3.1.1.1. Những điều kiện về giải phẫu sinh lí 3.1.1.2. Đặc điểm về môi trường sống và hoạt động 3.1.2. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi nhi đồng 3.1.2.1. Sự phát triển về nhận thức, trí tuệ 3.1.2.2. Sự phát triển về tình cảm 3.1.2.3. Sự phát triển về ý chí 3.1.2.4. Sự hình thành nhân cách của tuổi nhi đồng	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** -SV hướng dẫn SV tìm hiểu về kỹ thuật thiết kế trắc nghiệm đa lựa chọn. -GV lắng nghe, đặt câu hỏi thảo luận -GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV được yêu cầu thực hành xây dựng bảng hỏi đa lựa chọn và thuyết trình nhóm trước lớp. - Các nhóm lắng nghe, góp ý kiến và đặt câu hỏi thảo luận.

			-GV tóm tắt, nhận xét về bài làm của các nhóm.
5/5	**Chương 3. Sự phát triển tâm lí của lứa tuổi học đường (từ 6, 7 đến 25 tuổi) (tiếp)** 3.2. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi thiếu niên (11, 12 - 15, 16 tuổi) 3.2.1. Điều kiện, hoàn cảnh và hoạt động ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lí 3.2.2.1. Sự phát triển thể chất 3.2.2.2. Hoàn cảnh xã hội 3.2.2.3. Hoạt động của tuổi thiếu niên 3.2.2. Sự phát triển tâm lí của tuổi thiếu niên 3.2.2.1. Sự phát triển về nhận thức, trí tuệ 3.2.2.2. Sự phát triển tình cảm 3.2.2.3. Sự phát triển ý chí 3.2.2.4. Sự phát triển nhân cách của tuổi thiếu niên 3.3. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi đầu thanh niên (15, 16 - 18, 19 tuổi) 3.3.1. Những quan điểm về tuổi đầu thanh niên 3.3.2. Điều kiện, hoàn cảnh và hoạt động 3.3.2.1. Sự phát triển thể chất 3.3.2.2. Hoàn cảnh xã hội 3.3.2.3. Hoạt động của tuổi đầu thanh niên 3.3.3. Sự phát triển tâm lí tuổi đầu thanh niên 3.3.3.1. Sự phát triển về nhận thức, trí tuệ 3.3.3.2. Sự phát triển tình cảm 3.3.3.2. Sự phát triển nhân cách của tuổi đầu thanh niên ***Kiểm tra giữa môn***	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** -SV hướng dẫn SV tìm hiểu về kỹ thuật thiết kế trắc nghiệm đa lựa chọn. -GV lắng nghe, đặt câu hỏi thảo luận -GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV được yêu cầu thực hành xây dựng bảng hỏi đa lựa chọn và thuyết trình nhóm trước lớp. - Các nhóm lắng nghe, góp ý kiến và đặt câu hỏi thảo luận. -GV tóm tắt, nhận xét về bài làm của các nhóm.
6/5	**Chương 3. Sự phát triển tâm lí của lứa tuổi học đường (từ 6, 7 đến 25 tuổi) (tiếp)**	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** -SV hướng dẫn SV tìm hiểu về kỹ thuật thiết kế trắc nghiệm đa lựa

	3.4. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi thanh niên, sinh viên (từ 19 đến 25 tuổi) 3.4.1. Những điều kiện phát triển của tuổi thanh niên 3.4.1.1. Sự phát triển về thể chất 3.4.1.2. Vai trò xã hội của thanh niên 3.4.1.3. Các hoạt động cơ bản của thanh niên 3.4.2. Những đặc điểm tâm lí cơ bản của tuổi thanh niên 3.4.2.1. Sự thích nghi của thanh niên với cuộc sống và hoạt động mới 3.4.2.2. Sự phát triển về nhận thức, trí tuệ của thanh niên 3.4.2.3 Đời sống xúc cảm, tình cảm của thanh niên 3.4.2.4. Sự phát triển một số phẩm chất nhân cách ở thanh niên		chọn. -GV lắng nghe, đặt câu hỏi thảo luận -GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV được yêu cầu thực hành xây dựng bảng hỏi đa lựa chọn và thuyết trình nhóm trước lớp. - Các nhóm lắng nghe, góp ý kiến và đặt câu hỏi thảo luận. -GV tóm tắt, nhận xét về bài làm của các nhóm.
7/5	**Chương 4. Sự phát triển tâm lí của của người trưởng thành và người cao tuổi** 4.1. Một số đặc điểm tâm lí của người trưởng thành trẻ tuổi (từ 20 đến 40) 4.1.1. Cơ sở xác định người trưởng thành trẻ tuổi 4.1.2. Những đặc điểm tâm lí đặc trưng của người trưởng thành trẻ tuổi (từ 20 đến 40 tuổi) 4.2. Một số đặc điểm tâm lí của người trung niên (độ tuổi từ 40 đến 60) 4.2.1. Cơ sở xác định độ tuổi từ 40 đến 60 tuổi 4.2.2. Những đặc điểm tâm lí đặc trưng ở người trưởng thành tuổi trung niên 4.3. Một số đặc điểm tâm lí của người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) 4.3.1. Cơ sở xác định người ở tuổi già	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** -SV hướng dẫn SV tìm hiểu về kỹ thuật thiết kề trắc nghiệm đa lựa chọn. -GV lắng nghe, đặt câu hỏi thảo luận -GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV được yêu cầu thực hành xây dựng bảng hỏi đa lựa chọn và thuyết trình nhóm trước lớp. - Các nhóm lắng nghe, góp ý kiến và đặt câu hỏi thảo luận. -GV tóm tắt, nhận xét về bài làm

	4.3.2. Những đặc điểm tâm lí đặc trưng người ở tuổi già Ôn tập		của các nhóm.
8/5	Trải nghiệm (GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm – tính 1 buổi học)	CLO1, CLO2, CLO3	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
9/5	Tổng hợp, kết thúc môn học	CLO1, CLO2, CLO3	**Hoạt động 1:** -SV hướng dẫn SV tìm hiểu về kỹ thuật thiết kề trắc nghiệm đa lựa chọn. -GV lắng nghe, đặt câu hỏi thảo luận -GV sử dụng phối kết hợp phát vấn, trò trơi, công não để kích thích sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức. - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... **Hoạt động 2:** - SV được yêu cầu thực hành xây dựng bảng hỏi đa lựa chọn và thuyết trình nhóm trước lớp. - Các nhóm lắng nghe, góp ý kiến và đặt câu hỏi thảo luận. -GV tóm tắt, nhận xét về bài làm của các nhóm.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	**Hình thức đánh giá**	**Trọng số**	**CĐR môn học [CLO]**
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3
Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ: Tự	50%	CLO1, CLO2, CLO3

	luận		

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	ThS. Phan Thị Cẩm Giang
Email:	phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÂM LÝ HỌC
THEORIES AND METHODS OF TEACHING PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1039

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 6	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương)	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Lý luận và phương pháp dạy học tâm lý học, từ đó liên hệ và vận dụng vào việc thực hành tham vấn cho thân chủ. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về các cơ sở lý thuyết Tâm lý học của việc học tập và giảng dạy, các yếu tố ảnh hưởng hiệu quả việc dạy học, các mối quan hệ giữa người dạy và người học cũng như mối quan hệ giữa người học với nhau. Ngoài ra, môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, chủ yếu về Lý luận và Phương pháp dạy học Tâm lý học, làm cơ sở thiết kế và triển khai kế hoạch dạy học trong các cơ sở giáo dục.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hiểu và mô tả được những vấn đề chung của Lý luận và phương pháp dạy học tâm lý học. Phân tích được mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục. Áp dụng được mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục.
- Kỹ năng: Đạt được kỹ năng dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục.
- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Có phẩm chất và năng lực của giảng viên Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học	**CĐR chương**	**Mức độ**

		trình	CĐR
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Phân tích một cách có hệ thống những kiến thức chung về lý luận và phương pháp dạy học tâm lý học.	PLO4	M
Về kỹ năng			
2.	[CLO2] Cho ý kiến thực hiện công việc, làm việc nhóm theo yêu cầu của GV môn học	PLO8	M
Về thái độ			
3.	[CLO3] Xây dựng tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng và hình thành những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của người giảng dạy Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục	PLO14	M
4.	[CLO4] Xây dựng tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức, kỹ năng trên tinh thần tôn trọng luật pháp trong nước và quốc tế	PLO14	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Nguyễn Hữu Long. Giáo trình Lí luận dạy học tâm lí học. NXB Đại học Sư phạm. 2017.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] John W. Santrock. Educational Psychology, 6th Edition. McGraw-Hill Education. 2018. [3] Marcy P. Driscoll. Psychology of Learning for Instruction_3rd Edition. Pearson. 2005. [4] Dorling Kindersley Limited. The Psychology book. Dorling Kindersley Limited. 2012. [5] Jean-Jacques Rousseau. Émille hay là về giáo dục. NXB Tri Thức. 2018.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1. Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp dạy học tâm lý học** 1.1. Lý luận và phương pháp dạy học tâm lý học là một chuyên ngành khoa học của khoa học giáo dục 1.2. Vị trí, nhiệm vụ và đặc điểm của môn Tâm lý học trong các cơ sở giáo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động dạy học:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - SV cùng GV thống nhất nội quy lớp học.

	dục 1.3. Người giảng viên Tâm lí học 1.4. Quá trình dạy học Tâm lý học là hệ thống toàn vẹn 1.5. Các tính quy luật và nguyên tắc dạy học Tâm lý học 1.6. Dạy học tích cực - quan điểm chỉ đạo quá trình dạy học Tâm lý học		**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp dạy học tâm lý học**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "**Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp dạy học tâm lý học**"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
2/5	**Chương 1. Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp dạy học tâm lý học** 1.1. Lý luận và phương pháp dạy học tâm lý học là một chuyên ngành khoa học của khoa học giáo dục 1.2. Vị trí, nhiệm vụ và đặc điểm của môn Tâm lý học trong các cơ sở giáo dục 1.3. Người giảng viên Tâm lí học 1.4. Quá trình dạy học Tâm lý học là hệ thống toàn vẹn 1.5. Các tính quy luật và nguyên tắc dạy học Tâm lý học 1.6. Dạy học tích cực - quan điểm chỉ đạo quá trình dạy học Tâm lý học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động dạy học:** - GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - SV cùng GV thống nhất nội quy lớp học. **Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp dạy học tâm lý học**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "**Mục tiêu và nội dung dạy học Tâm lý học ở các cơ**

			sở giáo dục"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
3/5	**Chương 2. Mục tiêu và nội dung dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục** 2.1. Mục tiêu dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục 2.2. Nội dung dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Mục tiêu và nội dung dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "**Mục tiêu và nội dung dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục**" (tiếp theo); - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
4/5	**Chương 2. Mục tiêu và nội dung dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục** 2.1. Mục tiêu dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục 2.2. Nội dung dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục **Kiểm tra giữa kỳ**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Mục tiêu và nội dung dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "**Phương pháp và kỹ thuật dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục**"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
5/5	**Chương 3. Phương pháp và kỹ thuật dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục** 2.1. Quan điểm dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục 2.2. Nguyên tắc dạy học Tâm lý học ở các cơ sở	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Phương pháp và kỹ thuật dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau.

	giáo dục 2.3. Phương pháp và kỹ thuật dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục 2.3.1. Phương pháp và kỹ thuật thuyết trình 2.3.2. Phương pháp và kỹ thuật đàm thoại (hỏi - đáp) 2.3.3. Phương pháp và kỹ thuật trực quan và phương pháp luyện tập (trải nghiệm, tình huống, bài tập, trò chơi,…) 2.3.4. Phương pháp và kỹ thuật dạy học nhóm (thảo luận, tương tác, dự án, phân hóa,…) 2.3.5. Phương pháp và kỹ thuật dạy học giải quyết vấn đề (khám phá, tìm tòi,…)		**Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "**Phương pháp và kỹ thuật dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục**"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.
6/5	**Chương 3. Phương pháp và kỹ thuật dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục** 2.1. Quan điểm dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục 2.2. Nguyên tắc dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục 2.3. Phương pháp và kỹ thuật dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục 2.3.1. Phương pháp và kỹ thuật thuyết trình 2.3.2. Phương pháp và kỹ thuật đàm thoại (hỏi - đáp)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Phương pháp và kỹ thuật dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "**Hình thức dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục**"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm.

	2.3.3. Phương pháp và kỹ thuật trực quan và phương pháp luyện tập (trải nghiệm, tình huống, bài tập, trò chơi,…) 2.3.4. Phương pháp và kỹ thuật dạy học nhóm (thảo luận, tương tác, dự án, phân hóa,…) 2.3.5. Phương pháp và kỹ thuật dạy học giải quyết vấn đề (khám phá, tìm tòi,…)		
7/5	**Chương 4. Hình thức dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục** 4.1. Khái niệm về hình thức dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục 4.2. Hình thức dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục 4.3. Thảo luận (Seminar) trong dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục **Chương 5. Những vấn đề tâm lý của giáo viên, giảng viên** 5.1. Giáo viên, giảng viên 5.2. Phẩm chất và năng lực giáo viên, giảng viên 5.3. Cơ sở tâm lí của hoạt động dạy học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Hình thức dạy học Tâm lý học ở các cơ sở giáo dục**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về "**Những vấn đề tâm lý của giáo viên, giảng viên**"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm. Hoạt động dạy học: - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "Những vấn đề tâm lý của giáo viên, giảng viên"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu về "Những vấn đề tâm lý của học sinh, sinh viên"; - Chuẩn bị nội dung thuyết trình nhóm, bài tập thực hành.

8/5	Trải nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
9/5	**Chương 6. Những vấn đề tâm lý của học sinh, sinh viên** 3.1. Quan niệm về học sinh, sinh viên 3.2. Những vấn đề tâm lý cơ bản của học sinh, sinh viên 3.3. Khó khăn tâm lý của học sinh, sinh viên **Tổng kết môn học**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động dạy học:** - GV tổ chức, điều khiển hoạt động dạy học về "**Những vấn đề tâm lý của học sinh, sinh viên**"; - SV tham gia các hoạt động giảng dạy, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,... - GV tổng kết, nhận xét, giao nhiệm vụ cho buổi học sau. **Học ở nhà:** - Nghiên cứu tài liệu về môn Lý luận và phương pháp dạy học Tâm lý học. ***Tổng kết môn học***

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.

Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
ĐÁNH GIÁ NHÂN CÁCH
PERSONALITY ASSESSMENT

Mã học phần: 2PSY1038

Loại môn học:	Số tín chỉ: 3	Số tiết học: 45
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 3 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 6	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1019 (Đánh giá tâm lý) 2PSY1028 (Kỹ năng tham vấn tâm lý) 2PSY1029 (Các tiếp cận tham vấn trị liệu tâm lý (*))	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Đánh giá nhân cách, từ đó liên hệ và vận dụng vào việc thực hành tham vấn cho thân chủ. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về đánh giá nhân cách (như khái niệm chung về đánh giá nhân cách, nhiệm vụ của đánh giá nhân cách, một số vấn đề về đo lường tâm lý trong đánh giá nhân cách, trắc nghiệm nhân cách, các thuộc tính đo lường của trắc nghiệm nhân cách, các nguyên tắc trong đánh giá nhân cách, đánh giá nhân cách ở lứa tuổi học sinh: Tiếp cận, mục đích và nguyên tắc); đặc trưng của trắc nghiệm nhân cách; một số vấn đề về rối nhiễu nhân cách; các nguồn thông tin và kỹ thuật đánh giá nhân cách; thực hành một số công cụ đánh giá nhân cách như: Bảng liệt kê hành vi trẻ em T. M. Achenbach; Bảng sàng lọc hành vi học sinh Hill Walker và Herb; Trắc nghiệm 16PF của R.B. Cattell; Bảng kiểm nhân cách thanh thiếu niên; Trắc nghiệm MMPI-2; Giới thiệu về TAT – THEMATIC APPERCEPTION TEST.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Trình bày được những kiến thức chung về đánh giá nhân cách như: khái niệm chung về đánh giá nhân cách, nhiệm vụ của đánh giá nhân cách, một số vấn đề về đo

lường tâm lý trong đánh giá nhân cách, trắc nghiệm nhân cách, các thuộc tính đo lường của trắc nghiệm nhân cách, các nguyên tắc trong đánh giá nhân cách, đánh giá nhân cách ở lứa tuổi học sinh

- Kỹ năng

Đánh giá được đặc trưng của trắc nghiệm nhân cách, một số vấn đề về rối nhiễu nhân cách và kỹ thuật đánh giá nhân cách; thực hành được một số công cụ đánh giá nhân cách

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Nghiêm túc, khách quan khi đánh giá nhân cách cho những cá nhân có nhu cầu.

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Tổng hợp một cách có hệ thống những khó khăn thường gặp của thân chủ trong các vấn đề liên quan nhân cách	PLO4	M
2.	[CLO2] Đánh giá được quy trình đo lường, đánh giá nhân cách	PLO5	M
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Thiết lập thực hành tham vấn, trị liệu tâm lý chẩn đoán được mức độ khó khăn nhân cách thông qua các công cụ, phương pháp đo lường, đánh giá	PLO7, PLO9	M
Về thái độ			
4.	[CLO4] Xây dựng tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng và hình thành những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của chuyên viên tham vấn	PLO12	M
5.	[CLO5] Xây dựng tự học, tự cập nhật kiến thức, kỹ năng trên tinh thần tôn trọng luật pháp trong nước và quốc tế	PLO13	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Thomas Erikson; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. *Tâm lý học nhân cách*, NXB Lao Động. 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Jess Feist, Gregory J. Feist, Tomi-Ann Roberts. Theories of Personality_9th Edition. McGraw-Hill Education. 2018. [3] Randy Larsen, David M. Buss. Personality Psychology: Domains of Knowledge about Human Nature_6th Edition. McGraw-Hill Education. 2018. [4] Thomas Erikson; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. Tâm lý học nhân cách. NXB. Lao động. 2022. [5] Okada Takashi. Tâm lý học về rối loạn nhân cách tránh né. Hà Nội: NXB. Văn học. 2022 [6] Nguyễn Minh Thành. Thực hành giáo dục nhân cách. NXB. Phụ nữ. 2020.

	[7] Shannon M. Polly, Kathryn Britton. Khám phá sức mạnh nhân cách. NXB. Thanh Hóa. 2017.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1: Khái quát chung về đánh giá nhân cách** 1. Khái niệm đánh giá nhân cách 1.1. Khái niệm chung về đánh giá nhân cách 1.2. Nhiệm vụ của đánh giá nhân cách 2. Một số vấn đề về đo lường tâm lý trong đánh giá nhân cách 2.1. Trắc nghiệm nhân cách 2.2. Các thuộc tính đo lường của trắc nghiệm nhân cách 2.3. Đặc trưng của trắc nghiệm nhân cách 3. Các nguyên tắc trong đánh giá nhân cách 3.1. Nguyên tắc phương pháp luận 3.2. Các nguyên tắc và yêu cầu cụ thể 4. Đánh giá nhân cách ở lứa tuổi học sinh: Tiếp cận, mục đích và nguyên tắc. 4.1. Tiếp cận 4.2. Mục đích: tư vấn, định hướng và ngăn ngừa 4.3. Nguyên tắc 4.4. Một số vấn đề về phát triển đánh giá nhân cách ở Việt Nam **THỰC HÀNH**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV giới thiệu môn học, tài liệu học tập, đề cương môn học, phổ biến nội quy học tập, phổ biến các bài tập kiểm tra, đánh giá, chia nhóm… - GV giới thiệu về khái niệm, phản xạ, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu về đánh giá nhân cách - SV lắng nghe, trao đổi ý kiến, chia nhóm - SV nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

2/5	**Chương 2: Một số vấn đề về rối nhiễu nhân cách** 1. Khái quát chung về rối nhiễu nhân cách 1.1. Khái niệm rối nhiễu nhân cách 1.2. Đặc điểm của rối nhiễu nhân cách và phân biệt với các vấn đề liên quan 1.3. Các giả thuyết về nguyên nhân 2. Phân loại các rối nhiễu nhân cách 2.1. DSM-V và các tiêu chuẩn chẩn đoán chung về rối nhiễu nhân 2. Phân loại các rối nhiễu nhân cách 2.2. Phân loại và tiêu chỉ chẩn đoán theo ICD-10 2.3. Rối nhiễu nhân cách ở trẻ em và thiếu niên 3. Một số rối nhiễu nhân cách 3.1. Rối nhiễu nhóm A 3.2. Rối nhiễu nhóm B 3.3. Rối nhiễu nhóm C **THỰC HÀNH**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
3/5	**Chương 3: Nguồn thông tin và kĩ thuật đánh giá nhân cách** 1. Các nguồn thông tin trong đánh giá nhân cách 1.1. Nguồn thông tin tự khai báo của cá nhân 1.2. Nguồn thông tin từ quan sát 1.3. Nguồn thông tin từ hồ sơ, tiểu sử của cá nhân 1.4. Nguồn thông tin từ hoạt động và các sản phẩm của hoạt động 2. Một số phương pháp và kĩ thuật đánh giá nhân	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

	cách 2.1. Quan sát hành vi 2.2. Kĩ thuật phỏng vấn 2.3. Đánh giá bởi người quan sát và tự đánh giá 2.4. Kĩ thuật dựa trên hoạt động hay phóng chiếu **THỰC HÀNH**		
4/5	**Chương 4: Một số công cụ đánh giá nhân cách** 1. Bảng liệt kê hành vi 1.1. Bảng liệt kê hành vi trẻ em T.M.Achenbach 1.2. Bảng sàng lọc hành vi học sinh Hill Walker và Herb Severson 2. Trắc nghiệm 16PF của R.B. Cattell 2.1. Giới thiệu 2.2. Thực hiện 2.3. Xử lí kết quả 2.4. Nội dung trắc nghiệm 2.5. Trường hợp minh họa – Báo cáo kết quả trắc nghiệm ***Kiểm tra giữa môn học*** **THỰC HÀNH**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
5/5	**Chương 4: Một số công cụ đánh giá nhân cách** 3. Bảng kiểm nhân cách thanh thiếu niên 3.1. Giới thiệu 3.2. Yêu cầu 3.3. Cách tiến hành 3.4. Xử lí kết quả 3.5. Nội dung trắc nghiệm 3.6. Trường hợp minh họa – Báo cáo sàng lọc 4. Trắc nghiệm MMPI-2 4.1. Giới thiệu về MMPI 4.2. Yêu cầu 4.3. Cách tiến hành 4.4. Xử lí kết quả 4.5. Nội dung trắc nghiệm 4.6. Trường hợp minh họa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà

6/5	**THỰC HÀNH** **BÀI TẬP NHÓM GIỮA KỲ**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV phân tích, giảng giải và tổ chức các hoạt động thực hành cho sinh viên tìm hiểu về các trắc nghiệm nhân cách - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép, thực hành trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
7/5	**Chương 4: Một số công cụ đánh giá nhân cách** 5. Giới thiệu về TAT – THEMATIC APPERCEPTION TEST 5.1. Giới thiệu 5.2. Đặc trưng của các bức tranh 5.3. Thực hiện trắc nghiệm 5.4. Diễn giải kết quả	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV báo cáo bài tập nhóm theo chủ đề, theo thứ tự trên lớp - GV theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổng kết kiến thức - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm ở nhà
8/5	**Trải nghiệm**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.
9/5	**ÔN TẬP, TỔNG KẾT MÔN HỌC**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- GV tổng hợp về các trắc nghiệm nhân cách - SV lắng nghe, trao đổi, ghi chép, thực hành trên lớp - SV tiếp tục nghiên cứu tài liệu và ôn tập ở nhà. - SV trao đổi thắc mắc.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp
Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Vải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC LÂM SÀNG
CLINICAL PSYCHOLOGY

Mã học phần: 2PSY1030

Loại môn học:	Số tín chỉ: 4	Số tiết học: 60
▪ Cơ bản: ☐ ▪ Cơ sở: ☐ ▪ Chuyên ngành: ☑	▪ Lý thuyết: 4 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0	▪ Lý thuyết: 45 ▪ Bài tập: 0 ▪ Thực hành: 0 ▪ Tự học/nghiên cứu/trải nghiệm: 105
Thời gian học:	Học kỳ 6	
Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT):	TQ 2PSY11003 (Tâm lý học đại cương) 2PSY1019 (Đánh giá tâm lý) 2PSY1028 (Kỹ năng tham vấn tâm lý) 2PSY1029 (Các tiếp cận tham vấn trị liệu tâm lý (*))	
Các yêu cầu khác:	Sinh viên hiểu và xác định được những đặc trưng cơ bản của môn học Tâm lý học lâm sàng, từ đó liên hệ và vận dụng vào việc thực hành tham vấn cho thân chủ. Đồng thời, có thái độ tích cực, sẵn sàng tự cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan môn học.	

1. Mô tả môn học

Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành và bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học. Mục đích chính yếu của môn học là các khái niệm, các lý thuyết, các phương pháp cơ bản nhất và các lĩnh vực can thiệp tâm lý của chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng. Do vậy, phần thứ nhất của môn học sẽ đề cập đến sự ra đời và phát triển của Tâm lý học lâm sàng; các phương pháp tiếp cận chính; các phương pháp và công cụ lâm sàng. Phần thứ hai của môn học tập trung đề cập đến hoạt động nghề nghiệp của nhà Tâm lý học lâm sàng hiện nay. Chẳng hạn như chức năng và các lĩnh vực hoạt động của nhà Tâm lý học lâm sàng; quy trình tiến hành ca lâm sàng; mối quan hệ của nhà Tâm lý học lâm sàng với bệnh nhân, với các tổ chức xã hội; vấn đề đạo đức trong thực hành và nghiên cứu lâm sàng.

2. Mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra

Mục tiêu môn học

- Kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Tâm lý học lâm sàng như khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của Tâm lý học lâm sàng; sự hình thành và phát triển của Tâm lý học lâm sàng trong và ngoài nước; các phương pháp tiếp cận, đánh giá, nghiên

cứu, can thiệp trong Tâm lý học lâm sàng; các yếu tố tác động đến kết quả can thiệp tâm lý; các vấn đề liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của nhà tâm lý lâm sàng

- Kỹ năng

Hình thành ở người học các kỹ năng sử dụng các phương pháp và cộng cụ lâm sàng để đánh giá, chẩn đoán, nghiên cứu những khó khăn tâm lý ở bệnh nhân; năng lực triển khai thực hiện một ca lâm sàng tâm lý cụ thể; phương pháp lập và lưu giữ hồ sơ tâm lý lâm sàng

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Hình thành ở người học những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như tôn trọng, chấp nhận bệnh nhận, khách quan trong đánh giá lâm sàng, coi trọng sự phát triển của bệnh nhân...

Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra môn học		**CĐR chương trình**	**Mức độ CĐR**
Về kiến thức			
1.	[CLO1] Phân tích một cách có hệ thống các kiến thức về Tâm lý học lâm sàng như khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của Tâm lý học lâm sàng; sự hình thành và phát triển của Tâm lý học lâm sàng trong và ngoài nước.	PLO4	R,A
2.	[CLO2] Tổng hợp kiến thức cơ bản phương pháp tiếp cận, đánh giá, nghiên cứu, can thiệp trong Tâm lý học lâm sàng; các yếu tố tác động đến kết quả can thiệp tâm lý; các vấn đề liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của nhà tâm lý lâm sàng.	PLO5	M
Về kỹ năng			
3.	[CLO3] Đánh giá các phương pháp tiếp cận, đánh giá, nghiên cứu, can thiệp trong là việc nhóm học phần Tâm lý học lâm sàng	PLO8	M
Về thái độ			
4.	[CLO4] Thái độ sẵn sàng, thiện chí trong thiết lập các quy tắc như tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng và hình thành những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như tôn trọng, chấp nhận bệnh nhận, khách quan trong đánh giá lâm sàng, coi trọng sự phát triển của bệnh nhân	PLO11, PLO14	M

3. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu/ giáo trình chính:	[1] Gerald D. Oster. Using Drawings in Clinical Practice: Enhancing Intake Interviews and Psychological Testing. Routledge. 2016.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2]Bessel Van der Kolk. Sang chấn tâm lý - Hiểu để chữa lành. NXB. Thế giới. (2022) [3] Phạm Toàn. Tâm bệnh học . NXB. Trẻ. 2020. [4] Stephen S.Ilardi. Phương pháp điều trị trầm cảm. NXB. Hà

	Nội. 2019. [5] Nicole LePera ; Bùi Trần Ca Dao dịch. Chữa lành sau sang chấn: Ứng dụng tâm lý học toàn diện để chữa lành tổn thương. NXB. Thế giới. 2022.

4. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học [CLO]	Cách thức thực hiện *(Phương pháp dạy và học; Nội dung bài học sv cần chuẩn bị)*
1/5	**Chương 1. Những vấn đề chung của Tâm lý học lâm sàng** **1.1. Khái niệm lâm sàng** 1.1.1. Khái niệm lâm sàng 1.1.2. Lâm sàng y học 1.1.3. Lâm sàng tâm bệnh học 1.1.4. Lâm sàng tâm lý **1.2. Sự ra đời và phát triển của Tâm lý học lâm sàng trong và ngoài nước** 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của Tâm lý học lâm sàng trên thế giới 1.2.2. Sự ra đời và phát triển của Tâm lý học lâm sàng ở Việt Nam 1.2.3. Xu thế phát triển của Tâm lý học lâm sàng hiện nay **1.3. Tâm lý học lâm sàng** 1.3.1. Định nghĩa Tâm lý học lâm sàng 1.3.2. Đặc điểm của Tâm lý học lâm sàng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV giới thiệu bản thân, giới thiệu môn học, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra đánh giá; - GV cùng SV thống nhất nội quy lớp học; - GV thuyết trình, phân tích vài nét bài học. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận. - GV tóm tắt nội dung chính, thông báo nội dung chuẩn bị cho buổi sau. - SV cho ý kiến về mong muốn, nguyện vọng đối với môn học; - SV lắng nghe, ghi chép, cho ý kiến trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi,...
2/5	**Chương 1 (tiếp)** **1.4. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học lâm sàng** 1.4.1. Đối tượng nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV đặt câu hỏi, SV thảo luận. - GV tóm tắt nội dung chính, thông báo nội dung chuẩn bị cho buổi sau.

	1.4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu **1.5. Mối liên hệ giữa Tâm lý học lâm sàng với các chuyên ngành tâm lý học khác và với một số ngành khoa học khác** 1.5.1. Với một số chuyên ngành Tâm lý học: tâm lý học nhân cách, tâm lý học phát triển, khoa học chẩn đoán tâm lý, tâm lý học sức khoẻ 1.5.2. Với một số ngành khoa học xã hội và nhân văn: Xã hội học, phân tâm học 1.5.3. Với một số ngành khoa học sức khoẻ: tâm thần học, tâm bệnh học, sức khoẻ cộng đồng **1.6. Các phương pháp nghiên cứu trong Tâm lý học lâm sàng** 1.6.1. Phương pháp nghiên cứu mô tả 1.6.2. Phương pháp nghiên cứu tương quan 1.6.3. Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm		
3/5	**Chương 2. Các tiếp cận nghiên cứu trong Tâm lý học lâm sàng** **2.1. Tiếp cận phân tâm học** 2.1.1. Tiếp cận Tâm lý lâm sàng theo hướng phân tâm học của S. Freud 2.1.2. Tiếp cận Tâm lý lâm sàng theo Phân tâm lọc mới sau S. Freud. **2.2. Tiếp cận hiện tượng học** 2.2.1. Quan điểm của Jaspers (188- 1969) 2.2.2. Ứng dụng quan điểm hiện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc tại lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày trước lớp. - SV khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - GV hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau

	tượng luận trong Tâm lý học lâm sàng **2.3. Tiếp cận hành vi** 2.3.1. Quan điểm của F. Skinner về hành vi của con người 2.3.2. Quan điểm của A. Banndura về hành vi tập nhiễm của con người 2.3.3. Ứng dụng tâm lý học hành vi trong Tâm lý học lâm sàng		
4/5	**Chương 2. Các tiếp cận nghiên cứu trong Tâm lý học lâm sàng** **2.4. Tiếp cận nhân văn** 2.4.1. Quan điểm của C.Rogers về con người, về khó khăn tâm lý của con người 2.4.2. Ứng dụng phương pháp tiếp cận nhân văn trong tâm lý học lâm sàng **2.5. Tiếp cận nhận thức** 2.5.1. Quan điểm của A. Beck và A. Ellis về nhận thức của con người 2.5.2. Ứng dụng phương pháp tiếp cận nhận thức trong Tâm lý học lâm sàng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc tại lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày trước lớp. - SV khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - GV hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
5/5	**Chương 3. Phương pháp và công cụ nghiên cứu trong Tâm lý học lâm sàng** 3.1. Phương pháp nghiên cứu trong Tâm lý học lâm sàng 3.1.1. Tính đặc thù của phương pháp nghiên cứu trong Tâm lý học lâm sàng 3.1.3. Quy trình thực hiện phương pháp nghiên cứu trong Tâm lý học lâm sàng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ - SV làm việc tại lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày trước lớp. - SV khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ

			nhóm cho buổi học sau
6/5	**Chương 3 (tiếp)** 3.2. Các công cụ nghiên cứu trong Tâm lý học lâm sàng 3.2.1. Phỏng vấn lâm sàng 3.2.2. Quan sát lâm sàng 3.2.3. Trắc nghiệm và các thang đo lâm sàng 3.2.4. Nghiên cứu sản phẩm hoạt động của chủ thể (tranh vẽ của trẻ, nhật ký hàng ngày,...)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	
7/5	**Chương 4. Chức năng, phạm vi hoạt động và đạo đức nghề nghiệp của nhà Tâm lý học lâm sàng** **4.1. Chức năng của nhà Tâm lý học lâm sàng** 4.1.1. Đánh giá và chẩn đoán 4.1.2. Tư vấn tâm lý 4.1.3. Can thiệp tâm lý 4.1.4. Nghiên cứu **4.2. Phạm vi hoạt động nghề nghiệp của nhà Tâm lý học lâm sàng** 4.2.1. Nhà tâm lý học lâm sàng làm việc trong lĩnh vực sức khoẻ 4.2.2. Nhà Tâm lý học lâm sàng làm việc trong lĩnh vực giáo dục 4.2.3. Nhà Tâm lý học lâm sàng làm việc trong cộng đồng 4.2.4. Nhà Tâm lý học lâm sàng làm việc trong lĩnh vực quản lý nhân sự	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc tại lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày trước lớp. - SV khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
8/5	**Chương 4. Chức năng, phạm vi hoạt động và đạo đức nghề nghiệp của nhà Tâm lý học lâm sàng**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:**

	4.3. Vấn đề đạo đức trong hành nghề Tâm lý học lâm sàng 4.3.1. Một số vấn đề thuộc về đạo lý trong hành nghề Tâm lý học 4.3.2. Các quy tắc đạo đức của nhà Tâm lý học lâm sàng 4.3.3. Ý nghĩa của các nguyên tắc đạo đức 4.4. Phẩm chất và năng lực của nhà Tâm lý học lâm sàng 4.4.1. Phẩm chất và năng lực của nhà Tâm lý học lâm sàng 4.4.2. Đào tạo nhà Tâm lý học lâm sàng		- SV làm việc tại lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày trước lớp. - SV khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
9/5	**Chương 5. Quan hệ qua lại giữa nhà Tâm lý học lâm sàng với bệnh nhân** **5.1. Sự nảy sinh và phát triển mối quan hệ người - người** 5.1.1. Yêu cầu 5.1.2. Sự tương tác giữa nhà Tâm lý học lâm sàng với bệnh nhân **5.2. Các kiểu vận hành mối quan hệ qua lại giữa nhà Tâm lý học lâm sàng với bệnh nhân** 5.2.1. Nhà Tâm lý lâm sàng với vai trò là nhà cố vấn, hướng dẫn bệnh nhân 5.2.2. Nhà Tâm lý lâm sàng với vai trò là người đồng hành cùng bệnh nhân 5.2.3. Nhà Tâm lý lâm sàng là đối tượng của sự phóng chiếu và đồng cảm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc tại lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày trước lớp. - SV khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
10/5	**Chương 6. Các giai đoạn thực hiện ca can thiệp lâm sàng**	CLO1, CLO2,	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ

	6.1. Tiếp đón bệnh nhân 6.2. Đánh giá lâm sàng 6.3. Phân tích hoạt động tâm trí 6.4. Chẩn đoán, tiên lượng 6.5. Tư vấn tâm lý 6.6. Can thiệp tâm lý 6.7. Theo dõi kết quả can thiệp tâm lý	CLO3, CLO4	**Hoạt động 2:** - SV làm việc tại lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày trước lớp. - SV khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
11/5	**Chương 7. Các bước thực hiện tiếp xúc, lập kế hoạch can thiệp lâm sàng** 7.1. Tiếp đón, làm quen 7.2. Lắng nghe yêu cầu 7.3. Lập kế hoạch đánh giá lâm sàng 7.4. Hẹn gặp các buổi tiếp theo 7.5. Lập và lưu giữ hồ sơ can thiệp tâm lý 7.5.1. Mục đích của việc lập hồ sơ tâm lý 7.5.2. Nội dung của bộ hồ sơ tâm lý 7.5.3. Cách thức làm báo cáo đánh giá tâm lý lâm sàng ban đầu.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**Hoạt động 1:** Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc tại lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày trước lớp. - SV khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời - Gv hệ thống lại kiến thức chính của bài học, phân công nhiệm vụ nhóm cho buổi học sau
12/5	**Trải nghiệm, kiểm tra giữa môn** **Tổng kết môn học**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	GV xây dựng kế hoạch trải nghiệm bao gồm nội dung trải nghiệm, chuyên đề trải nghiệm, địa điểm trải nghiệm và đề xuất lên Khoa/ Bộ môn. Khoa/ Bộ môn duyệt kế hoạch và hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch. SV tham gia trải nghiệm và viết báo cáo sau trải nghiệm.

			Hoạt động 1: Ôn tập nhanh kiến thức bài cũ **Hoạt động 2:** - SV làm việc tại lớp, phân tích tài liệu liên quan đến nội dung bài học, trình bày trước lớp. - SV khác lắng nghe, đặt câu hỏi. GV tổng hợp, tóm tắt nội dung chính. - GV đặt câu hỏi, SV thảo luận và trả lời **Hoạt động 3:** - GV tóm tắt lại nội dung chính môn học, giải đáp thắc mắc, thống nhất nội dung và hình thức thi viết cuối kỳ.

5. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số	CĐR môn học [CLO]
Quá trình	Chuyên cần Bài tập cá nhân	20%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Giữa kỳ	Bài tập nhóm 1 Bài tập nhóm 2	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Kết thúc học phần	Bài thi cuối kỳ: tự luận	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

6. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng viên cam kết thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và lịch trình giảng dạy chi tiết. - Tuân thủ việc sử dụng các phương thức đánh giá điểm dựa trên đề cương môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Xem bài học lý thuyết trước mỗi buổi học, chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và cùng thảo luận các chủ đề liên quan đến môn học. - Tự nghiên cứu một số vấn đề mở rộng dựa trên các bài học để áp dụng vào thực tế.
Quy định về tham dự lớp	- Tham dự đầy đủ các giờ lên lớp

Quy định về hành vi trong lớp học	- Không tập trung nghe giảng, trả lời sai câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận sẽ bị trừ điểm.
Quy định về học vụ	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).
Các quy định khác	- Theo quy định của nhà Trường (nếu có).

7. Phụ trách môn học

Bộ môn/Khoa phụ trách:	Tâm lý học
Văn phòng:	9 Tống Hữu Định, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 3620 3932
Giảng viên phụ trách:	GS. TS. Nguyễn Ngọc Phú
Email:	nguyenngocphu@siu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN

TS. Phạm Quý Tỵ

P. TRƯỞNG KHOA

Hoàng Văn Việt